

An illustration of a person with short brown hair, wearing a dark blue hoodie, sitting on a dark brown tiled rooftop. They are facing away from the viewer, looking out over a vast ocean with white-capped waves. The sky is a deep blue with a large, bright orange sun low on the horizon, casting a long, soft glow. A few wispy white clouds are scattered across the sky. The overall mood is contemplative and serene.

LÊ TẤT ĐIỀU

ĐÊM DÀI MỘT ĐỜI

đêm dài một đời

LÊ TẤT ĐIỀU

đêm dài một đời

lê tất điều

bìa: *internet*

trình bày: *MuonPhuong*

nguồn: *Tieulun*

Copyright © 1966 by Lê Tất Điều

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

đêm dài một đời

LÊ TẤT ĐIỀU

**Giải thưởng Trung Tâm Văn Bút
Việt Nam 1966**

Chương một

Tôi vừa hấp tấp chạy xuống đến lưng chừng cầu thang thì một cái đầu nhỏ, cứng xông lên, lao vào bụng tôi. Cả hai cùng hét lên một tiếng. Tuy suýt ngã bật ngửa về phía sau, tôi cũng cố quơ tay hy vọng tóm được kẻ đối diện. Nắm được cánh tay gầy gò, xương xẩu của bé Hùng. Nó đã ôm chặt cái tay vịn cho khỏi lộn ngược xuống. Tôi kêu:

- Đi đâu mà vội thế? Sao không vỗ tay? Muốn ngã gãy cổ hả?

Bé Hùng cãi:

- Anh có vỗ tay không chứ?

Tôi cười, nhớ lại sự hấp tấp của mình. Nắm cánh tay nó, tôi kéo nó đứng thẳng dậy. Cũng may, tai nạn không xảy ra. Đã nhiều lần như thế rồi. Lũ nhỏ nhanh tay lạ lùng. Chúng bám kíp một cách chắc chắn vào tay vịn dọc cầu thang như bám vào cuộc sống. Hùng vừa bước tránh sang một bên để tiếp tục lên thang, vừa hỏi:

8 | Lê Tất Điều

- Thăng Vinh có trên lầu không anh?

- Chắc có. Hồi nãy tao nghe nó cười ở giường thăng Tấn.

Xuống hết cầu thang, tôi lần bước về phía “nhà chơi”. Trời đang nắng to. Hơi nắng đem theo mùi cỏ cháy làm khô mũi. Không cần lên tiếng tôi cũng biết Hoan ngồi ở góc nhà chơi, gần phòng nhạc. Tiếng đàn măng cầm của anh ta bao giờ cũng thế, chả trộn lẫn với ai được. Những nốt cao anh thường gảy thật nhẹ và luôn luôn kẹt ở nốt “Si”. Tới nốt đó bỗng dừng dòng nhạc như đứng sững lại, lúng túng và ngỡ ngàng. Tôi đến sát bên Hoan:

- Bờ đậu rồi đó. Biết chưa?

- Biết rồi.

- Ai nói?

- Thầy Sáu.

Giọng Hoan thản nhiên, dừng dừng:

- Mấy đứa thi đỗ hết mà. Ồi, coi như bỏ, ăn nhậu gì.

Hoan nắm tay tôi kéo xuống:

- Ngồi đây bồ.

Tôi ngồi cạnh Hoan, trên chiếc ghế xi măng, tựa lưng vào tường. Hoan ngồi một mình đang gầy và lắng nghe âm thanh của một bản nhạc buồn. Hẳn anh ta không vui. Tôi cũng ngồi im.

Câu chuyện thi đỗ của anh quả thực là buồn. Tin vui đó khi được ông thầy học loan ra chỉ làm sung sướng mấy cậu bé. Các cậu vốn yêu đời và chưa biết sợ ngày mai. “Các em đỗ hết rồi”. Thầy Sáu đã nói câu đó với giọng hân hoan và cảm động. Thầy đã tận tâm dạy chúng tôi, thầy có quyền sung sướng về kết quả công việc của thầy. Nhất là ai cũng đồng ý nhiệm vụ của thầy thật khó khăn. Nhưng lúc đó, một anh, tôi chịu không biết là ai, vì giọng nói lẫn trong tiếng cười, hỏi thầy:

- Đỗ để làm gì thầy?

Thầy Sáu dậm lúng túng trong việc tìm câu trả lời. Mãi sau thầy mới nói:

- Đi thi thì đỗ là mừng chứ.

Thằng Quỳnh nhỏ bống cười phá lên, châm chọc:

- Đậu thì được bằng cấp. Ít nữa, mình đeo cái bằng ở ngực để đi bán bàn chải cho nó lạ hơn.

Câu nói cố ý chế giễu nghề làm bàn chải, cái nghề độc nhất nhà trường dạy để giúp chúng tôi kiếm sống.

10 | Lê Tất Điều

Thầy Sáu giận? Hay thầy buồn vì chúng tôi? Không ai biết. Thầy im lặng và bỏ đi. Đợi cho tiếng chân thầy nhỏ, xa dần, bọn “thi đậu” bắt đầu nháy nhót, cười đùa. Tuy thích tỏ ra cay đắng, chua chát, chúng tôi cũng không muốn bỏ lỡ một dịp nào có thể coi được là vui.

Có tiếng Sinh, cậu bé nghịch ngợm và bướng bỉnh nổi tiếng trong trường, hét to:

- Trời ơi! Anh Nô của tôi đâu rồi, đậu hạng nhứt lận! Văn chương chữ nghĩa của anh hay quá mà! Giám khảo chấm gì nổi! Anh Nô cho tụi này ăn mừng đi.

Nô cười sằng sặc có vẻ nghẹn thở. Chắc Sinh đã chồm lên bá cổ anh ta. Nô kêu:

- Buông ra! Nghẹt thở mày, tao quật cho mày rơi xuống gãy xương sống bây giờ.

Niềm vui và tiếng cười lan ra. Bỗng chốc, hình như mọi người lại quên được tất cả. Cũng như biết bao lần trong đời tôi đã quên được trong giây phút, cái thế giới tầm tối mà chật hẹp, ít khi rộng quá tầm tay. Tôi bỏ đám đông đi tìm Hoan.

Xưởng máy trước cửa trường vẫn phát ra tiếng máy điện chạy ầm ầm. Ban ngày, lẫn trong tiếng động cơ xe cộ, cái âm thanh đều đều buồn nản đó trở nên ào ào như tiếng gió lớn.

Hoan ngừng đàn, đặt một tay lên bàn tay tôi. Anh ta lần vuốt từng ngón rồi bóp nhẹ ngón tay út. Tôi quàng tay qua vai anh và nói lên cái ý nghĩ trong đầu cả hai đứa:

- Buồn ghê!

Hoan lại bóp nhẹ ngón tay tôi:

- Tôi còn bốn ngày, bồ còn bảy ngày nữa...

Hoan đã tốt nghiệp, đã ăn cơm của nhà trường đủ năm năm và kể như đã học hết chữ của trường. Như thế, chỉ còn bốn ngày nữa là cuộc đời nội trú của anh sẽ kết thúc. Năm năm ân huệ xã hội dành cho Hoan qua rồi.

Tôi biết Hoan không buồn vì chuyện học hỏi bị chấm dứt quá sớm. Hoan lo lắng cho cái tương lai phải tự túc. Cũng như bao nhiêu người lớp trước, chúng tôi đến trường khi còn dốt nát và ra trường với một vốn kiến thức, một trí khôn chẳng ai thêm dùng. Và, tất cả thường dựa vào những điều đã học hỏi được để hiểu rõ về thân phận của mình hơn. Mỗi lần lên lớp là một lần thấy nguồn sống của mình cứ ngắn dần. Tương lai đó! Thật là “tương lai chan hòa trên mi mắt” như Nô thường nói. Tốt nghiệp, nghĩa là không còn được ở trong trường nữa. Mình đã ăn hết phần cơm năm năm của mình rồi còn đâu.

12 | Lê Tất Điều

Ở khoảng hành lang giữa nhà chơi và phòng nhạc, mấy chú bé kiếm đâu được cái ống bơ sữa bò, đang chia bên để đá bóng. Các chú còn đủ ngây thơ để chưa biết nỗi khổ của mình. Tiếng chiếc ống bơ lăn trên nền xi-măng nghe thật inh ỏi, khó chịu. Trái banh kỳ quặc này đi đến đâu cũng lên tiếng xác định chỗ đứng của nó, không trốn chạy vào khoảng tối tăm mênh mông. Nếu tương lai của chúng tôi cũng có thứ âm thanh dẫn dắt như thế!...

Bổng Hoan hét lên:

- Thôi! Trưa rồi đó! Đừng làm ồn!

Lũ trẻ làm như không nghe thấy tiếng Hoan, vẫn tiếp tục trò chơi ồn ào ấy. Sợ Hoan lấy mất “banh”, chúng di chuyển dần về phía phòng nhạc.

Chúng tôi im lặng. Hoan cầm đàn, co một chân đặt lên chân tôi và vừa gảy vừa áp tai vào sườn đàn để nghe. Tôi vuốt cho tóc Hoan bớt xù ra. Anh gảy từng tiếng một, nặng nề, chậm chạp. Bản nhạc buồn nghe quen, nhưng tôi không nhớ là bản gì. Tôi đập chân khe khẽ làm nhịp và yên lặng cho tới khi nghe tiếng chuông báo giờ ăn...

Buổi tối, câu chuyện “nghỉ hè” bỗng trở thành một đề tài chính. Đến giờ ngủ, chúng tôi vẫn còn nói chuyện ồn ào. Các thầy đều tỏ ra dễ dãi trong những ngày cuối.

Giờ học chẳng đứa nào chịu thuộc bài và giờ ngủ tất cả có thể thức để tán gẫu. Thỉnh thoảng, ông giám thị lên phòng ngủ kiểm soát. Nhưng dù ông bước nhẹ đến thế nào chúng tôi vẫn nghe rõ tiếng chân ông lẹp xẹp trên từng bậc thang.

Hôm qua anh Cung, cũng đã học hết năm năm và đang chờ giờ phút từ giã nhà trường, bỗng nổi điên vừa hét vừa nhảy thành thành như muốn phá sập cả ngôi trường. Thầy giám thị hấp tấp chạy lên, tất cả hoảng hồn. Cung trở lại giường mình nằm tỉnh khô. Nhưng thầy chỉ mắng qua loa.

Cánh cửa chính của phòng ngủ vừa đóng lại, tôi rời khỏi giường tiến đến giường Hoan:

- Ngủ rồi hả bồ?

Tiếng Hoan từ phía đầu giường sát bên cửa sổ :

- Chưa.

- Làm gì đó?

- Đang xếp lại hành lý để sửa soạn lên đường.

Hoan có một cái hộp gỗ nhỏ đựng quần áo và vài đồ dùng lặt vặt. Những lúc buồn, không có việc làm, anh lại mở hộp ra, sờ rẫm, xếp lại từng thứ.

14 | Lê Tất Điều

Vướng chân vào chiếc gậy của Hoan để ở bên giường, tôi dừng lại. Một bàn tay ở giường bên phải nắm lấy vạt áo tôi, kéo xuống. Tôi đưa tay ra và chạm vào khuôn mặt có nhiều nốt sần của Vĩnh.

- Ngồi đây.

Dòng nước mắt trên má Vĩnh làm ướt mấy đầu ngón tay tôi. Tôi lướt ngón tay ngược lên gần đuôi mắt anh ta và kêu:

- Ê! Khóc hả?

Vĩnh ôm ngang lưng tôi khiến tôi ngã nghiêng trên ngực anh ta. Vừa cười khanh khách, Vĩnh vừa nói:

- Khóc chứ. Khóc cho quên sự đời.

Trong bọn chúng tôi, Vĩnh mập mạp và vui tính nhất. Anh ta thường hay gầy đàn, đến độ xuống phòng ăn muộn và bị truất mất phần cơm. Vĩnh có cái bụng phệ nên bị chúng tôi gán cho nhãn hiệu “thực dân”. Nhưng anh ta lại tin một cách nhiệt thành rằng đó chính là một quý tướng, có thể giúp cho cuộc đời sau này của anh có đủ cơm ăn, áo mặc. Hồi mới vào trường, chưa quen với cuộc sống kỷ luật, Vĩnh phạm lỗi luôn. Ban đêm, nhiều khi Vĩnh không ngủ được, anh ta mò đến giường tôi, gãi chân hoặc dựng đầu tôi dậy. Nhiều lần tôi nổi cáu, co giò

đập thẳng vào cái quý tướng của anh ta. Vĩnh chỉ cười, không giận.

Vĩnh hỏi:

- Bờ có muốn nghe bức thư của mẹ tôi không? Tôi mới nhận được sáng nay.

- Nhờ ai đọc chưa?

- Rồi. Mình nhờ chị bếp đọc để chép ra chữ nổi. Bây giờ tôi thuộc lòng rồi. Đây cho bờ đọc.

Vĩnh xoay nghiêng người vói lên đầu giường rồi đưa tôi một chiếc phong bì đã xé, một tờ giấy mỏng và một tấm bìa dày, thứ giấy đặc biệt của chúng tôi. Tôi rờ qua bức thư thật rồi đặt xuống ngực Vĩnh. Co cả hai chân, ngồi xếp chân bên cạnh Vĩnh, tôi lần ngón tay trên tấm giấy cứng, đọc thư của mẹ anh ta.

“Vĩnh con,

Hồi này ở bên Lào lộn xộn lắm, đánh nhau luôn. Mẹ phải dẹp của hàng để về ở với chị Tư rồi. Hàng hóa phần thì cháy phần thì hư hỏng hết cả. Mẹ gần hết cả tiền vốn. Mùa hè này con ở bên đó tìm chỗ nào ở nhờ được ba tháng thì là phần nhất, về Lào bây giờ đường đi khó khăn, lại phải ở nhờ nhà chị Tư. Mẹ có gởi thêm cho con một chiếc nhẫn nữa. Tiền bán chiếc nhẫn trước đã tiêu

16 | Lê Tất Điều

hết chưa? Con ăn tiêu hà tiện một chút, hồi này mẹ túng lắm. Chỗ nào cũng đánh nhau, chả buôn bán gì được. Chị Tư gởi lời thăm con. Nếu con kiếm được chỗ ở cho qua ba tháng hè thì nhờ người viết thư về báo cho mẹ biết, cho mẹ mừng... “

Tôi ngừng đọc, hỏi Vĩnh:

- Thế năm nay bồ có về Lào không?

Vĩnh nhòm dậy:

- Đọc xong rồi hả? Bồ thấy tội nghiệp mẹ tôi không? Tuy hết cả tiền mà mẹ tôi vẫn gởi cho tôi cái nhẫn «phòng thân».

Vĩnh chỉ còn mẹ, sinh sống ở bên Lào. Anh ta thường nói đùa là được mẹ cho «sang Việt Nam du học». Mỗi năm bà gửi cho Vĩnh một cái nhẫn vàng nhỏ để anh bán lấy tiền tiêu vật. Năm vừa rồi bà buôn bán thua lỗ, Vĩnh giữ thật chắc cái nhẫn “phòng thân” nhất định không bán. Mỗi lần nghe một tin về chiến tranh bên Lào, Vĩnh lại vừa cười, vừa khóc nhắc đến mẹ của mình.

Vĩnh trao cả hai chiếc nhẫn cho tôi xem. Cả hai có cùng một kích thước. Vĩnh hỏi:

- Tôi đồ bồ biết cái nào cũ, cái nào mới?

- Chịu.

- Cái cũ có vết trầy lớn lắm.

- Sao vậy?

- Bờ không nhớ cái bữa tôi đâm đầu vào cánh cửa ở phòng nhạc hả?

Tôi lần tìm được vết xước trên chiếc nhẫn cũ:

- Thế là bờ có những hai cái nhẫn. Giàu rồi còn gì.

Tôi đặt trả hai chiếc nhẫn vào bàn tay Vĩnh. Vĩnh nằm vật ra giường. Cánh tay gạt nước mắt của anh ta chạm vào chân tôi. Vĩnh nói, giọng nghiêm trang, nhẹ và buồn:

- Tôi đang định gửi lại cho mẹ tôi một cái.

Tiếng máy ở cơ xưởng trước trường bỗng nhiên ngừng. Gió đêm lùa qua cửa sổ, vào phòng, thoáng qua tôi như một bóng người vội vã. Trời lạnh, đêm khuya rồi. Bỗng Hoan lên tiếng:

- Gửi lại làm chi. Để đó tụi mình làm vốn lập một ban nhạc sống lai rai qua ngày. Tôi với bờ Vĩnh đờn hay mà, lo gì. Tụi mình hát nghe cũng được quá chứ.

Vĩnh vùng dậy, vội vàng hôn hờ. Thoáng một cái anh ta đã ôm trong tay chiếc tây ban cầm khua ầm ỉ:

18 | Lê Tất Điều

- Ở mùa hè này nhất định tôi với bồ Hoan sẽ lập ban nhạc. Tụi mình tập dượt lại coi.

Ở giường bên, tiếng măng cầm của Hoan vang lên, cao vút, vẫn kẹt ở nốt “si”. Âm thanh nhiều lúc nhảy nhót, tin tưởng. Vĩnh so lại dây đàn. Sau đó, cả hai hăm hở chơi những bản nhạc vui, hùng. Vĩnh đập tay lên mặt đàn và thỉnh thoảng cất tiếng hát nho nhỏ. Nhưng đến giữa bài thứ tư bỗng tiếng măng cầm trở nên rời rạc và chán nản.

Từng nốt bật lên một cách bứt rứt, uể oải. Hình như bàn tay gầy đã trở nên hờ hững thất vọng và người gầy đang từ từ ngã người nằm xuống giường. Vĩnh hỏi:

- Sao vậy?

Tiếng lưng đàn chạm mạnh xuống sàn gác ở gầm giường của Hoan, Hoan trả lời trong khi ngáp:

- Thôi cho ban nhạc nghỉ. Buồn ngủ rồi.

Vĩnh hỏi tôi:

- Thế nào? Ban nhạc của tụi tui chơi được không bồ? Liệu đã vào rạp lớn được chưa, hay chỉ mới đáng làm ăn lai rai ở bến xe bến tàu...?

Có tiếng dép lẹp xẹp ở dưới chân thang, sợ ông giám thị lên, tôi vội lặn về giường nằm. Vĩnh nói với theo:

- Chúc bồ ngủ ngon. Còn tôi, đêm nay tôi phải thức trắng để tính kế...

Làm sao có thể ngủ ngon được. Tôi không có một người mẹ ở bên Lào, một con đường về nhà gập ghềnh nguy hiểm như Vĩnh, nhưng cũng có lý do để thức suốt đêm, lo chuyện mùa hè. Từ ngày bóng tối trùm xuống đời, đã biết bao lần tôi thức suốt đêm, thấm thía hơn cội tù hãm mệnh mông này. Đột nhiên thế giới thu hẹp lại, các âm thanh thì xa vời và những cái mình nắm được trong tay cũng chẳng có gì là chắc chắn.

Một buổi chiều thứ bảy, anh Phong vào chơi. Tôi hỏi anh về mùa hè. Anh Phong tưởng là tôi đang vui vì sắp được nghỉ nên hăng hái giảng giải:

- Mùa hè là mùa vui nhất của học sinh. Ở đây không có tiếng ve kêu, nhưng cũng có hoa phượng đỏ.

Anh Phong lúng túng, ngừng lại. Anh vẫn cố tránh những mô tả màu sắc trong câu chuyện. Nhưng thực ra, điều đó đối với chúng tôi nào có quan trọng gì. Niềm vui anh mang đến. Cánh tay anh thành thật đưa ra cho tôi nắm đã giúp cho tôi quên nỗi bơ vơ, là một ân huệ cho chúng tôi rồi. Mỗi lần thành lĩnh nghe tiếng anh gọi nhỏ ngay bên tai, tôi đã vùng reo lên hân hoan cùng cực. Nhưng anh Phong thì lúc nào cũng sợ rằng sự lơ lửng của mình có thể làm tôi buồn.

Anh cố gắng tìm một cách diễn tả khác:

- Hoa phượng nở, không thơm, nhưng có một mùi đặc biệt lạ. Cánh hoa mềm như nhung.

Tôi đề nghị:

- Hôm nào rảnh, anh đem vào cho em một bông hoa phượng. Em cũng muốn thưởng thức mùi của mùa hè.

Anh đem hoa vào thật, cánh hoa còn tươi và ướt, thơm nồng. Tôi đặt những bông hoa phượng trong lòng bàn tay, nâng niu. Tôi bắt anh tả phong cảnh một ngôi trường đầy hoa phượng nở vào hè. Tôi định dựa vào lời anh để gọi lại quá khứ, nhưng hoàn toàn thất vọng. Những cánh hoa êm như nhung, mùi hoa thơm nồng cho tôi cảm giác băng khuâng, dễ chịu. Còn tất cả mái ngói, tường rêu chỉ là những góc cạnh hỗn độn, mơ hồ, tối tăm như những hình ảnh của một kiếp xa xôi nào đó.

Anh Phong hỏi về những thú vui của tôi trong mùa hè. Tôi lắc đầu cười và thành thật nói rằng tôi chẳng muốn rời nhà trường dù chỉ một tháng hay một tuần. Anh ngạc nhiên lắm. Ít nhất thì mùa hè người ta cũng có thú vui về với gia đình, gặp gỡ người thân. Tôi có đầy đủ những thứ đó cơ mà. Tôi không thể nói rõ điều gì được. Anh sẽ buồn bã cùng với tôi một cách vô ích. Tất

cả chúng tôi không đứa nào muốn kéo những người bạn thân vào ngồi chung trong bóng tối với mình. Tôi nhất định xoay câu chuyện sang vấn đề ca nhạc và nài anh hát một bản nhạc ngoại quốc. Anh không từ chối. Tôi vỗ tay làm nhịp và tìm được niềm vui trong âm thanh.

Lúc anh Phong về, tôi nhớ đến bông hoa phượng. Nó rơi xuống gần bàn khiến tôi mất một hồi lâu tìm kiếm. Bông hoa nằm trong tay có lẫn chút bụi cát. Mùi hoa thơm nồng, cánh hoa mềm như nhung... Đó lại là những dấu hiệu báo sự bắt đầu của một chuỗi ngày làm tôi kinh sợ.

Tôi đã xa lạ với gia đình tôi lắm rồi, cả cái tỉnh nhỏ đó nữa. Chúng tôi chẳng còn gì để lưu luyến nhau. Một năm kể cả ngày lễ, tôi chỉ ở nhà khoảng hơn ba tháng, không lần nào được nói chuyện với một người trong gia đình lâu quá năm phút. Nhiều lắm thì những người hàng xóm chỉ thấy một lần tôi chống gậy chậm chạp bước về, một lần tôi chậm chạp ra đi. Sau cái buổi ngồi hóng gió ở trước cửa để cho lũ trẻ hàng xóm xúm lại giễu cợt, tôi bị thím tôi mắng. Trong lúc quá nóng giận thím đã để lộ cho tôi biết thêm được nhiều điều. Ngoài nhiệm vụ được trời sai xuống làm gánh nặng cho gia đình thím, tôi còn là lý do để bọn hàng xóm coi thường thím.

Bây giờ, tôi vẫn có một chỗ kín đáo để nghỉ hè. Đó là chiếc giường gỗ thấp kê ở một góc cái gác xép nóng như

22 | Lê Tất Điều

thieu. Giường rộng nhưng ngắn. Cái thế giới cón con đó còn bắt tôi phải co chân lại. Trong suốt ba tháng, ngày nọ qua ngày kia, tôi quanh quẩn bên giường. Lúc rảnh rỗi, tôi có thể ngồi yên, nằm hay ngủ để chờ giờ ăn cơm. Trước kia, tôi đã xin một việc làm để được đi lại, khỏi phải ngồi lặng lẽ hàng ngày như một pho tượng. Nhưng chú thím không cần khả năng làm việc của tôi bằng sự kín đáo.

Đời sống ở trường cũng chỉ là một chuỗi ngày giống nhau. Nhưng tôi có bạn. Tôi được nói và được nghe nói. Những người bạn như anh Phong đem đến cho tôi nguồn khích lệ tinh thần. Anh đã đọc cho tôi nghe câu chuyện tự thuật của một người khiếm thị làm luật sư để tôi thấy rằng không phải chúng tôi chỉ có thể làm được một nghề độc nhất là làm bàn chải, khả năng của tôi không phải chỉ ngồi quanh quẩn bên chiếc giường gỗ thấp chờ giờ cơm.

Tôi chán và sợ ngày về. Trong mùa hè năm đầu mới xa nhà, tôi đã trở về thành phố với niềm vui nặng hơn hành lý. Tôi khua chiếc gậy dò đường trên những vỉa hè quen thuộc. Tôi chú ý đến cả những luồng gió nhẹ từ lòng mấy ngõ hẻm lướt qua da thịt tôi. Và mỗi câu nói, dù chỉ là những tiếng mơ hồ, xa lạ gặp ở dọc đường, tôi đều lắng nghe.

Niềm vui trong cuộc đời tôi, và nhiều người như tôi, là hồi hộp chờ đợi một tiếng reo quen thuộc. Đột nhiên, tiếng reo nổi lên ở một hướng nào đó. Nổi vui mừng vụt ra giữa bóng tối mênh mông. Tôi bồi hồi cảm động, nhiều lần run rẩy cả chân tay. Sự quen thuộc chỉ là một giọng nói và một bàn tay. Nhưng tôi chẳng bao giờ quên được những bàn tay, ngón tay và cả những chiếc khuy áo đã được nắm giữ. Tôi nhớ những đường gân và những cựa quậy mong manh của chúng. Vả lại, những bàn tay mà tôi được nắm lấy để hân hoan tỏ tình thân mật nào có nhiều gì.

Không hiểu sao, bây giờ, những bàn tay bè bạn cứ mất dần. Tỉnh nhỏ đó chỉ còn một cái giường gỗ nặng mùi bụi đợi chờ tôi. Chỉ có nó với căn gác xép nóng hổi là trung thành với tôi như bóng tối.

Một tiếng chân hơi nặng nề bỗng nổi lên ngay ở đầu giường. Tôi hỏi khẽ :

- Tên nào đó?
- Vĩnh đây.
- Mò đi đâu?
- Đi uống nước.

Vĩnh lần đến tận đầu phòng, ông giám thị đã ra lệnh không cho ai được quyền khát nước vào ban đêm. Vì thế, anh Bằng, lớn nhất bọn thường chịu khó lén lút, mỗi tối, đem một bình nước cất giấu ở gần giường anh. Tên nào khát cứ việc mò đến xin. Lúc Vĩnh trở lại, qua gần giường tôi, tôi hỏi:

- Khuya rồi nhỉ?

- Khuya lắm rồi. Ngủ đi. Sáng mai dậy đưa tiền tụi nó.

Ở giường Thịnh vẫn có tiếng rì rầm nói chuyện và tiếng cười bị kìm hãm. Hình như Thịnh và Vân đang coi bói cho nhau bằng cách rờ xem chỉ tay. Tên họ bảo tên kia sẽ giàu, sẽ sung sướng, sẽ lập được gia đình đàng hoàng. Cả hai có thể không tin lời nhau. Những ảo vọng được nhắc đi nhắc lại mãi cũng trở thành khả nghi. Nhưng chỉ còn cách đó để cười dễ dàng.

Những tiếng rì rầm biến đi một lúc lâu tôi mới cảm thấy buồn ngủ...

Sáng hôm sau, người chị của Thịnh đến đón hấn về từ sớm. Mới thoáng nghe tiếng chị ở phòng khách, hấn đã chạy ào xuống. Thịnh tốt số nhất trong bọn chúng tôi. Hấn có gia đình và được thương yêu. Chị Thịnh học ở Sài Gòn, thứ bảy nào cũng vào thăm hấn. Chị đọc thư

nhà, chị nói chuyện về đời sống, chị nói đùa cho cậu em vui cười. Lúc buồn Thịnh có thể khóc thả cửa để được an ủi. Có một người chị nghe mình khóc như thế thật là sung sướng.

Ngày đầu tiên được đưa đến trường, Thịnh kêu gào ầm ĩ đòi về. Hẳn đinh ninh là người ta bỏ tù hắn, tù về tội không làm được việc gì có ích. Các ông giám thị và cả ông hiệu trưởng xúm lại giảng giải, hẳn càng sợ. Mới đầu hắn van xin rồi hắn dọa lại: hoặc cho hắn về hoặc hắn tự tử. Cũng như chúng tôi, lúc ấy, Thịnh nghi ngờ mọi người. Nhưng vì quen được cưng chiều, hắn dám tỏ lộ sự nghi ngờ ấy ra. Còn chúng tôi, chúng tôi đã quen chịu đựng, quen được dắt đi, được đẩy tới. Dù biết đang bị lừa lọc tôi vẫn cắn răng.

Ngay trong tình bạn, tôi sẵn sàng nhận chịu những chuyện dối trá. Có người đã đưa tay cho tôi cầm, bằng lòng trở thành bạn tôi. Nhưng sau, vì một cơ nào đó, người ấy không thêm gặp tôi nữa. Anh ta vẫn vào trường nói chuyện với vài người khác. Tôi cố tình đi quanh quẩn ở chỗ anh đứng nói chuyện và khắc khoải mong chờ một tiếng gọi để được reo lên, được nắm lại bàn tay, bóp nhẹ từng thớ thịt trên cánh tay anh ta. Nhưng tiếng gọi đó không bao giờ có nữa. Anh cố tình quên hẳn đứa bạn vô duyên. Và có lần anh đi qua mặt tôi với những bước chậm đều đều, yên ổn. Chắc anh ta không thể ngờ

26 | Lê Tất Điều

rằng tôi đã lắng nghe từng nhịp chân bước, từng hơi gió thoảng, và tôi đã cảm thấy rõ ràng hình bóng anh ta lướt qua mặt mình.

Thịnh chưa quen chịu đựng nên lần ấy đã giẫy giụa khóc lóc. Vài học trò lớn trong trường kéo đến phụ với chị Thịnh giảng giải cho hẳn nghe. Nhưng hẳn vẫn găm thét:

- Các người tưởng tôi không thấy đường thì gạt được tôi hả? Tôi không mắc lừa mấy người đâu.

Sau đó người chị của Thịnh cũng bật khóc và không nói gì thêm được nữa. Phải được đưa đến lần thứ hai, Thịnh mới chịu ở lại trường. Những ngày đầu, chúng tôi thường đùa nghịch bằng cách vuốt mái tóc được uốn cẩn thận của Thịnh. Khuôn mặt hẳn tròn, trán cao, làn da mềm và trơn. Chúng tôi đặt cho hẳn cái tên quý hóa nhất “Hoàng Tử Đẹp Trai”.

Thịnh đã sửa soạn xong hành lý từ hôm trước, hẳn đi từ giã từng đứa, chia gia tài cho mấy bạn thân. Vẫn được hộp thuốc đánh răng dỏ. Tôi và Vinh mỗi đứa một cục xà phòng.

Năm sáu đứa khoác tay nhau, chúng tôi đi tiễn chân Thịnh. Chị Thịnh chờ ở chân thang. Chị gọi tên từng đứa rồi hỏi :

- Chùng nào các chú mới về?

Vân trả lời thay cả bọn:

- Dạ, thưa chị, tụi em sẽ ở tới ngày cuối cùng, khỏi bỏ uống cơm nhà bếp. Hồi nào tụi em bỏ cơm là lũ heo nuôi trong trường lại kêu la dữ lắm. Chúng nó sợ bội thực chị ạ!

Chị cười, tiếng cười kín đáo, ngắn, đứt đoạn, nghe không vui nhưng thật dịu dàng dễ thương. Vĩnh hỏi:

- Chị có thấy hồi này Hoàng Tử Đẹp Trai mập ra không?

- Nó mập và trắng hơn trước nhiều, các chú cũng vậy.

Chúng tôi đưa tiễn chị em Thịnh ra tận cổng trường. Chị nhẹ nhàng đặt tay lên vai từng đứa để từ biệt. Cánh cửa đóng lại rồi Vân còn nói với theo:

- Mùa hè Thịnh gắng ăn cho thật mập, thật nặng ký nghe chưa. Đầu niên học, tụi mình cùng mập, tụi mình sẽ giẫm sập lầu nhà trường. Chính phủ phải xây cho mình ngôi trường khác ngon lành hơn.

Tiếng cười của Thịnh lẫn trong tiếng cánh cửa xe đóng lại, tiếng xe xa dần...

28 | Lê Tất Điều

Chuông điểm thời gian báo chín giờ được một lúc thì đến lượt anh Tần sửa soạn lên đường. Cũng như Hoan, anh đã ở trường đủ năm năm, đã đỗ bằng Tiểu Học, nên lần ra đi này được kể là vĩnh viễn. Chúng tôi xúm quanh anh nói chuyện, đùa nghịch, vì biết có thể suốt đời chẳng có dịp gặp anh nữa. Đứng sát bên nhau còn có lúc chẳng nhận được nhau, nói gì đến chuyện tái ngộ.

Anh Tần không có ai đến đón. Gia tài cũng chỉ gồm hai chiếc va li không nặng lắm. Vĩnh nói :

- Theo thầy tướng Vân thì cái số bồ Tần về sau này thế nào cũng làm ăn khá giả. Lúc đó đừng quên anh em đấy.

Vân bảo:

- Yên trí. Anh ấy không quên đâu. Khi thành triệu phú anh ấy sẽ lập một cái trại nuôi tụi mình cho mà coi. Tụi mình chỉ việc ăn xong là rỗi, lại có vợ con đàn ông.

Tần không nói gì. Có thể anh ta đang cười lặng lẽ, có thể anh ta không thích những câu nói đùa của các bạn. Vân hỏi:

- Anh Tần chịu thế không?

Tần trả lời, giọng sốt sắng một cách giả tạo:

- Chịu chứ. Tớ sẽ đem bằng cấp đi rao bán, bao giờ đủ một triệu thì sẽ bao các cậu.

Cả bọn reo lên. Bổng Sinh nói một câu rất ngang:

- Ôi, bằng cấp của anh chỉ là đồ bỏ, cho tôi cũng không thèm lấy. Muốn thành triệu phú thì lại đây tôi chỉ cho nghề coi bói gia truyền. Cam đoan đoán vận mạng, công danh, ái tình đúng trăm phần trăm. Hành nghề vài năm là có nhà lầu, xe hơi. Con gái tới bu đầy cửa, phải nhờ cảnh sát giải tán.

Tần cười to, cay đắng:

- Tớ về rồi mai mốt các cậu nghe tin có đứa ngực đeo bằng cấp, vai gánh bàn chải, nằm chết vì đói thì đứa đó đúng là tớ.

Tần xách va-li. Chúng tôi, đứa nắm tay, đứa nắm áo anh ta cùng đi tiễn chân. Được mấy bước, bỗng Sinh nảy ra một ý kỳ quặc. Hắn tiến lên trước. Chúng tôi đâm vào hai cánh tay Sinh vừa dang ra để chặn cả bọn. Sinh nói:

- Khoan đã các bồ. Tôi đề nghị cái này. Anh Tần rời khỏi nhà trường vĩnh viễn, từ hôm nay không được chính phủ nuôi thì kể như anh ấy đã chết rồi.

Vĩnh kêu lên:

- Ê! Đừng có ăn nói bậy bạ. Người ta đang sống nhăn mà bảo chết, chết cái gì?

Giọng Tần hơi run, trầm, không hiểu vì giận dữ, xúc động hay vì anh ta đang cố nín cười:

- Sinh nói đúng đó. Rồi nhà trường mình thất nghiệp là chết đói.

- Chết vì đói, vì không thấy đường mà lao xuống sông, bị xe cán... thứ nào cũng được. Tụi tôi kể như bò chết từ hôm nay.

Vẫn dang tay chặn lối chúng tôi, Sinh nói to :

- Vậy tụi mình phải tổ chức đám tang cho bò Tần. Phải có khóc và có văn tế đàn hoàng.

Cả bọn yên lặng, sững sờ. Nhưng rồi hình như ai cũng thấy đề nghị đó hay hay, là một cơ để vui đùa thêm. Khi Vĩnh lên tiếng đồng ý thì cả bọn nhao nhao hưởng ứng. Tần bật cười ngớ ngàng. Sinh vẫn giữ vai chủ động cái trò “đưa đám” này. Nó nói:

- Phải có người làm vợ, người làm con của hồn ma ông Tần. Mấy người này phải khóc thật lớn. Đứa nào khóc giả vờ ông Tần có quyền làm ma bóp cổ. Một người sẽ đọc văn tế.

Vĩnh nói:

- Thôi, bỏ cái mực khóc đi, um xum quá, mấy ông giám thị biết, bị rầy chết.

Nô bảo:

- Khỏi lo, cứ khóc thả giàn đi, mấy ông giám thị không có dưới phòng khách đâu.

Sinh ra lệnh:

- Anh Nô coi lại đi, cho chắc ăn.

Nô hăng hái bước ra cầu thang. Hắn giậm chân thành thành xuống sàn gác ba bốn lần. Chúng tôi im lặng, lắng tai nghe ngóng, chờ đợi. Không có gì lạ. Các ông giám thị đi vắng thật rồi. Được tự do, đám tang hắn sẽ ly kỳ và linh đình lắm. Vĩnh lên tiếng phân công rất đồng dục:

- Nghĩa địa sẽ là cổng trường. Tụi mình chỉ được quyền đưa anh Tần từ đây tới đó... Bờ Nô mới thi đậu, văn chương chữ nghĩa cùng mình, tôi mời bờ đọc bài văn tế. Tôi giả làm vợ. Còn các bờ kia ai muốn làm con hay bạn cũng được.

Nô không biết một bài văn tế phải viết thế nào. Nhưng hắn vốn ăn nói lưu loát nên thoát được ngõ bí. Bằng một giọng chậm rãi, khề khà, quan trọng, Nô đọc

32 | Lê Tất Điều

tên tuổi Tần và những thành tích của anh ta: đã đậu bằng Tiểu học, đã từng nhiều lần đến muện bị ông giám thị phạt không cho ăn cơm, đã từng lên đem nước lên lầu uống đêm v.v... rồi hấn chúc cho Tần lên trời ở với Tiên, Phật.

Những người khác thì bắt đầu ỉ eo khóc lóc. Mới đầu đóng trò còn lúng túng, sau, ai cũng khóc to, và rất thảm thiết...

Vĩnh cố bắt chước giọng khóc của đàn bà. Nhiều lúc hấn bị lạc tiếng, khóc chẳng ra khóc, rên chẳng ra rên, nghe kỳ quái và khôì hài. Vài tên bật cười, Sinh thường phải găm gào lên để cứu vãn tình thế. Nô đọc văn tế xong cũng khóc ông ổng. Hấn kể lể bằng những lời than tiếc, ai oán, thảm thương như đang thực sự đi theo sau một cái quan tài.

Một lần tôi bật cười vì không chịu nổi trò kỳ quái này, Sinh bóp mạnh vai tôi:

- Bờ rỡn hả?

Rồi hấn cầm bàn tay tôi đưa lên mắt hấn:

- Bờ xem tôi khóc thật đây này.

Mắt Sinh ướt thật. Một dòng nước làm ướt một bên sống mũi nó. Tôi không hiểu đó là nước mắt thật hay chỉ là nước bọt nó bôi lên.

Anh Tần đâm ra lúng túng. Mới đầu anh cười sặc sụa. Anh quảng va li xuống sàn gác để cười. Nhưng rồi tiếng cười bắt đầu đứt khúc, nghèn nghẹn và gượng gạo. Khi tất cả đã gào khóc quá hăng, Tần hét lên:

- Thôi đi các cha! Rõn cái lối gì kỳ vậy.

Chắc cái lối vừa khóc vừa gọi tên anh của chúng tôi đã làm anh bối rối, ngượng ngùng rồi bực mình. Có bao giờ một người được thiên hạ tỏ cảm tình nồng nhiệt bằng hấn được đưa ra nghĩa địa. Nhưng Tần càng lúng túng thì chúng tôi càng khoái chí, khóc lóc hết sức say sưa. Vĩnh kể lẽ khá tài tình, hấn vẽ ra một cảnh gia đình rất đáng thương. Chúng tôi vừa gầm gào vừa chồm lên bám lấy người Tần như bám lấy cái quan tài, giữ linh hồn người chết lại dương thế. Tôi nắm được vai anh ta và cảm thấy đầu anh đang chúi xuống vì nhiều cánh tay. Tôi bị Tần thúc một cùi chỏ vào giữa ngực đau điếng. Mấy đứa kia cũng tru tréo lên vì bị Tần đẩy. Nhưng không đứa nào nản chí. Cả bọn cứ vây quanh Tần vừa đi vừa khóc. Đến đầu cầu thang, Tần lại chột bật cười. Và, từ lúc đó, anh để mặc cho chúng tôi đưa đám anh.

Đám tang thật là vui vẻ và hấp dẫn. Trong mấy năm trời ở đây quả thực chưa có trò đùa nào lại khiến tôi say mê đến thế. Suốt đời bị giam một chỗ, quen thuộc với một không gian chật hẹp, mỗi lần bước vào nơi lạ là e

34 | Lê Tất Điều

ngại, dè dặt như bước vào sự mệnh mông. Chỉ xảy chân là có thể bước thẳng xuống ngôi mộ của mình, chúng tôi luôn luôn được nhắc nhở như thế. Chúng tôi nghĩ đến cái chết quá nhiều. Thế nên chúng tôi hằng say khóc lóc đưa ma một người sống.

Đi quá nửa sân gần tới cổng, Vĩnh thôi khóc và ra lệnh cho anh em:

- Thôi tới cổng rồi. Cấm khóc. Những giây phút quý báu còn lại là để mặc niệm. Người ngoài đường họ thấy kỳ lắm, tủi vong linh người chết.

Sinh và Tần đột nhiên gào thật to như nổi cơn điên. Vân vừa khóc vừa nói:

- Thấy thì thấy. Kệ họ.

Rồi hai tên đó gạt chúng tôi ra, bảo nhau:

- Mình khênh anh Tần lên.

Đứa nhỏ ở nhà bếp được Tần nhờ đi gọi xe đã trở vào :

- Có xe rồi đó anh Tần.

Nó cười rú lên trước cảnh lạ. Ngoài cổng tiếng máy xe nổ đều và giòn.

Tới cổng chúng tôi dừng lại nghiêm trang chào từ biệt Tần. Những câu chúc tụng đầy ảo vọng lại vang lên. Tần ra xe. Chúng tôi đứng dựa cổng gỗ lắng nghe tiếng máy xe xa dần. Lạy trời! Mong rằng cuộc đời không phải chỉ là năm năm có cơm áo nhà trường, tốt nghiệp không phải là sự bắt đầu một cuộc đời kham khổ, cay đắng hơn.

Chúng tôi vẫn phải tin tưởng, nhờ cậy ở cánh tay những con người trời sinh ra toàn vẹn. Chúng tôi vẫn thường nắm chặt cánh tay họ để mạnh bạo tiến lên. Cầu cho Tần, nếu không tìm được một nghề, một tấm lòng bác ái, thì ít nhất anh cũng nắm được một cánh tay đưa đường không hề hững, dừng dưng...

o O o

Hôm nay Hoan cũng về nốt rồi. Có người muốn tổ chức một đám tang nữa, nhưng không ai cảm thấy hứng thú. Hoan nghiêm trang quá. Tình bạn của anh đầy chân thành, thiết tha mà vẫn chùng mực. Hoan đến giường từng người để từ biệt. Mỗi người anh khuyên một câu. Riêng với tôi, anh đưa tay lên xem lại mặt tôi nhiều lần. Tôi cũng nắm chặt cánh tay gầy guộc của anh. Giọng nói Hoan gợn lên những tiếng trầm thật

36 | Lê Tất Điều

khác lạ. Chưa bao giờ tôi nghe giọng anh ta bị lạc đi đến thế. Hoan nói:

- Nếu một trong hai đứa còn thấy đường thì sau này...

Anh ta không nói hết câu. Tôi cũng chẳng hiểu anh muốn nói gì với ba tiếng “còn thấy đường”, nhưng không hỏi. Chúng tôi vẫn cố tránh chạm vào nỗi tuyệt vọng của mình. Khi tuyệt vọng lên tiếng, nó nói rất lâu và hành hạ chúng tôi một cách thật tàn bạo. Tôi nói gượng:

- Niên học tới, nếu rảnh, Hoan tới thăm trường, tụi mình lại gặp nhau.

Hoan đặt tay lên vai tôi, lần dọc theo cánh tay, rồi vuốt nhẹ từng ngón, anh ta vẫn bảo rất yêu ngón út của tôi vì nó tròn và thon nhỏ. Hoan cười:

- Làm sao còn có dịp để tới thăm trường?

Câu than nhẹ nhàng như một tiếng thở dài. Dù có đủ can đảm để vượt hàng trăm cây số đến thăm bạn, đời sống chắc sẽ chẳng cho phép anh làm việc đó. Hoan đã biết gì về tương lai của mình đâu. Ra khỏi cổng trường là bước thẳng vào sự bơ vơ. Còn đủ năm giác quan đã chắc gì tìm được một chỗ đứng yên ổn. Hoan lại mới mất ánh sáng nên khó giữ được tâm trí bình thường.

Được hưởng một số năm có ân huệ của trời anh lại khổ vì nổi chẳng quen chịu đựng thiệt thòi từ thuở bé. Có chúng tôi, anh được an ủi và được quên. Trong cái thế giới nho nhỏ này, mọi người cho và nhận đồng đều. Ra ngoài, mọi chuyện sẽ khác.

Đưa tiễn Hoan xong, tôi trở lên lầu, nằm dài trên giường, bỏ bữa cơm trưa. Phải mất vĩnh viễn một người bạn thật khó chịu. Tôi bức bối, rồi ý nghĩ co kéo nhau đến đầy đầu. Niềm chua xót cho thân phận xen lẫn những ước vọng viễn vông cứ dần vật mãi. Cuối cùng, nỗi tuyệt vọng tràn đến làm nóng đầu và hơi ngột thở. Tôi bắt đầu thêm cái khoái cảm của anh chàng, một lần, đã liều lĩnh giậm thành thành lên sàn gác và hò hét vang trời...

Tôi tỉnh dậy khi cảm thấy hai chân nóng ran. Ánh nắng chiều xuyên qua cửa sổ đã làm rát một khoảng da từ cổ chân trở xuống. Nệm giường cũng nóng hôi hổi. Trong phòng chả có đứa nào biết mà đóng giùm tôi hai cánh cửa sổ.

Vừa bước vào phòng rửa mặt, tôi đã nghe tiếng Vĩnh hỏi:

- Thương đấy hả?

- Tớ đây.

38 | Lê Tất Điều

Tôi đến bên cạnh Vĩnh, lấy nước đổ lên hai bàn chân cho đỡ khó chịu.

Vĩnh khoe:

- Mình khỏi về bên Lào. Mình kiếm được nơi nghỉ hè rồi.

- Ở đâu thế? Ô Cấp hay Đà Lạt?

- Ồi, chỗ này sang hơn mấy nơi đó nhiều. Đoán coi.

- Chịu.

- Viện mồ côi.

Tôi kêu lên:

- Ai cho bồ nghỉ hè ở đó? Bồ đâu phải trẻ mồ côi.

Vĩnh đáp, kiêu hãnh:

- Thế tôi mới hay chứ. Tôi nhờ ông hiệu trưởng viết giấy giới thiệu. Tôi sẽ đi với bọn thằng Thiệp nhỏ. Bồ nên nhớ, thằng Thiệp nhỏ là khách quen của viện mồ côi. Mấy năm trời nay nó đều về nghỉ ba tháng hè trong đó.

Thiệp nhỏ làm quen và ăn cơm của viện mồ côi hồi mới lên năm hay sáu tuổi. Nó được gửi sang đây học và năm nào cũng nhớ trở về viện nghỉ ba tháng hè.

Thiệp mang trong lòng một nỗi tiếc hận ghê gớm.

Nó luôn nói về niềm tiếc hận đó với giọng lúc buồn rầu, lúc hăm hở. Có dịp kể lể, tâm sự, Thiệp luôn quả quyết rằng nó không phải là đứa trẻ mồ côi thực thụ, nó dám thề độc để bảo đảm cho điều nó nói. Nó nhớ mang máng rằng gia đình nó cũng khá giả, có cửa hiệu bán tạp hóa hằn hoai. Khi nó mới mất ánh sáng, mẹ nó cho rằng đó là điều tiền oan nghiệp chướng. Bà nhất định đem cho nó đi. Lần đầu người xin thấy nó khóc quá đem trả lại. Lần thứ hai Thiệp được đưa vào viện mồ côi.

Nó bảo không thể quên được ngày hôm ấy. Nó được mẹ đặt trên cái ghế trong một căn nhà lạ nào đó. Bà bảo nó ngồi chờ bà đi mua kẹo. Và nó chờ, chờ mãi, rồi khóc lóc, được dỗ dành, tuyệt vọng và tập quen đời sống trong viện mồ côi. Khó mà hiểu nỗi nỗi kinh hoàng của một đứa bé, mới năm, sáu tuổi, khi nó quờ quạng trong bóng tối, nghe vang bên tai những giọng nói lạ, và cảm thấy mất bà mẹ thân yêu.

Bây giờ, Thiệp nhỏ đã quen chịu đựng và bình thản sống, nhưng mỗi lần kể lại chuyện mình, nó kết luận bằng một câu than:

- Hồi đó mình còn nhỏ, ngu quá. Giá như bây giờ thì mẹ mình làm sao đánh lừa và bỏ nỗi mình. Mình cứ nắm chặt lấy áo mẹ là xong, nắm thật chặt...

Rồi để chứng tỏ bây giờ nó đã khôn, đủ sức bám víu vào những người thân yêu, Thiệp nhỏ chồm lên ôm chặt lấy người đối diện:

- Rồi, anh thử gỡ ra coi. Tôi ôm cứng thế này thì làm sao mà gỡ cho nổi. Mẹ tôi chỉ có cách chặt tay tôi đi mới bỏ tôi được.

Quả thực, ai cũng công nhận Thiệp nhỏ bám chắc thật, tưởng như muốn gỡ nó ra sức một người không đủ. Nhưng nó nghĩ rằng người ta chỉ có mỗi một cách chặt tay để bỏ nó thì thật là ngây thơ. Hai bàn tay đâu đủ mạnh để bám vào vạt áo những người đã quyết xa lánh mình. Không ai nỡ nói cho nó nghe điều đó.

Bây giờ Thiệp còn ôm ảo vọng. Nó thích được đi lang thang đây đó để may ra, một ngày nào đó, tình cờ, bước vào đúng tầm mắt của người thân, được nghe lại tiếng nói, tiếng gọi mà nó khắc khoải mong chờ từ bao năm trong viện mồ côi...

Tôi hỏi Vĩnh :

- Ở viện mồ côi có gì lạ không?

- Thì chắc cũng như ở đây, ngày nào mình cũng được ăn no. Nhưng không được đi dạo trong một cái sân rộng, không được đứng bám vào cánh cửa gỗ nghe tiếng động ở ngoài đường. Nhưng dù sao cũng được đổi không khí.

Tôi trở ra. Vĩnh còn nói với theo, tiếng hân vang lên ong ong, như phát ra từ tất cả các góc tường quanh tôi :

- Suốt đời ngồi tù trong bóng tối thì thay đổi một căn phòng giam nào có nghĩa lý gì...

Tôi đã đi qua hết địa phận “nhà ngồi chơi” và nghe những tiếng đàn hát từ các lớp học vọng lại. Chắc những người bạn của chúng tôi vào thăm lần cuối cùng trước hè. Tôi phân biệt được tiếng cười giòn tan của anh Trần, tiếng đàn dồn dập của anh Vĩnh và tiếng hát cao vút của chị Hằng. Chị Hằng hay hát bản “Thu Vàng” chúng tôi đã nghe bao nhiêu lần rồi mà không chán. Giọng chị ước mềm như được gói trong một màn sương mỏng. Lời ca dẫn chúng tôi đi trong gió thu, trong tiếng lá bay, và trong mùi thơm kỳ dị của loài cỏ úa.

Chắc anh Phong và những người bạn tôi hôm nay không vào. Trong lần gặp trước, anh nói là sẽ đi Cấp nghỉ mát. Tôi muốn biết anh đã đọc và viết được chữ nổi chưa, nhưng không dám hỏi. Như thế là mùa hè này tôi sẽ không nhận được một cái thư nào. Thiếu tiếng nói trên giấy của một người bạn phương xa chắc cái giường và căn gác xép sẽ đáng chán hơn nhiều. Bây giờ, tôi lại tiếc đã không thẳng thắn yêu cầu anh viết thư cho tôi. Những câu an ủi vượt hàng ngàn cây số đến với mình, trong lúc mình ngồi ngơ ngẩn giữa phòng giam trá hình, chắc chắn sẽ đáng yêu quý như những bà tiên hiền hậu.

Cảm thấy nao nức vì những tiếng cười, tôi bước vội vào phòng khách. Tôi muốn nhập bọn và được vui vẻ. Nhưng đến chân thang thì e ngại, ngập ngừng. Những người như anh Trần, anh Vinh, chị Hằng... chưa phải là bạn của tôi. Hay nói đúng ra là họ chưa nhận tôi là bạn. Mặc dầu, tôi biết tên, phân biệt được giọng nói và hiểu khá rõ về tính tình từng người. Ở đây, bạn bè là một món hàng khan hiếm và quý giá, người ta không chịu chia sẻ cho nhau. Ai kiếm được một người bạn thì tìm cách giữ lấy cho riêng mình, cùng lắm chỉ có vài người bạn thân nhất là được “nhập bọn”.

Tuy nhiên, tôi vẫn hy vọng, trong mấy ngày cuối cùng mọi người đều dễ dãi. Tôi đi qua từng lớp. Đến mỗi lớp, tôi đứng dựa vào một bên cửa nghe ngóng và chờ đợi. Chỉ có tiếng đàn, tiếng hát. Không có ai gọi tên tôi. Đi hết năm lớp chưa nản lòng, tôi đi ngược lại. Lần này lên tiếng vờ hỏi xem Vĩnh có trong lớp không, và đứng lại lâu hơn. Như thế chắc chắn mọi người có thể nhìn hoặc nghe tiếng mình. Nhưng không có một tiếng reo chào đón nào.

Cuối cùng, không còn hy vọng, tôi lần bước trở lại sân sau. Sự buồn chán và bức tức thành linh kéo đến khiến tôi cảm thấy tai ù lên và đầu nặng trĩu. Tôi trở lại phòng tắm gọi Vĩnh, nhưng hắn đã đi đâu mất rồi.

Ngay lúc ấy, đột nhiên không muốn ở lại trường cho tới ngày cuối cùng, tôi quyết định xin về với bọn Tấn và Hoàn vào sáng hôm sau.

o O o

7 ối hôm trước, ông hiệu trưởng khuyên chúng tôi đi ngủ sớm. Nhưng tôi và Vĩnh vẫn khoác tay nhau đi vòng quanh sân sau cho đến khi nghe tiếng chuông reo cuối cùng. Lên giường cũng không ngủ ngay được. Ngày đấy chúng tôi vào tương lai, đêm lại kéo chúng tôi về quá khứ. Tôi thao thức mãi. Những người thường phải nằm nghe tiếng động trong đêm là những người luôn được nghe sự buồn khổ, tuyệt vọng của mình lên tiếng nói.

Qua một giấc ngủ thật ngắn, tôi tỉnh dậy vì những tiếng động nhỏ. Tấn và Hoàn đã thức từ lúc nào và đang thì thầm nói chuyện. Dưới nhà bếp cũng có vài tiếng chậu thiếc chạm trên nền gạch. Âm thanh mỏng và sắc cạnh. Nhớ là Hoàn có đồng hồ, loại đồng hồ có thể mở mặt kính ra bất cứ lúc nào, tôi hỏi :

- Máy giờ rồi Hoàn?

- Ba rưỡi rồi. Dậy sửa soạn là vừa.

Tôi chẳng có gì phải sửa soạn lâu. Chỉ cần đóng nắp chiếc va-li rách lại là xong.

44 | Lê Tất Điều

Khoảng gần bốn giờ sáng, ông hiệu trưởng và ông giám thị Toán lên phòng đón chúng tôi. Ông hiệu trưởng cũng mò mẫm dậy từ ba giờ sáng và muốn đưa chúng tôi ra tận nhà ga. Ông gõ nhẹ chiếc gậy vào chân giường tôi và hỏi :

- Thương, Hoàn, Tấn dậy chưa?

Chúng tôi chào ông. Chắc hành lý của bọn Tấn, Hoàn có vẻ cồng kềnh lắm, ông giám thị cười bảo :

- Trời đất! Mấy em này đi đâu cũng mang đủ thứ. Đồ đạc không thua gì mấy gánh hát.

Ông hiệu trưởng cũng cười, hỏi :

- Mấy cậu ấy có những thứ gì đó?

Ông giám thị đáp :

- Hai ba va-li quần áo đồ dùng. Rồi đàn guitare, đàn mandoline, kèn, sáo...

Hoàn bào chữa :

- Coi nhiều vậy mà chẳng có gì đâu ạ. Trong va-li của em chẳng hề có một cái áo không vá.

Ông giám thị dắt ông hiệu trưởng đi trước, chúng tôi lặng lẽ đi theo tiếng gậy khua trên nền gác.

Chiếc xe của nhà trường đưa chúng tôi qua các phố còn yên ngủ. Rồi nó dừng lại trong tiếng ồn ào của nhà ga. Chúng tôi nắm cánh tay dẫn dắt của ông giám thị và người tài xế để bước xuống. Lăn trong mùi khói tàu khét lẹt tôi ngửi thấy cả mùi thơm của những món quà buổi sáng. Ông giám thị dắt chúng tôi vào ngồi chờ trên một chiếc ghế dài. Tôi lắng nghe những tiếng động xung quanh một cách tò mò và cố tìm nguyên do của từng âm thanh. Có một lần, tôi nghe những tiếng động sền sệt, kéo dài, giống như người ta kéo lê một vật nặng. Nhưng tiếng động này bị ngắt khúc một cách khó hiểu. Tôi đưa tay định tìm Hoàn thì lại chạm vào cổ tay áo được là cứng của ông hiệu trưởng. Ông nắm nhẹ tay tôi :

- Thương hả?

- Dạ.

- Được về nghỉ hè có vui không?

- Dạ, thưa ông, vui.

- Ờ, về nghỉ hè cho khỏe rồi sang năm trở lại học. Gắng ăn nhiều cho mập nghe.

Ông hỏi to :

- Có em nào đói chưa?

46 | Lê Tất Điều

Chúng tôi chưa kịp trả lời, ông đã gọi người tài xế nhờ mua mấy khúc bánh mì. Chúng tôi vừa nhai bánh mì vừa nghe ông nói. Toàn là những lời dặn dò. Ở trường mấy năm tôi đã biết rõ tính ông. Những lúc thương chúng tôi là những lúc ông nói nhiều, khuyên bảo nhiều :

- Về nhà, các em cần nhớ là lúc nào cũng ăn mặc thật cẩn thận sạch sẽ. Đừng quên rằng người ta luôn luôn thấy mình. Tôi biết có nhiều em về với gia đình không được tiếp đón đàng hoàng. Phải tập kiên nhẫn, chịu đựng mọi hoàn cảnh...

Tiếng ồn ào lấp dần tiếng nói của ông. Tàu sắp sửa chạy. Chúng tôi được đưa vào ngồi trong một toa có những chiếc ghế dài. Ông hiệu trưởng lên theo. Ông đi xoa đầu từng đứa. Tiếng gậy của ông đập nhẹ và rời rạc trên nền toa xe. Ông nhờ ông giám thị soát lại quần áo, đầu tóc chúng tôi. Tấn nói :

- Đi xe lửa ớn quá.

Ông hiệu trưởng hỏi :

- Sao mà ớn?

- Con thấy người ta nói hồi này xe lửa hay bị giật mình, trật đường ray luôn.

Chúng tôi im lặng. Ông hiệu trưởng cũng im lặng lâu lắm, khi ông cất tiếng nói, nghe giọng ông, tôi biết rằng ông đã lo lắng thật sự.

- Thì cũng cầu ở trời chứ biết sao.

Hành khách lên đã khá đông. Tàu sắp chạy. Ông lại đi nắm tay từng đứa và dặn dò :

- Nếu chẳng may có việc gì xảy ra thì mấy em cứ chui nằm dưới gầm ghế. Có cái gì rơi nó cũng không đề lên người. Nhớ kêu thật lớn cho người ta biết người ta tới cứu... Thôi chúc các em may mắn.

Chúng tôi lên tiếng chào ông và ông giám thị. Tiếng gậy của ông khua chậm chạp và xa dần ở cuối toa.

Tàu chuyển bánh trong tiếng xôn xao, trong bầu không khí còn gậy gậy lạnh. Chuyển đi này đã được lo liệu đầy đủ mọi phí tổn. Chúng tôi chỉ việc ngồi yên để được đưa đi, cũng như suốt đời chúng tôi đã quen phó mặc. Ngay trong đời sống, chúng tôi cũng chỉ là những hành khách hiền lành và thiệt thòi, lạng lẽ đi trên con đường nhỏ hẹp số mệnh đã ban cho.

Tôi không phân vân thắc mắc về chuyện những quả mìn nằm giữa đường sắt rình chờ lật tung các toa tàu.

Tôi muốn được ngồi thật yên tĩnh như người ngủ. Gió bên ngoài đem cái lạnh ủa qua cửa sổ quán lấy đầu, mặt tôi. Đặt tay một cách hờ hững lên vai Hoàn, tôi nhớ lại câu nói của Vĩnh :

- Suốt đời ngồi tù trong bóng tối thì thay một phòng giam nào có nghĩa lý gì...

Chẳng hiểu sau ba tháng hè, không được trở lại trường, không về Lào thì hấn sẽ đi đâu. Tiếng than của hấn vang vang dội vào bốn phía tường. Dù sao, hấn còn muốn về một nơi nào đó.

Một tiếng ho bật lên ở cuối toa xe và biến ngay trong tiếng gió. Tôi nghe vọng lại trong lòng nỗi cô đơn của tiếng đầu gậy dò đường khua chập chờn trên một con đường hoang vắng...

Chương hai

on tàu lướt êm ái trên đường sắt gây buồn ngủ. Nhịp rung động đều đặn của nó hình như thấm cả vào lưng tôi. Bây giờ, không còn biết nó chạy qua vùng nào. Phải chờ một người bạn đồng hành sáng mắt nào đó lên tiếng. Đối với tôi khung cảnh rõ rệt bên ngoài chỉ là gió và ánh nắng. Chắc mặt trời đã lên cao.

Bao nhiêu ngày tháng đã qua rồi kể từ ngày ấy. Cái ngày đã cắt cuộc đời tôi ra làm hai. Tôi sẵn sàng đánh đổi tất cả những ngày sắp tới để sống lại một ngày, chỉ một ngày thôi, trong quãng đời còn ánh sáng. Ngày tháng đã làm nhạt nhòa khung cảnh bên ngoài con tàu. Trí nhớ chỉ còn rời rạc hình ảnh vài cây cau, cây dừa, những mái nhà tranh, một vùng đồi núi. Những hình ảnh đó xáo trộn, chồng chất lên nhau và cứ nghèo nàn dần.

Nhưng hình ảnh trước phút gia đình tôi gặp tai nạn tôi nhớ rõ như nhớ hình dạng năm ngón tay trên bàn tay mình. Bây giờ, thỉnh thoảng trong

50 | Lê Tất Điều

giấc mơ, tôi còn gặp lại toa tàu ấy cùng cha mẹ. Trong hơn một năm nằm trên giường bệnh, hình ảnh tôi nhớ đến ngay cả trong lúc mê sảng vẫn không ngoài những giây phút ấy.

Định mệnh đã đẩy tôi từ ánh sáng qua bóng tối vào một buổi sáng.

Cha tôi xin đổi vào Sài Gòn làm việc và được chấp thuận. Cả nhà sửa soạn lên đường. Mẹ hy vọng vào Sài Gòn sẽ mở một hiệu tạp hóa nhỏ ở vùng ngoại ô. Chắc hai người đã bàn tính với nhau thật nhiều, nhưng tôi chỉ biết có thế. Cha đã mua một căn nhà ở ngoại ô. Căn nhà đó mẹ và tôi không bao giờ đặt chân tới.

Không một triệu chứng, điềm gở nào báo trước gia đình tôi sẽ gặp nạn. Chú thím tôi ra tận ga tiễn chân. Chỉ có mẹ và thím rơm rớm nước mắt. Chú nhét vào tay tôi mấy tờ giấy bạc. Tôi còn nhớ chú bảo:

- Vào Sài Gòn phải học thật giỏi để viết thư về cho chú mừng.

Vậy mà đó là lần cuối cùng cả gia đình tôi trông thấy chú thím, trông thấy những mái nhà thấp lè tè của cái tỉnh nhỏ, nơi tôi ra đời.

Đoàn tàu chạy được khá lâu mới gặp nạn. Tôi còn nhớ đã dựa vào mẹ ngủ một giấc dài. Tỉnh dậy, tôi kêu đói, mẹ đưa cho khúc bánh mì. Tôi ăn hết bánh, rồi quỳ hai chân lên ghế, nhìn phong cảnh qua cửa sổ. Cha tôi bảo:

- Đừng có thò đầu, thò tay ra ngoài. Đó là lời khuyên cuối cùng của người.

Nhưng tai nạn không vào theo lối cửa sổ mà nằm chờ sẵn trên đường sắt. Tôi không nghe tiếng nổ. Có lẽ trước lúc ngất đi tôi cảm thấy rùng mình như gặp gió lạnh. Thật là êm ái, nhẹ nhàng. Giây phút khủng khiếp không phải lúc đó, mà là lúc tỉnh dậy sau tai họa.

Thời gian nằm nhà thương là cơn ác mộng đáng sợ hơn cái chết. Hình như sự rối loạn thần kinh và những ống thuốc ngủ đã giúp tôi sống sót. Trong cơn đau đớn tột cùng tôi đã mất sự suy nghĩ sáng suốt, cũng là một điều hay.

Khi biết rõ mình đã tỉnh dậy, nhưng chỉ tỉnh dậy có một nửa, tôi vùng vẫy kêu la. Người ta phải buộc tay chân tôi vào giường để những vết thương trên người khỏi chảy máu trở lại.

Câu nói đủ nghĩa và dài đầu tiên tôi nói với người y tá:

- Cô ơi! Sao cháu chẳng trông thấy gì cả? Sao cháu cứ bị bịt mắt mãi thế?

Người y tá nói dối để an ủi tôi :

- Mai một cháu khỏi hẳn cô sẽ mở băng mắt cho cháu.

Cũng bằng phương pháp nói dối như thế người ta nói về cha mẹ tôi để cho tôi đủ sức chịu đựng.

Mọi người ban phát cho tôi các chi tiết bi đát một cách thật chậm chạp. Sự khéo léo tế nhị đó chỉ làm thời gian đau đớn kéo dài. Trong những tuần đầu tôi chỉ kêu gào mà không khóc được. Mỗi lần khóc là mũi bị nghẹt, hai mắt nhức nhối như xương sọ sắp nứt ra. Tôi gặp khó khăn, rắc rối ngay cả lúc muốn bày tỏ sự đau đớn, khổ sở của mình.

Về sau, căn cứ vào những chi tiết do người này người kia kể, tôi biết là đám tang cha mẹ đã được cử hành trong lúc tôi nửa sống, nửa chết. Bàn tay định mệnh đã quá nhân đạo hay quá tàn ác khi cho tôi sống sót? Điều đó có lẽ tôi chỉ biết khi sống hết cuộc đời mình.

Bóng tối vĩnh viễn vây quanh đã đột ngột đẩy tôi vào một thế giới lạ, sống một cuộc đời khác.

Khi được chú thím đưa về nhà nuôi, tôi nằm ngồi quanh quẩn ở giường và chưa nghĩ đến việc cố gắng sử dụng các giác quan còn lại. Thời gian được săn sóc cẩn thận kéo dài hơn một năm. Họ hàng và bạn bè của cha mẹ tôi đến thăm luôn. Tôi tìm lại sự tin tưởng, yên tĩnh của tâm hồn trong những lời vỗ về an ủi.

Nhưng tình thương hình như cũng là một thứ chóng mòn. Sự xấu số của một đứa trẻ lòi kéo sự chú ý của mọi người được hơn một năm trời đã là nhiều rồi.

Mọi người quên nỗi khổ của tôi, tôi chỉ mất những lời thăm hỏi, an ủi. Nhưng chú thím quên nỗi khổ của tôi, tôi mất dần sự che chở, săn sóc.

Thím nói xằng với tôi lần đầu tiên khi tôi làm vỡ cái ấm nước.

Sau thời gian dài quanh quẩn bên giường, tôi bắt đầu khao khát được ra khỏi căn buồng chật hẹp. Tôi thèm được rờ rẫm mọi thứ trong nhà. Mỗi khi lần ra cửa chính đứng, tôi cảm thấy khoan khoái, dễ chịu. Tiếng động ngoài phố làm bớt cảm thấy thế giới của mình nhỏ hẹp. Tôi vẫn hy vọng sẽ thấy được mờ mờ khi trời nắng to. Một lần, tôi men theo vách tường lần mò xuống bếp. Lúc đó, chú tôi đi làm và tôi tưởng

thím tôi đi chợ. Thằng Khánh, em họ tôi, bỏ đi chơi. Nó có nhiệm vụ dắt tôi đi lại trong nhà. Nhưng có lẽ đã chán ông anh nằm lì một chỗ, không thể chơi chung với nó một trò chơi gì, nó luôn luôn đi với lũ trẻ hàng xóm. Xuống tới bếp, tôi đun phải cái bàn và quơ đổ ấm nước. Ấm nước rơi xuống đất vỡ tan. Đúng lúc đó, tiếng thím tôi vang lên ở cửa bếp khiến tôi giật mình thêm một lần.

- Mắt mũi đã thế còn hay đi! Sao không bảo thằng Khánh nó dắt?

Tôi không biết thím nghe tiếng cái ấm rơi chạy vào, hay đã đứng đấy từ lâu để quan sát tôi. Tôi bào chữa :

- Thằng Khánh đi chơi.

- Thì đợi nó về một chút không được sao? Cần gì mà vội thế.

Tôi không biết trả lời thế nào cho thím khỏi giận, chỉ đáp nhỏ:

- Cháu khát.

Thím không nói gì. Tôi nghe bước chân thím lại gần rồi có tiếng những mảnh ấm vỡ được vơ lại, tiếng chổi quét. Tôi lần theo bờ tường lạng lẽ bỏ lên nhà,

vào buồng ngồi, vừa hối hận vừa buồn. Buổi trưa trong bữa cơm, thím nói với chú:

- Mai phải mua cái ấm khác. Thương nó làm vỡ cái ấm kia rồi!

Câu nói cố làm ra vẻ thản nhiên, nhưng tôi thấy ngay giọng thím phảng phất một ý tố cáo, trách cứ. Không hiểu sự bất hạnh đã khiến tôi hay có những ý tưởng đen tối, hoặc giúp tôi tinh tế hơn trong việc suy đoán ý nghĩ của người khác? Nhưng lúc đó tôi tin rằng thím đã bắt đầu khó chịu vì thằng cháu rồi. Chú tôi nói, giọng khoan dung hơn :

- Cháu chưa quen đi lại, phải cẩn thận mới được.

Khi thím sinh em bé, tình thương và chỗ ở dành cho tôi thu hẹp hơn nữa... Căn buồng được che màn gió, dành cho thím.

Tôi ở trên căn gác xép. Suốt một tháng trời tôi lên thang, xuống thang bằng cách bò. Buổi trưa, gác quá nóng, tôi không dám lén xuống nhà vì sợ va chạm đồ vật làm chú tôi mất giấc ngủ trưa. Đợi cho cái nóng dịu xuống, tôi bắt đầu ngủ. Giấc ngủ kéo dài, nặng nề, khi thức dậy vào buổi chiều, tôi bỗng rơi vào tâm trạng hoang mang buồn khổ lạ lùng. Cho đến bây giờ tôi vẫn không hiểu sao hồi ấy, sau giấc ngủ, lại cảm thấy sợ hãi, buồn bã đến thế.

Thằng Khánh bị mẹ sai vặt nhiều quá, bắt đầu quên chuyện giúp đỡ tôi. Nhiều khi, biết nó đứng gần, tôi lên tiếng nhờ nó một việc, nó không thèm nói gì, im lặng lén đi chỗ khác.

Thính giác tôi phát triển mạnh, tinh tế hơn. Thằng Khánh ở gần, dù bước nhẹ đến thế nào tôi cũng nghe được. Chính Khánh đã cho tôi những cảm giác khổ sở đầu tiên khi bị hắt hủi. Thời gian này tôi khóc lóc nhiều nhất. Sau mỗi giấc ngủ trưa tôi lại khóc như một người mê sảng, khóc không vì một lý do nào rõ rệt.

Mới đầu thím tôi còn hỏi xằng :

- Làm sao mà mày khóc?

Tôi không tìm được lý do để bào chữa cho những cơn khóc vô lý của mình.

Về sau, thím chua chát :

- Trời ơi! Ma ám mày hay sao? Mày khóc như nhà có người chết! Tao với chú mày có bỏ đói mày bữa nào đâu?

Tôi nghĩ mình bậy và cho rằng giấc ngủ trưa là nguyên nhân chính. Tôi cố thức. Nhưng chính sự thức tỉnh này lại khiến tôi phạm thêm một lỗi lầm nữa.

Một buổi trưa, tin rằng cả nhà đã ngủ hết, tôi lần xuống thang mò mẫm thò tay vào gầm tủ. Gầm tủ là chỗ thằng Khánh tích trữ đồ chơi. Tôi thích được ngồi cả giờ để sờ mó các món đó. Đồ chơi quý giá nhất của nó là chiếc xe hơi bằng sắt, chỉ xiết mạnh hai bánh sau xe xuống nền nhà là kêu xè lên một tiếng, rồi chạy theo vòng tròn.

Vừa quơ tay vào gầm tủ tôi vớ ngay được chiếc xe.

Tôi cố gắng trở lên gác mà không gây tiếng động. Có món đồ chơi này trong tay, tôi quên cả nóng nực. Tôi đẩy cho nó chạy trên sàn gác. Tôi quỳ xuống lắng tai nghe tiếng xe chạy và sung sướng, bồi hồi.

Một lát sau, thỉnh thoảng có tiếng chân thằng Khánh chạy rầm rập lên thang. Thoắt một cái nó đã đến cạnh tôi. Nó giật lấy cái xe và hét :

- Đồ ăn cắp.

Vì nó giật nhanh, tôi lại không thấy đường để buông tay ra kịp thời, cái cạnh sắc của chiếc xe cửa vào ngón tay trở của tôi đau nhói. Cơn giận kéo đến bất ngờ. Tôi túm ngay nó, dấm cho một cái. Thằng Khánh lăn đùng ra sàn gác kêu la như cháy nhà. Hai chân nó vừa giẫy đành đạch vừa đập túi bụi vào mặt tôi.

Cả chú thím cùng chạy lên. Thằng Khánh khóc nức nở. Thím tôi hét:

- Trời ơi! Thằng này nó khủng rồi, nó đánh thằng bé đổ ửng cả ngực kìa.

Cơn giận tan biến ngay, tôi bắt đầu run. Chú túm lấy cả hai đứa, cho mỗi đứa một bạt tai. Theo chú, cả hai đều có lỗi. Nhưng thím quy hẫu lỗi về tôi. Thím quát đuổi Khánh xuống nhà. Trong lúc khóc, tôi quên nghe tiếng động xung quanh. Tôi giơ ngón tay chảy máu lên để thanh minh và chờ đợi. Đến lúc nghe tiếng chú nói ở dưới nhà tôi mới biết là chỉ còn một mình mình trên gác. Tôi nín khóc, đút ngón tay vào miệng và ngậm chặt cho máu thôi chảy.

Khi chú đi làm rồi thím mới tỏ rõ lập trường của mình. Thím tin là tôi điên khủng và trở thành nguy hiểm rồi. Thím khuyên thằng Khánh đừng có đến gần tôi mà có khi bị bóp cổ chết không ai biết. Tôi nằm ngậm ngón tay, hồi hận và kinh hãi.

Từ ngày đó, thằng Khánh tuyệt giao với tôi. Mất thằng bạn nhỏ duy nhất, tôi trở nên ít nói vì không còn biết nói với ai. Chính vì thế mà sau này, khi đã vào trường học, phải mất một thời gian dài mới nói năng rõ ràng, trôi chảy được. Tôi cứ nằm lì trên gác xép, cố đè nén nỗi khát khao được ra ngoài để sờ mó mọi vật và tìm nghe tiếng động lạ.

Thỉnh thoảng, tôi bất ngờ bị gọi xuống vào những dịp có người bạn của chú hoặc bạn cũ của cha tôi đến thăm. Có người đặt tay lên đầu tôi và nói mãi hai tiếng “Tội nghiệp!”. Có người lại ấn nhẹ ngón tay lên mí mắt tôi để thăm dò sự hư hỏng trống rỗng bên trong. Mới đầu, tôi thích những cuộc thăm viếng đó vì có dịp nắm và sờ rẫm những bàn tay người lạ. Những ngón tay đeo nhẫn và cổ tay đeo đồng hồ được tôi khoái nhất. Xúc giác trong lúc đòi hỏi sự phát triển bắt tôi không được quyền bỏ qua những thứ đó. Một điều hấp dẫn nữa là khách hay nhắc nhở đến những ngày cha mẹ tôi còn sống. Dựa vào lời khách, tôi nhớ lại được nhiều hình ảnh đã quên hẳn.

Nhưng sau, chú tôi cho cái việc tôi mân mê từng ngón tay, cái nhẫn, chiếc đồng hồ của khách là một điều vô lễ. Chú bắt tôi đứng khoanh tay khi có khách và cấm khóc khi nghe khách nhắc đến cha mẹ mình. Thành ra những lần khoanh tay đứng trình diện quá lâu tôi lại thêm được nằm yên ổn trên cái gác xép. Những dịp được lên tiếng của tôi cứ hiếm hoi dần và chú thím thì cho rằng tôi càng ngày càng có vẻ dần độ.

Trong lúc nói chuyện với khách chú để lộ quyết định về tương lai tôi. Chú muốn đưa tôi đến nhà một ông thầy bói trong tỉnh để học nghề. “Cái nghề đó

nếu được thánh độ thì cũng dư giả” câu nói đó chú thường dùng để đánh tan sự bi quan của khách, an ủi tôi.

Công việc học tập sẽ khởi sự khi tôi có vẻ bớt dần độ. Và tôi được quanh quẩn một mình trên gác xếp để chờ ngày khôn ngoan hơn.

Nhưng tôi không có số làm nghề tiên đoán tương lai cho thiên hạ.

Chú tôi được một người bạn đồng nghiệp mách cho địa chỉ một ngôi trường nuôi dạy người mù ở Sài Gòn. Lối thoát tốt đẹp mở ra cho tôi và cả cho chú thím.

Một buổi sáng, tôi vừa khóc vừa nắm tay chú đi ra bến xe đò để tìm cái lối thoát tốt đẹp đó.

Căn gác xếp không phải là một thiên đường, vậy mà lần đầu tiên phải rời bỏ nó tôi khổ sở quá. Bước chập chờn trên một con đường lạ, tôi bắt đầu kinh hãi vì sự thiếu một giác quan của mình.

Chú nhờ một bà bán tạp hóa ở cùng phố đưa tôi vào Sài Gòn nhân dịp đi mua hàng. Ở bến xe đò, chú hấp tấp dặn dò tôi vài câu rồi đi làm ngay cho kịp giờ. Mất cánh tay chú, tôi vội bám chặt cánh tay bà bán tạp hóa:

- Bà đừng bỏ cháu lạc nhé!

Bà ta cười thành tiếng rồi dịu dàng nói:

- Không lạc được đâu.

- Chú cháu đi rồi phải không?

- Rồi.

- Vào Sài Gòn người ta không nuôi cháu, bà lại cho cháu về nhé.

Suốt quãng đường dài mỗi lần xe ngừng, bà lại mua cho tôi những món quà vặt. Đã lâu lắm tôi không được chiều chuộng như thế. Lúc đó, trí óc non nớt của tôi chưa biết nhớ nhiều về quá khứ và nghĩ xa về tương lai. Những giây phút được săn sóc trở thành những phút giây hạnh phúc.

Không có trái mìn nào nằm dọc đường để đón đợi, đưa tôi đi theo cha mẹ. Chuyển, đi bình yên hoàn toàn.

Một bà ngồi ở băng trước tò mò hỏi về tôi. Bà bán tạp hóa giải thích rõ ràng. Bà kia suýt xoa thương hại. Sau đó, bà kể về trường hợp một đứa con hoang mà bà biết. Nó bị bỏ rơi ngay lúc vừa chào đời. Bà có ý so sánh sự bi đát của hai thân phận. Tôi nghĩ là đứa

trẻ đó dù sao cũng có chỗ đỡ khổ hơn tôi. Nó không có những kỷ niệm về một gia đình ấm cúng với tình thương của cha mẹ để mà nhớ tiếc.

o O o

Xông hiểu do sự lầm lẫn nào mà nơi tôi được đưa đến đầu tiên lại là trường nữ sinh mù. Cũng may, hồi ấy nhà trường còn chịu nhận nam sinh nhỏ. Trường do một bà hiệu trưởng và ba bà sơ trông nom. Số học sinh chưa đầy hai chục. Đã có hai nam sinh ở đó và một trong hai người sau này trở thành bạn thân của tôi.

Số chữ nghĩa tôi học được hồi còn sáng mắt đã tan biến theo tai nạn. Tôi đến trường ngỡ ngạc như đứa trẻ mới đến lớp học lần đầu. Sự lo sợ và nỗi nhớ nhà hành hạ tôi hơn một tuần lễ. Sau đó là những ngày cố gắng làm quen với hoàn cảnh mới. Trường có hai phòng học thật rộng dành cho nữ sinh. Lĩnh, Vân và tôi ngồi học bên một cái bàn kê dưới chân cầu thang. Giờ học thật yên tĩnh và nghiêm trang. Nữ sinh ngủ trên lầu, mỗi người có một cái giường, một tủ nhỏ đựng quần áo và các món vặt vặt riêng. Ba chúng tôi ngủ trên ghế bố ở phòng chứa đồ đạc.

Vân còn nhỏ và ít nói. Lĩnh thì lanh lợi và nghịch ngợm nhất trường. Hấn mắc bệnh đậu mùa rồi bị mù. Thỉnh thoảng cha mẹ hoặc anh chị hấn vào thăm. Chỉ những lúc đó Lĩnh mới có vẻ xúc động, yếu đuối đôi chút. Lĩnh cao hơn tôi, thân hình gầy còm. Tôi thích mân mê cái mấu xương nhô ra ở cổ tay hấn. Hấn mù từ hồi ba tuổi nên các giác quan khác của hấn tinh tế hơn tôi nhiều.

Đêm đầu, hấn thức thật khuya, bắt tôi thức theo để nói chuyện. Đêm thứ hai, tôi vừa chợp ngủ, Lĩnh đã lay tôi dậy. Tôi hỏi:

- Gì đó?

- Đi chơi một vòng quanh nhà không?

- Khuya rồi mà.

- Khuya đi càng thích.

- Các sơ cấm ra khỏi giường.

- Mà y nhất như thằng Vân. Các bà ấy ngủ rồi làm sao biết được.

Tôi nhất định nằm ì. Lĩnh lắc chân tôi:

- Đi mà.

- Tao chưa thuộc đường, đi là đụng liền.
- Tao dốt.

Tôi vẫn cương quyết từ chối. Lĩnh trở về cái ghế bố của hắn, chắc hắn bực mình lắm.

Tuy vậy, hắn không giận tôi. Lúc rảnh, Lĩnh dẫn tôi đi quanh trường, ngõ ngách nào hắn cũng biết. Hắn nhớ từng viên gạch vỡ ở sân. Dây chậu cây trồng sát tường bao quanh trường có bao nhiêu bông hoa hắn cũng biết rõ. Nhờ vậy, chỉ sau nửa tháng, tôi đã có thể đi lại trong trường một cách tự nhiên. Khả năng nhận biết sự vật của tôi cũng phát triển nhanh hơn. Trường rộng hơn nhà chú thím. Bước chân của tôi không bị gò bó. Trường có nhiều người, tôi tập nhận ra có người đang tiến về phía mình để tránh kịp thời. Thỉnh thoảng tôi mới vấp phải một học sinh quá nhỏ thấp, hoặc một học sinh đang ngồi.

Buổi chiều, sau giờ cơm, Lĩnh thường dẫn tôi ra khoảng sân có trải cát. Chúng tôi đứng tựa vào tường lắng nghe tiếng động ngoài đường. Lĩnh rất khoái nghe tiếng còi của ông cảnh sát. Hắn nói: «Ông ta đứng gác ở góc đường chỉ cách tụi mình chừng mười bước chân». Mỗi lần có tiếng còi ré lên, Lĩnh cuống quýt vừa cười vừa lắc vai tôi:

- Đó, ông ấy thối còi đó. Chắc có người nào đi ầu rồi.

Lĩnh khoe với tôi là hắn đã từng được sờ súng của ông cảnh sát. Súng để trong bao da. ông cảnh sát ăn mặc “oai” lắm. Tôi thắc mắc:

- Mà thấy đường đâu mà biết ông ấy ăn mặc oai?

- Lính nào cũng ăn mặc oai hết.

Hắn còn tả cho tôi biết đây là một ngã tư. Góc đường bên kia có trại lính. Khi tôi tỏ ý nghi ngờ về sự hiểu biết của hắn, hắn cúi :
:

- Tao đi lại ở đường đó cả năm trời mà không biết sao. Hồi trước, trường đâu có cho mình ngủ lại, đến học rồi về. Có bữa không ai đưa tao đi học, tao đi một mình. Chính ông cảnh sát dắt tao qua đường và cho tao sờ súng. Có bữa tao xin thối còi mà ông ấy không cho.

Bây giờ được ở luôn trong trường, Lĩnh đâm ra nhớ ông cảnh sát.

Chúng tôi đi quanh quần ở chân tường cho đến lúc hết giờ nghỉ. Các nữ sinh ngồi tụ tập trước hiên hát hoặc nói chuyện với nhau. Chúng tôi không

được tham dự vào sinh hoạt của họ. Nữ sinh ngoan, trọng kỷ luật và rất lễ phép. Bà sơ dạy chúng tôi thường khuyên Linh nên theo gương họ, bớt ngỗ nghịch đi.

Nhưng có lẽ chẳng bao giờ Linh ngoan được như các nữ sinh.

Một lần, vào nửa đêm, Linh gọi tôi dậy, nhét vào tay tôi một vật cứng hình bầu dục. Hắn thì thào:

- Tao tháo được cái tay nắm ở cửa ra rồi, mà giờ không biết ráp lại làm sao.

Tôi nhồm dậy vì nghe giọng hắn có vẻ lo lắng, sợ hãi. Chúng tôi đến cửa, loay hoay rờ rẫm một hồi. Tôi không làm sao giúp hắn ráp lại cái tay nắm cửa vì một lý do dễ hiểu: hắn đã tháo ra bằng cách bẻ gãy cái chốt sắt.

Cuối cùng, sợ gây tiếng động đánh thức mọi người, chúng tôi gài lỏng lẻo cái tay nắm lên cửa rồi rút êm về giường. Sáng hôm sau, bà sơ lớn tuổi nhất vừa chạm vào cửa, nó đã rơi xuống đất. Thủ phạm bị gọi đích danh lập tức. Linh đã có nhiều thành tích phá hoại đồ vật trong trường: ba lần làm tắc vòi nước, hai lần làm hóc khóa cửa và đã nhiều lần tháo ráp tay nắm cửa.

Một đêm khác, tôi thức giấc và nghe những tiếng lách cách đều đặn nổi lên ở chân cầu thang. Mới đầu, tôi tưởng trời sáng rồi. Nhưng nhận ngay ra là mình lầm. Tiếng xe cộ ở ngoài đường rất thưa thớt. Ngoài tiếng lách cách đó, trường không còn một tiếng động nào khác. Vả lại, đêm phủ trên người tôi một cảm giác mát dịu đặc biệt. Chân thang ở rất gần cửa phòng chứa đồ đạc. Nghĩ đến những chuyện ma quái tôi sợ lạnh người. Tôi muốn gọi Linh hoặc Vân mà không dám. lát sau, có tiếng dép đi từ trên lầu xuống thang. Tiếng lách cách im bật. Có tiếng chân chạy và tiếng sơ già quát khê:

- Đứng đó.

Tới lúc ấy tôi mới hết sợ. Biết kẻ gây tiếng động không phải là ma quái, tôi nghĩ ngay đến Linh.

Buổi học hôm sau, hấn than với tôi là mỗi tay vì phải chép phạt nhiều lần câu: “Tôi không được phá hư máy chữ”.

Ngoài giờ học, các nữ sinh học đan thêu, máy vá... Khăn đan, áo len, bao tay làm được để cả trong một cái tủ kính lớn. Linh không dám đụng đến các món đó. Thỉnh thoảng hấn chỉ rủ tôi đến đứng rò mặt kính phẳng, mát và cái chìa khóa tủ. Tủ luôn

luôn đầy. Nhà trường lo việc bán áo len đồ thuê giùm nữ sinh. Tiền thu được nhà trường giữ và trao lại họ khi họ rời khỏi trường. Nhờ thế các nữ sinh chăm chỉ có thể ra trường với một món tiền hộ mệnh nho nhỏ.

Ba đứa con trai chúng tôi, ngoài giờ học, không làm được một việc gì ra tiền. Vì thế, khi được gửi sang trường nam sinh, tôi và Vân vẫn chỉ có cái túi rỗng. Lĩnh thì được về ở với gia đình.

Tôi đã đọc được chữ nổi. Thời gian ở trường nữ không tạo nhiều kỷ niệm. Bầu không khí nơi đây quá trầm lặng, êm đềm.

Sang trường nam sinh, tôi va chạm ngay với một thế giới ồn ào, phức tạp và vui nhộn. Ngay phút đầu tiên, bản năng phấn đấu của tôi đã được dịp vùng dậy.

Khi tôi và Vân đứng chờ ở phòng trực, có đến năm sáu anh lớn vây quanh hỏi han chúng tôi. Một người hỏi :

- Hai bồ ở đâu đến?

Sợ Vân trả lời thực thà, tôi bóp tay hẩn và khai tên tỉnh lý, nơi tôi sinh ra. Vân cũng khai quê hương

của hẳn. Như thế chúng tôi tránh được những câu hỏi về “vụ trường nữ”. Anh Thảo nói :

- Vào ở đây thế nào cũng cảm thấy buồn ít hôm vì nhớ nhà. Nhưng đừng sợ, rồi quen hết. Tụi này có nhiều trò vui lắm, yên trí đi.

Lúc đó Sinh đã nói:

- Hai anh chàng này “tỉnh” thiệt.

Sau này tôi mới hiểu câu nói khen ngợi đó. Các học sinh nhỏ lúc mới được đưa đến trường thường tỏ ra lo sợ hoặc buồn rầu, tuyệt vọng. Mấy học sinh lớn phải xúm lại an ủi gọi chuyện, dẫn bạn mới đi quanh trường.

Sinh dọa:

- Hai bồ này chắc còn nhỏ, cho nằm ở khu “nước lụt” là phải rồi.

Chưa hiểu khu “nước lụt” là thế nào, nhưng nghe giọng Sinh, tôi đoán chỗ đó không phải là chỗ tốt. Tôi nói:

- Chúng tôi lớn rồi.

- Lớn cỡ nào?

Sinh vừa hỏi vừa tiến đến sát tôi. Tôi kiễng chân, đặt tay lên vai hắn. Nhờ thế tôi cao hơn hắn nhiều. Vả lại, việc quyết định chỗ nằm cho chúng tôi là ở ông giám thị. Tôi và Vân được chiếm hai giường ở khoảng giữa phòng, rất xa khu “nước lụt”. Đó là khu dành cho các cậu bé dưới mười tuổi. Ban đêm, trong lúc mê ngủ, các cậu thường nhầm giường mình là cái cầu tiêu. Công việc giặt giũ giường nệm, quần áo cho các cậu được thực hiện luôn nhưng khu đó vẫn không hết mùi “nước lụt”.

Thế giới mới của tôi luôn luôn ồn ào. Quanh tôi thường vang lên những câu đùa cợt nhiều khi cay đắng. Anh chàng Lĩnh có tài tháo ráp đồ đạc, phá phách, nghịch ngợm nếu vào đây chắc cũng khó lập được những thành tích xuất sắc hơn một số học sinh cũ.

Tôi phải tập nói nhanh, hiểu nhanh để theo kịp các bạn. Các bạn tôi đều có những nỗi khổ riêng và những kinh nghiệm chua xót. Họ truyền cho tôi sự lo lắng về tương lai. Trong khi vui vẻ chỉ trích nhau, chúng tôi cứ vô tình tìm ra những điểm bấp bênh nơi cuộc đời của bè bạn, cuộc đời mình. Các anh lớn thường không còn bực bội, bần khoản vì bóng tối nữa. Ngày tháng qua đi đã làm cho họ

quen dần. Vấn đề của họ là tìm cách phấn đấu làm sao để khỏi nghèo nàn, đói rách.

Giường tôi ở giữa giường Hoan và giường anh San. Hoan thân với tôi ngay. Những ngày đầu tôi không dám rời cánh tay Hoan mỗi khi ra khỏi phòng học hay phòng ngủ. Hoan hiền lành ít nói về mình và có những ý tưởng thật bi quan. Đôi khi tôi hỏi về gia đình anh, anh trả lời những câu ngắn, mơ hồ. Có lúc Hoan bảo là cha mẹ còn cả, có lúc anh lại nhận mình là đứa trẻ mồ côi.

Ngoài cái thú đi quanh sân nói chuyện với tôi, Hoan chỉ còn thích ngồi một mình trên ghế đá ở nhà chơi gảy đàn. Hoan có thể ngồi như thế ba, bốn giờ liền. Trong những ngày ở cạnh nhau, tôi dò dẫm tìm những câu gợi chuyện có thể khiến Hoan vui vẻ kể lể. Nhưng tôi thất bại. Hoan chỉ thích nói những câu buồn rồi im lặng thật lâu. Có lần anh bảo tôi:

- Nỗi khổ của chúng mình có lời an ủi nào làm vơi được. Khi biết niềm hy vọng chỉ là ảo vọng, mình sống thật khó khăn.

- Hoan hy vọng gì?

- Tìm lại ánh sáng.

Có lẽ hy vọng quá to tát đó đã làm anh đau khổ. Tôi nghĩ mình còn sung sướng hơn Hoan. Mỗi ngày qua đi giúp tôi trút bớt nỗi khổ vào quá khứ. Không quên những ngày kinh hoàng, nhưng chẳng còn bối rối, đau đớn khi nhớ lại. Mỗi khi có dịp để vui cười, tôi không bỏ phí.

Anh San cũng ít nói như Hoan, nhưng yêu đời hơn. San ăn, ngủ, làm việc, nói chuyện rất điều độ. Thỉnh thoảng anh ném sang giường tôi vài cái kẹo, cái bánh và nói gọn: «Ăn đi». San khuyên tôi: “Không biết đàn biết hát như cậu thật dở. ít nhất cũng phải hát được vài bài để khi đói có thể ngêu ngao kiếm tiền”. Một buổi tối, tôi sang giường anh ngồi chơi. San đặt tay tôi lên mép anh ta rồi hỏi :

- Cậu coi râu anh dài chưa?
- Trời! Anh này già ghê!
- Già gì. Cạo phăng đi lại trẻ ngay.
- Sao không cạo?
- Để ít bữa làm kỷ niệm!

Nhớ ngày mình lên đường, anh cao hứng kể:

- Hồi còn ở với gia đình, một hôm anh sờ

lên cầm và chọt nghĩ: “Nguy quá! Mình có râu mép cứng rồi, vậy mà cứ ở nhà ăn bám gia đình mãi”. Thế là anh quyết định lên đường. Gia đình anh đâu có chịu. Anh phải trốn đi đấy chứ. Tinh thần anh cao, đâu có như các cậu, được đưa vào trường còn khóc suốt suốt.

Từ quê anh lên đây phải qua “bắc” hai lần. Tới Sài Gòn, xuống xe, anh còn đứng năm chục. Lão xích lô thả anh xuống đầu một cái ngõ hẻm. Lão kiếm nhà cho anh một hồi không thấy thì lên xe đông luôn. Anh hoảng quá đi quanh quẩn một hồi hỏi thăm vẫn không kiếm ra nhà ông bác. Túi còn ba chục, bụng đói như cào mà không dám ăn cái gì. May có một ông trong xóm cho ngủ nhờ qua đêm, lại cho ăn nữa.

Hôm sau, ông ấy dẫn anh đến giới thiệu với một vị linh mục. Anh kể hoàn cảnh. Linh mục hỏi: “Nếu không tìm thấy ông bác thì trở lại quê chứ?” Anh đáp: “Con không muốn trở về, con muốn được ở lại đây kiếm việc làm sinh sống». Thế là buổi chiều anh được gửi lên một cái trại gì đó ở gần Biên Hòa. Cậu biết trại gì không? Anh vừa vào cổng đã có người nói: “Tội nghiệp! Đã mù còn bị lao nữa!” Anh cãi: “Tôi đâu có bị ho lao”. Lúc đó người ta mới giải thích cho mình biết đây là trại tiểu công nghệ của

các người già, người bệnh. Anh hoảng quá, không dám ăn cơm ở trại, xin người tài xế cho về gấp. Vị linh mục có vẻ giận lắm, nhưng vẫn cho tá túc.

Khi được ông lo cho vào trường mà anh mừng quá. Anh lớn tuổi nên cái vụ xin vào trường hơi trục trặc. Bây giờ, khỏi ăn bám gia đình, lại có ít chữ nghĩa trong bụng. Chuyển ra đi của anh đâu có dở...

Anh San có vẻ hài lòng, tự tin. Trong trường hiếm có người vui với hiện tại của mình như thế. Câu chuyện của anh có một chi tiết làm tôi xúc động. Anh đã sờ râu để biết mình lớn. Tôi cũng đang lớn và tôi không biết rõ thân thể tôi phát triển nhanh chậm như thế nào. Hồi trước, sự mau lớn của tôi làm cho cha mẹ vui mừng, nhất là mẹ tôi. Tôi nhớ đến một buổi sáng ngày mùng một Tết, mẹ vừa mở hàng cho tôi vừa chúc tôi chóng lớn. Một ngày tôi khỏe mạnh là một niềm hân hoan của người. Bây giờ chẳng còn ai vui mừng vì tôi đang lớn.

Vân cũng làm quen với mọi người rất nhanh. Tự nhiên hẳn sinh ra ham mê các phương pháp đoán vận mệnh. Gặp ai Vân cũng muốn sờ chỉ tay để luận về tương lai của người ta.

Sự đông đảo của trường làm cho bóng tối

quanh tôi bốt vẻ trầm lặng, lạnh lùng. Những câu chuyện của bạn bè cũng giúp quên thời gian buồn. Chỉ có đôi khi, chợt thức giấc nửa đêm, lắng nghe tiếng xe cộ vọng lại từ những con đường xa, tôi hoang mang, chới vói. Trong đêm khuya tôi cố suy nghĩ, tìm hiểu về những tiếng động phức tạp, bí mật. Và tôi khát khao, mơ tưởng nếp sống nhộn nhịp bên ngoài.

o O o

Những chiều thứ bảy, đột nhiên, chúng tôi như cùng sống lại.

Từ chốn tăm tối, cô đơn chúng tôi hân hoan trở về với cuộc đời. Chúng tôi được sống qua một buổi chiều với rất nhiều bạn. Họ đến với những món quà quý giá, những món quà hồi sinh cho cái thế giới chết chìm trong im lặng và buồn rầu: nụ cười, lời ca, tiếng đàn, và những giây phút chuyện trò cởi mở. Chúng tôi được nắm nhiều bàn tay để được tin rằng gia tài tình cảm của mình không quá nghèo nàn.

Tất cả những giấc ngủ trưa trong ngày thứ bảy của chúng tôi đều ngắn để góp thời gian vào buổi chiều vui. Riêng tôi, tôi hưởng thụ sự hồi sinh từ sau buổi học sáng. Suốt buổi trưa dành để nghĩ về buổi chiều và để chờ đợi sửa soạn.

Khoảng mới hơn một giờ trưa đã có nhiều đứa lục đục kéo nhau xuống nhà. Vài tên ngồi yên lặng trong các lớp học. Vài tên khoác tay nhau; đi đi lại lại trên hành lang hoặc quanh quẩn ở sân sau. Cánh cửa chính của nhà trường được người lao công mở hé.

Niềm vui của cuộc đời sẽ từ phía đó tràn vào. Mỗi tiếng xe, tiếng chân đi đều được chúng tôi đón đợi với sự hồi hộp, sung sướng. Người nào đó? Đứa nào sẽ được nhảy lên reo mừng vì được gọi tên. Đứa nào sẽ được vừa cười vừa nắm chặt cánh tay người mới tới? Rồi hỏi han, rồi nói chuyện, rồi hát cho nhau nghe, nếu người bạn ấy lại là “của chung” của vài tên thì sự vui mừng còn hồi hộp thở trong những tiếng gọi nhau hấp tấp: “Anh An đến Vinh ơi! Sinh ơi! Nô ơi! Chị Hằng”. Kẻ được gọi diễn tả sự sung sướng hân hoan tuyệt vời bằng nụ cười, bằng đôi chân bước đến vội vàng, cuống quýt đến liều lĩnh. Chỉ nghe tiếng gọi nhau đó tôi đã muốn mỉm cười vu vơ, góp vui.

Tiếng chân khách chạm trên sỏi ở sân trước nghe thật rõ ràng. Âm thanh khô khan, cứng nhắc mà sao kích thích lạ lùng. Nếu không sợ «lỡ tàu» vì đón lầm, tất cả chúng tôi sẽ ào ra vây người khách để được chào hỏi sớm hơn.

Các lớp học vang lên tiếng đàn, tiếng hát. Sân trước sân sau tràn ngập tiếng chân bước, tiếng nói, cười. Sáng chủ nhật cũng lác đác có vài người tới. Nhưng chỉ có chiều thứ bảy là đáng giá. Tôi muốn được ngủ cả tuần và chỉ thức dậy vào một ngày thôi.

Ngày mới vào trường tôi không có bạn, không được chờ ai cả.

Thấy lũ bạn sửa soạn, bàn tán ầm ĩ tôi ngạc nhiên lắm. Gian phòng ngủ dài ảm lại vì những tiếng cười nói hân hoan. Tất cả quên những câu than, quên lời cay đắng, quên niềm tuyệt vọng! Vinh dành một bộ quần áo sạch sẽ, đẹp đẽ nhất cho ngày thứ bảy và những dịp “đại lễ”. Không được nhìn mặt trong gương thì đỡ thấy tội nghiệp mình hơn, nhưng việc sửa soạn thật là khó khăn. Hoan tập lại đàn để lát nữa tặng cho người bạn quý món quà âm thanh.

Khi cả bọn kéo xuống chờ đợi ở các lớp học, tôi cũng xuống theo. Lúc ấy tôi mới biết rằng kiếm được một người bạn hằng tuần đến thăm mình không phải việc dễ. Hoan, Nô, Vinh đột nhiên như quên hẳn tôi. Chả đứa nào chịu giới thiệu tôi với ai hết. Họ giữ độc quyền việc tâm sự với khách. Tôi

đi lang thang qua đủ các phòng, cố gắp một vài lời vu vơ vào một câu chuyện. Nhưng những bài ca, những mẩu chuyện vui vui luôn luôn che lấp lời tôi nói.

Thỉnh thoảng có một đoàn người đến thăm trường an ủi và tặng quà bánh. Họ từ những cơ quan từ thiện nào đó. Trước hết, họ tụ tập ở phòng ông hiệu trưởng. Sau đó, chúng tôi được chia quà. Tôi chưa kịp ghi nhớ giọng nói của ai thì họ đã cáo lui. Cũng có đôi khi, chúng tôi nắm chặt một vài bàn tay. Tất cả những bàn tay ấy đều nắm lại chắc chắn và sau đó mở ra rất nhanh. Để bù cho cái tình thân không dài quá gang tay đó, họ để lại thật nhiều kẹo bánh. Kẹo bánh thật ngon. Nhưng khi ăn lại sượng sùng vì thật tình mình ước ao những thứ khác. Vừa nhai vừa nhớ rõ cái cuộc đời luôn luôn cần ân huệ của mình. Miếng ngon chưa trôi qua cổ, nỗi buồn đã ngập cả tâm hồn.

Có một lần tôi tưởng đã kiếm được một người bạn, anh ở trong đoàn hướng đạo sinh tới thăm trường. Bàn tay anh dày, cánh tay rắn chắc. Anh có tiếng cười to phóng túng, bao dung. Tôi ghi nhớ được giọng nói khàn khàn của anh và cả cách anh đi. Tiếng bước chân anh bao giờ cũng dồn dập và mạnh mẽ hơn người khác. Lúc anh đang đi thật dễ nhận ra. Tôi nói với anh:

- Chiều thứ bảy sau anh lại đến nhé!

Anh đặt một bàn tay lên vai tôi bóp nhẹ thân mật:

- Tôi sẽ cố gắng đến thăm Thương.

Câu nói đó khiến tôi sung sướng lai rai được cả tuần. Sau bốn tuần lễ mất công sửa soạn, chờ đợi, hồi hộp, tôi mới hoàn toàn thất vọng. Thêm một lần nữa, niềm vui biến vào trong bóng tối mịt mù. Nhưng tôi còn giữ được cảm giác về bàn tay dày, chắc và giọng nói khàn khàn. Những thứ nho nhỏ đó góp nhặt lại đôi khi cũng giúp mình cảm thấy bớt cô đơn.

Đã quen với sự tuyệt vọng, sự hất hủi, lạnh nhạt, tôi cũng dần dần làm quen được với những chiều thứ bảy không có bạn. Tôi ngại việc dự cuộc họp mặt ở các lớp học. Mình bị coi như một cái bàn cái ghế! Nghe thiên hạ cười, tự nhiên mình muốn khóc. Tôi xuống nhà chơi ngồi một mình. Nơi đây có những chiếc ghế đá đặt sát tường. Thỉnh thoảng có một vài đứa nhỏ cũng không có bạn vì còn bé quá, đi vợ vẫn đến gần tôi. Tôi gọi nó lại. Chúng tôi ngồi dựa vào nhau, dựa vào tường ôm gối yên lặng. Lúc mệt có thể ngủ lơ mơ, không ngủ được thì nghe những tiếng động quanh mình.

Tiếng đàn hát từ xa vọng lại, tiếng chân bước quanh sân. Tôi lắng nghe cả những câu nói thật nhỏ để đoán xem người nói là ai. Có khi tôi cố tìm tòi những tiếng động ở thật xa để đo lường chiều rộng cái thế giới tâm tối của mình. Nhờ vậy, thỉnh thoảng tôi đón được vài tiếng cười trong trẻo vang lên bất ngờ. Tiếng cười bật ra từ ngôi nhà bên cạnh trường như được treo lơ lửng giữa lưng trời.

Có khi tiếng cười ngăn ngủi, hết ngay như không muốn chạm mạnh vào sự lặng lẽ. Có khi chuỗi cười kéo dài ròn rã, hồn nhiên. Sau này anh Phong cho biết chủ nhân những tiếng cười yêu đời đó là các nữ sinh ở lưu xá bên cạnh trường. Họ đứng trên hành lang lầu hai, đôi khi tò mò nhìn chúng tôi. Anh Phong không cần tả tôi cũng cảm thấy được tất cả sự vui tươi nhí nhảnh của họ. Vào những ngày thuận chiều gió, tiếng họ lao xao bay phớt qua tôi. Tôi không thể nghe được từng câu nói, nhưng các âm thanh pha trộn đó tràn đầy sức sống, bừng bừng niềm tin ở tương lai. Có lẽ những cô gái đó cũng bị nhốt như chúng tôi. Nhưng chắc chắn khi họ bước ra khỏi cổng lưu xá, cuộc đời sẽ dang rộng đôi tay triu mến đón tiếp họ. Tiếng cười, tiếng nói của họ bao giờ cũng tự tin, đắc thắng như một ca khúc khải hoàn.

Bỗng vào một đêm Trung Thu, cả cái thế giới nữ sinh nhí nhảnh yêu đời đó bước xuống thế giới lạnh lẽo của trường mù.

Trung Thu được gọi lên nhờ những miếng bánh dẻo, bánh nướng. Đèn, trăng chỉ là những tiếng mơ hồ trừu tượng. Mọi năm, chúng tôi thấy Trung Thu bất ngờ đến với những cái bánh thêm vào buổi ăn chiều. Tôi vẫn đi ngủ sớm như thường lệ. Trăng, sao ở ngoài cuộc đời của chúng tôi. Trong khi đó, bên lưu xá các cô hợp mặt ca hát. Chúng tôi thường ngồi lặng lẽ trên ghế đá trong nhà chơi, vui lây bằng cách mỉm cười theo những tiếng cười to, hồn nhiên nhất. Khi sự ồn ào náo động đi ngủ theo họ, tôi chậm rãi lên thang lầu, lần mò trong bóng tối, nghe thấm sự chớm lạnh của đêm trường.

Có lẽ ông giám thị trẻ gặp khó khăn trong việc bắt chúng tôi đi ngủ sớm trong đêm Trung Thu nên ông muốn cho chúng tôi thức trong những phút vui sống. Ông bàn với các anh lớn trong trường để tổ chức một đêm văn nghệ thật xôm. Ông bảo :

- Trường lưu xá kỷ luật nghiêm khắc. Bà giám đốc chắc khó chịu lắm. Nhưng vì các em, ta sẽ mạo hiểm một phen xem sao.

Ông đi nửa giờ mới về. Cả bọn đứng ở phòng khách hồi hộp chờ. Nhiều đứa reo lên khi ông nói:

- Được rồi, năm nay hai trường sẽ ăn Trung Thu. “Sơ” giám đốc cho phép.

Cùng lúc ấy, chúng tôi nghe tiếng dép bước lẹp xẹp trên sân sỏi và vài tiếng cười khúc khích trong trẻo, ngượng nghịu. Ông giám thị giải thích :

- Mấy chị bên trường mang quà bánh sang góp đó. Nhiều kẹo lắm. Bữa nay trường giàu rồi.

Một giọng trong trẻo vang lên:

- Chào các anh. Năm nay cho chúng tôi ăn chung Trung Thu nhé!

Chúng tôi sững sờ kinh ngạc rồi chào lại, chỉ biết lễ phép chào, không thể nói gì hơn, vui mừng quá sức. Có một đôi chân bước lại gần chúng tôi. Đứa nào cũng hồi hộp, lo lắng. Hình như cô gái ngập ngừng đi chậm lại, Hoan liêu lĩnh lên tiếng :

- Chào chị!

- Chào anh em, tôi là Liên ở bên lưu xá.

Sinh nói to :

- Trời ơi! Chúng mình là hàng xóm mà bây giờ chị mới sang chơi với tụi tui.

Cô gái có vẻ hơi lúng túng:

- Tại tôi không quen anh nào hết.

Sinh vội bỏ bô giới thiệu từng người với đầy đủ các biệt hiệu ngộ nghĩnh. Cô bật cười. Sự thân mật cùng tiếng cười ấy lan ra khắp phòng. Chúng tôi cười theo và thầm hiểu “Trong danh sách những người bạn thực thụ của nhà trường lại có thêm tên chị Liên”.

Chị Liên cáo từ, hẹn buổi tối trở lại. Chúng tôi lắng nghe tiếng chân chị lẫn vào tiếng chân của mấy cô nữ sinh khác lao xao, xa dần. Âm thanh rạo rạo mà nghe rộn rã vui. Tôi thầm hy vọng và tin tưởng rằng tôi sắp có một người bạn để được chờ đợi vào những chiều thứ bảy, một người bạn của riêng tôi.

Ý nghĩ đó khiến tôi rất hăng hái tiếp tay với các bạn kê bàn ghế ở nhà chơi để mừng Trung Thu. Trường chỉ có một người lao công. Chúng tôi nhất định không để ông ta phải làm việc một mình. Trong khi chờ đợi những giờ vui, khuôn vác nhọc nhằn cũng trở thành một cái thú. Đêm Trung Thu trong lòng tôi bắt đầu bằng những tiếng bàn ghế kéo đi, xích lại, bằng cả mùi bụi bặm toát ra từ những chiếc ghế dài tôi vác trên vai.

Bữa cơm chiều, chúng tôi ăn vội vàng... Vinh, Hoan và tôi chỉ thích quanh quẩn ở nhà chơi. Nhiều chiếc bàn kê sát nhau thành một dãy dài chiếm gần hết phòng. Ông giám thị bảo: “Phải chờ một đoạn làm sân khấu”. Chính ở khoảng trống đó, ông đặt micro và kê ghế cho ban nhạc ngồi.

Chúng tôi đặt một bàn tay trên mặt bàn rồi kéo lê ngón tay và đi xung quanh. Vinh nói:

- Lát nữa chắc vui lắm.

Hoan tiếp:

- Các chị ấy hát thì hay không chê được.

- Sao bồ biết?

- Tôi nghe mấy chị ấy hát luôn mà!

- Nghe ở đâu? Dóc!

- Hờ. Giọng nói các chị ấy như vậy mà các chị ấy hát không hay sao?

Tôi và Vinh im lặng, không phản đối. Một lời ca tụng khách, dù sao, vẫn làm cho mấy giờ vui sắp tới thêm long trọng đậm đà...

Khoảng tám giờ tối, ông giám thị tập hợp tất cả chúng tôi và dặn dò:

- Hôm nay có cả Sơ giám đốc sang dự, vậy các em cố gắng tỏ ra ngoan ngoãn và lễ phép để giữ danh tiếng cho nhà trường.

Ông hiệu trưởng vui vẻ bảo:

- Các em có bộ quần áo nào đẹp nhất thì mặc vô.

Ông nói với ông giám thị:

- Thầy nhớ coi sóc cách ăn mặc của các em. Chị em bên lưu xá chẳng phải là những người có chức tước lớn trong xã hội nhưng thuộc loại khách quý nhất của trường.

Không đợi ông giám thị giúp đỡ, chúng tôi tự lần mò soạn lại quần áo, tóc tai.

Khi những tiếng guốc nổi lên lạo xạo ở sân trước xen với tiếng cười nói, bỗng dưng, chúng tôi cùng yên lặng hồi hộp. Có lẽ các chị bên lưu xá cũng đâm ra ngạc nhiên, bỡ ngỡ trước vẻ chờ đợi quá trịnh trọng của chúng tôi, các chị yên lặng nốt. Phòng khách chỉ còn vang lên tiếng ông hiệu trưởng và ông giám thị chào Sơ giám đốc. Tiếng Sơ giám đốc hòa nhã trả lời.

Ông giám thị vồn vã mở cánh cửa tươi vui thân mật cho khách đến gần chúng tôi:

- Xin mời Sơ giám đốc ngồi. Xin mời các chị ngồi cùng hàng ghế với các em trong trường. Mong các chị tự nhiên cho. Mấy em trong trường tuy là chủ nhưng không thấy đường nên đành xin khách tự tìm chỗ ngồi vậy. Chúng ta hãy ngồi xen kẽ để các em cảm thấy yên tâm vì có bạn.

Thế là ở đầu bàn phía gần cửa bắt đầu vang lên tiếng kéo ghế, tiếng hỏi han thân mật lú lú rú rú :

- Tên em là gì?

- Em bao nhiêu tuổi?

- Chị ngồi cạnh em nhé!

- Tên chị là gì?

Bầu không khí sống động với tiếng cười, tiếng nói, với mùi nước hoa thơm ngát gây cảm giác nao nao sung sướng cứ lan dần ra, ùa qua tôi, rồi như lấp kín cả gian phòng. Tưởng như nơi đây vừa biến thành một thế giới khác. Thế giới có ánh sáng lóe lên giữa tối tăm.

Một bàn tay mềm nắm lấy cánh tay tôi. Một giọng nói, còn mềm dịu hơn bàn tay, bay nhẹ nhàng bên tai tôi:

- Em ngồi xuống đây đi. Sao đứng gần ra thế?

Tôi vội hướng về phía có tiếng nói, ngược lên và ấp úng :

- Chào chị!

Tôi quơ hai tay nắm được mép bàn, từ từ ngồi xuống.

- Tên em là gì?

- Dạ, em là Thương. Còn chị?

- Chị là Huyền.

- Đây là lần đầu chị vào trường chúng em phải không?

- Nhiều lần chị muốn sang nhưng...

- Chắc chị hát hay lắm.

- Đâu có.

- Chắc mà. Lát nữa chị hát nhé. Em muốn nghe chị hát.

Chị Huyền cười thành tiếng :

- Lỡ mọi người bịt tai bỏ đi hết thì sao?

Từ khoảng trống ở đầu phòng, nơi dùng làm sân khấu đã vang lên tiếng so dây đàn, tiếng khua trống nhẹ nhẹ. Thoáng nghe tôi đã biết người bạn nào đang sử dụng thứ nhạc khí gì và tất cả các nhạc công của trường đã tề tựu đông đủ. Tôi nói tên họ để giới thiệu cho chị Huyền biết. Chị có vẻ ngạc nhiên lắm.

Ông hiệu trưởng nói mấy câu cảm ơn khách. Giọng ông tự nhiên nhưng luôn luôn trầm xuống vì xúc động. Ông hân hoan như người cha thấy lũ con xấu số của mình được săn sóc, nuông chiều, số kẹo bánh các chị bên lưu xá đem sang thật nhiều. Ông giám thị có sáng kiến là chia tất cả kẹo bánh thành từng gói nhỏ rồi tổ chức một cuộc rút số. Mỗi người trúng sẽ được một gói để mời bạn hữu xung quanh. Trò chơi này tạo nên không khí hồi hộp, chờ đợi vui vui. Xen vào giữa cuộc rút số là mục trình diễn ca nhạc. Sáng kiến của ông được chúng tôi vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt.

Việc mời các “tài tử” bên lưu xá lên sân khấu mới đầu có vẻ khó khăn vì chị nào cũng rút rè, ngượng ngịu. Vài chị bị đề nghị lại vội vàng làm bộ húng hắng ho. Bất ngờ, chị Liên hăng hái lên trình bày hai bài ca liền. Một bài thật ngộ nghĩnh, lời ca tình cảm được đổi thành những câu hài hước. Chúng tôi cười mãi.

Sự ngượng ngịu rút rè tan hết. Chủ, khách lần lượt lên sân khấu. Nhiều giọng ca lạ, hay tuyệt vời. Chúng tôi lạc từ thế giới nhộn nhịp của những bản nhạc tươi trẻ đang thịnh hành qua thế giới buồn bã khuâng của những bản nhạc xưa. Âm thanh, biết bao nhiêu âm thanh reo vui, vây phủ chúng tôi, nâng bổng chúng tôi bay ra ngoài vực sâu tối tăm. Ý nghĩ: “Mình sẽ có bạn bè! Bao nhiêu người bạn đang ngồi quanh mình!” làm tôi vui sướng đến độ không muốn nói năng gì.

Khoảng giữa cuộc vui, tôi trúng số. Ông giám thị hỏi to:

- Ai có số hai mươi?

Tôi giơ tay, chị Huyền nói:

- A! Thương gặp thần tài rồi.

Chị đứng dậy dẫn tôi lên sân khấu. Tôi nghe tiếng guốc của chị gõ khoan thai trên nền gạch sát bên tôi. Cổ tay tôi nằm gọn gàng yên ổn trong bàn tay mềm của chị. Bỗng dưng tôi cảm thấy nao nao muốn khóc. Tôi nhớ đến những lần được đi giữa hai bàn tay dẫn dắt của cha mẹ xưa kia. Đi giữa hai người tôi chả sợ gì cả. Đã lâu lắm rồi, bây giờ tôi mới được sống lại cảm giác thân yêu ấy.

Tôi cầm gói bánh kẹo và hân hoan đi bên tiếng guốc khoan thai của chị Huyền, trở về chỗ ngồi. Tôi bắt tất cả mấy người xung quanh nhai nhóp nhép một phần sự may mắn của tôi. Tôi đặt vào tay chị Huyền một nắm kẹo. Nhưng chính chị lại bóc giấy bao ngoài đặt từng cái kẹo ngọt vào tay tôi. Một lần chợt khám phá ra móng tay tôi quá dài, chị Huyền bắt tôi xòe bàn tay ra cho chị sửa sang. Tôi cảm thấy mình nhỏ bé lắm, nhỏ bé đến nỗi có thể nằm trọn trong sự che chở của chị, như một hài nhi nằm gọn trong nôi.

Bây giờ tôi chỉ nghe ca nhạc bằng một tai. Một tai tôi dành để nghe chị Huyền cắt móng tay lách tách cho tôi và nghe chị nói chuyện. Chị nói về nhiều chuyện ở bên ngoài. Có lúc tôi không hiểu gì, nhưng luôn luôn có những đoạn thật vui khiến tôi bật cười lớn. Tôi hỏi chị:

- Chị có vui không?
- Vui lắm chứ!
- Mọi Tết Trung Thu chị làm gì?
- Chị ở nhà. Đâu còn nhỏ để mà đi rước đèn.
- Chị thấy mọi người có vui không?

- Vui lắm. Ai cũng tươi cười hết.
- Chắc các chị bên lưu xá ăn mặc sang lắm nhỉ?
- Đâu có. Các chị cũng mặc áo dài như lúc đi học thôi.
- Sơ giám đốc ngồi đâu chị?
- Sơ ngồi gần cửa sang phòng khách, cạnh ông hiệu trưởng.
- Sơ có cười không?
- Có.

Chị Huyền đã cắt xong móng tay một bàn tay tôi, tôi đưa bàn tay kia ra :

- Chị thấy thằng Hoan không?
- Hoan nào?
- Thằng Hoan mập, tai to, có cài cái bút ở túi ngực, có cái sẹo tròn lớn ở thái dương bên phải.
- À, có phải cậu mặc áo sơ mi màu... không, cậu hớt tóc cao, đeo cái kính đen lớn?
- Nó đấy.

- Hoan ngồi trước mặt chị em mình này.

- Nó đang làm gì thế chị?

- Hoan đang nói chuyện với người bạn bên cạnh.

Để biết rõ quang cảnh gian phòng, tôi hỏi chị Huyền hết câu này đến câu khác. Tôi muốn cho tiếng chị cứ vang mãi mãi bên tai tôi.

Hôm đó, cuộc vui kéo dài đến thật khuya. Ông giám thị kết thúc chương trình bằng cách mời mọi người sang phòng ăn. Ở đây chúng tôi còn một bữa tiệc bánh dẻo, bánh nướng nữa.

Tôi không rời chị Huyền nửa bước. Ra khỏi phòng ăn chúng tôi vừa nhai bánh vừa đi quanh khoảng sân cỏ. Chị Huyền khe khẽ hát cho tôi nghe một bài gọi nhớ quê hương. Tiếng hát trong trẻo bay trong mùi cỏ thơm, trong những làn gió mát của trời đêm. Tiếng hát đưa trí óc tôi phiêu lưu trong muôn ngàn xúc động êm ái.

- Chị hát hay quá. Em sẽ nhớ mãi tiếng hát của chị.

Chị Huyền nói:

- Khi nào nhớ, em cứ đập ống bơ rỉ cho kêu loong coong là tưởng như đang được nghe chị hát ngay.

Luôn luôn, chị bắt tôi cười. Tôi hỏi:

- Hôm nay có trăng không, chị Huyền?

- Không em ạ. Trời nhiều mây mù như sắp mưa.

- Thế thì Tết Trung Thu của chúng mình đều tối chị nhỉ?

Chị Huyền không nói, chỉ đặt một bàn tay lên vai tôi như an ủi. Khi từ giã tôi, chị đặt cả hai bàn tay lên hai vai tôi. Mười ngón tay ấn nhẹ xuống như muốn nói: “Từ nay em sẽ cảm thấy bớt bơ vơ trong cuộc đời”.

Tôi cười:

- Chiều thứ bảy rảnh, chị lại vào trường với em nhé.

Chị Huyền hơi lưỡng lự:

- Hồi này chị bận lắm. Nhưng chị sẽ gắng vào thăm em.

Tôi đứng cho đến lúc không còn nghe tiếng guốc của chị mới lần mò trở lại cầu thang lên phòng ngủ.

Đêm hôm ấy tôi đã thức thật khuya cho ngày dài thêm, một ngày hoàn toàn sung sướng. Bánh kẹo đầy bụng và sự vui mừng đầy ý nghĩ.

Nhưng niềm vui chị Huyền cho tôi chỉ có ngần ấy.

Ngày thứ bảy tới, tôi hồi hộp suốt buổi sáng và chờ đợi suốt buổi chiều.

Một vài chị bên lưu xá có sang nhưng chị Huyền không đến.

Tôi không nhớ là đã hồi hộp, lo lắng, chờ đợi qua bao nhiêu chiều thứ bảy. Cho đến một lần, tôi đành phải hỏi thăm một chị ở bên lưu xá đến thăm Sinh:

- Sao chị Huyền không sang trường mù nữa hả chị?

- Huyền nào? Huyền “hoa hậu lưu xá” ấy à?

- Dạ... em cũng không biết. Chị Huyền nói giọng Bắc.

- Đúng rồi. Huyền «hoa hậu» đó. Thứ bảy, chủ nhật nào mấy người bạn trai của nó cũng đến mời nó đi coi xinê, làm sao có thì giờ qua đây...

Tôi đứng lặng một lúc rồi lần xuống ngồi trên chiếc ghế ở góc nhà chơi. May quá hóa không may! Quen một chị đẹp nhất nên mình phải giành giật, tranh đấu với cuộc đời ngoài kia. Ngoài kia gọi, mời chị Huyền bằng những chàng trai chắc cũng đẹp và bằng muôn ngàn thứ hấp dẫn, vui tươi khác. Tôi mời gọi chị Huyền bằng một thế giới buồn thảm lạnh lùng. Tôi chỉ có sự xấu số và những lời than thở.

Tôi tựa đầu vào tường. Nghe tiếng chuông reo, nghe tiếng ông giám thị gọi tất cả đi ăn cơm, tôi vẫn không muốn rời chiếc ghế lạnh. Sau bữa cơm chiều, những người có bạn lại tụ tập ở phòng khách vì khách vẫn chưa về.

Chợt nghe tiếng chân lệt xệt đến gần, tôi ngạc nhiên vì tưởng chỉ có một mình ở đây:

- Ai đó?

- Em. Hữu đây.

- Hữu hả? Lại đây ngồi với tao.

Hữu là một đứa nhỏ mười tuổi, cũng cô đơn, không có “bạn sáng” như tôi. Chắc Hữu xấu xí lắm vì tất cả những đứa bé trạc tuổi nó đều có người

đến thăm chiều thứ bảy. Nó học rất dốt và lâu lâu lại nổi cơn khùng nói những câu quái gở. “Em vừa thấy một con voi ở kẹt cửa”. Sau lần ông giám thị bắt gặp nó bút cỏ ở sân ăn thì mọi người tin chắc rằng trí óc nó không được bình thường. Nếu bệnh thần kinh tăng, nó sẽ bị đưa trở về viện mồ côi.

Hữu đến ngồi cạnh tôi, tôi nắm bàn tay nó, bàn tay dính toàn đất cát:

- Thằng khùng! Mày lại ăn cỏ hả?

- Không có. Em bắt dế.

- Được không?

- Nghe nó kêu mà kiếm không ra.

Hữu có vẻ sung sướng khi được nói với tôi. Chuyện nó tuy nhạt nhẽo nhưng có thứ tự, chứng tỏ lúc này nó rất tỉnh táo.

Một lát sau Hữu mệt. Nó dựa đầu vào cánh tay tôi. Tôi co một chân lên ghế. Hữu vòng hai tay ôm đầu gối tôi, im lặng như ngủ. Khi tôi đặt một bàn tay lên đầu nó, tự dưng nó nói nhẹ, giọng cảm động:

- Tụi mình bồ nghe!

Không trả lời, tôi vuốt nhẹ mái tóc lỏm chỏm của nó. Tiếng đàn hát trên phòng khách đã im bật từ lâu. Tôi nghĩ đến những chiều thứ bảy tới, những chiều nhạt nhẽo, tối tăm như cuộc đời mình.

o O o

Tôi quen anh Phong nhân dịp vào chùa với anh Bằng. Bằng là học sinh lớn nhất trường. Anh đã học hết bậc Tiểu Học từ lâu nhưng vẫn được giữ lại để giúp đỡ ban giám đốc và làm một nhạc công trong ban nhạc nhà trường. Anh có thể sử dụng măng cầm, đại hồ cầm và luôn luôn cố gắng để một ngày kia sẽ thi tốt nghiệp ở trường Quốc Gia Âm Nhạc. Anh Bằng có nhiều bạn nhất, vì anh có tài và nói chuyện khéo. Chiều thứ bảy, chúng tôi cùng với khách thường đứng vây quanh anh để nghe anh và Thảo hòa đàn.

Bằng bình tĩnh ít nói. Chúng tôi có những sợi thần kinh không vững vàng nên vui, buồn đột ngột, hay giận dỗi. Bằng khác hẳn. Khi anh ta đã quyết định cái gì, thì anh ta theo đuổi cho đến cùng. Trong hàng ngũ những người đứng trong bóng tối, tôi tin rằng anh là một trong những kẻ sáng suốt nhất.

Chiều thứ bảy, anh Bằng ôm đàn, đi đến một ngôi chùa. Anh ở lại dạy hát và sinh hoạt với các em nhỏ trong gia đình Phật Tử. Tối chủ nhật anh về trường.

Tôi không có gia đình bạn bè đến đón ra ngoài nên suốt ngày chủ nhật chỉ biết đi quanh quẩn hoặc ngủ. Chủ nhật trở thành ngày nhọt nhẹo nhất trong tuần.

Một buổi tối ngày thứ sáu, lúc chúng tôi sắp lên giường ngủ, anh Bằng bỗng hỏi:

- Chiều mai cậu nào muốn theo tôi vào chùa?

Câu hỏi của anh làm tất cả những đứa chưa hề được ra ngoài như tôi cùng nhao nhao lên.

- Em, em!

- Anh Bằng cho em theo với.

Anh Bằng đáp:

- Không được, tôi chỉ có thể lãnh cho một cậu ra khỏi trường với tôi thôi. Và xin báo trước ngày mai tôi đem theo hai cây đàn. Ai muốn theo tôi phải nhận vắc giùm một.

Tất cả lại nhao nhao sốt sắng hẹn. Có đứa còn

đòi vác luôn cả hai cây đàn. Tôi biết cứ đứng một chỗ xin “xung phong” thì ít có kết quả. Tôi đến sát anh Bằng:

- Anh cho em theo với. Em chưa được ra ngoài lần nào. Em lại không có “bạn sáng”.

Quả nhiên anh Bằng nói:

- Ờ. Cậu Thương có vẻ ngoan ngoãn hơn cả, đáng được đi.

Suốt đêm hôm đó, tôi ngủ rất ít. Sáng thứ bảy tôi kèm sát anh Bằng, chỉ sợ anh nghe lời năn nỉ của đứa khác rồi đổi ý.

Buổi chiều, khoảng hơn ba giờ, tôi ôm đàn đi theo anh. Nắm tay anh, tôi tin tưởng như nắm tay một người sáng. Đi ngoài phố mà anh đi đứng dễ dàng, quen thuộc như ở trong sân nhà trường.

Tôi hỏi luôn miệng. Mỗi khi nghe một tiếng động lạ tôi lại lên tiếng: “Cái gì đó anh?” Anh Bằng hơi bực mình. Khi lên xe buýt rồi, anh nhất định không thèm trả lời nữa.

Gần đến trạm phải xuống, anh mới bảo tôi:

- Sắp xuống rồi đó.

Rồi anh hỏi to:

- Gần tới đường rẽ vào xóm Chùa phải không bác tài?

- Tới rồi, xuống xe đi lui một khúc, quẹo tay trái...

- Cám ơn bác. Tôi hỏi cho chắc vậy thôi. Tôi nhớ đường lắm.

Đường phố ồn ào, tiếng động nhiều quá khiến tôi mất hết ý niệm về khoảng cách giữa tôi và nơi phát ra tiếng động. Đôi lúc có cảm tưởng là chỉ bước thêm một bước sẽ va chạm ngay một cái gì. Tôi tiến lên một cách rụt rè hơn. Anh Bằng bước đều theo chiếc gậy dò đường. Tôi muốn than “Anh đi nhanh quá” mà không dám, sợ lần sau anh không cho đi theo.

Khi chúng tôi rẽ vào một con đường yên tĩnh hơn thì bỗng có tiếng reo: “A, anh Bằng!”, “Chúng em định ra bến xe buýt đón đây”. Giọng nói của hai cô gái. Anh Bằng hỏi:

- Sao lâu nay chị Kim không vào chùa?

- Dạ. Tại em bận học thi lục cá nguyệt.

- Thuộc bài “Đồi thông” chưa?

- Rồi anh.

- Thế còn Hương?

- Em cũng thuộc rồi... Anh đưa đàn em cầm cho.

Khi thấy cái đàn bị kéo ra khỏi tay mình tôi mới biết câu nói của cô gái tên Hương dành cho tôi. Tôi nói nhỏ :

- Cám ơn cô Hương.

Anh Bằng bảo tôi:

- Hương cũng vào thăm trường mình luôn đó.

Giọng Hương trở nên nhí nhảnh, đùa cợt:

- Em biết anh Thương mà. Có phải anh hay dắt cậu bé Hữu đi trong sân cỏ không?... À, Hữu đâu rồi anh?

Tôi cảm thấy ngượng ngịu:

- Hữu bị gửi trả về viện mồ côi rồi.

Hương nắm tay tôi dắt đi. Bây giờ, tôi bớt sợ những đoạn gập ghềnh trên đường. Tiến thêm một bước là gặp thêm một điều lạ. Tôi nao nức

nghĩ đến thế giới vui nhộn mà tôi sắp được tham dự. Qua một chỗ có nhiều tiếng ồn ào tôi hỏi :

- Ở đây có chợ sao?

- Không phải, đây là một khoảng đất rộng ở đầu ngõ dẫn vào chùa. Người ta tụ họp bán thức ăn và các món quà lặt vặt.

Giọng nói của Hương rành mạch. Tôi muốn được giải đáp hết các thắc mắc, muốn Hương cho biết chúng tôi đang đi trong một khung cảnh như thế nào. Nhờ những lời tả cảnh của nàng, tôi tưởng như bóng tối đen đặc quanh mình đã bớt vẻ bí mật. Những hình ảnh, tôi dựa vào âm thanh để tạo nên, bớt thiếu thốn. Chúng tôi đi vào một cái ngõ lát gạch. Ngõ hẹp nên thỉnh thoảng tôi bị Hương kéo tay đẩy nép về một bên, nàng giải thích “Mình tránh một bà gánh nước”, “Ông này đi xe đạp có vẻ ngênh ngang quá”.

Gần tới cổng chùa chúng tôi đã nghe tiếng các em nhỏ ca hát. Có lẽ đoán được sự thắc mắc của tôi, Hương tả rất cặn kẽ về ngôi chùa.

Sau này, khi đã đến chùa nhiều lần, tôi có thể tự mình đi từ chánh điện xuống nhà ngang, biết chỗ nào có gốc cây dừa, chỗ nào có để các chậu cảnh.

Lúc ấy tôi chỉ biết là chùa rất đẹp lập bên bờ sông. Gió sông thổi lên mát rượi. Những chi tiết khác Hương nói, tôi không chú ý vì còn mãi nghe những tiếng reo chào đón mình.

Có rất nhiều em nhỏ vây quanh năm áo, nắm tay tôi và Bằng. Anh Bằng quen với chuyện đó nên thản nhiên. Tôi thì cảm động quá. Tôi hỏi tên từng em và cố ghi nhớ giọng nói của chúng.

Vài em đòi dạy hát ngay. Chị Kim nói:

- Khoan đã. Phải cho nhạc sĩ nghỉ một một lát.

Anh Bằng dẫn tôi đi chào tất cả các vị sư trong chùa.

Một lát sau, anh Thảo đến. Anh Bằng và anh Thảo bắt đầu hòa đàn. Các em nhỏ vừa vỗ tay vừa hát theo. Tôi ngồi trên bậc gạch xây bên trụ cò sát bờ sông. Khi không nghe hát tôi chú ý đến những tiếng hò reo của lũ trẻ đang tắm ở dưới nước. Bầu không khí quanh tôi lúc nào cũng được ướp mùi hoa ngâu thơm phảng phất. Tôi thở những hơi dài khoan khoái.

Tôi có cảm tưởng thế giới vừa mở ra rất rộng quanh mình.

Các em nhỏ hợp ca toàn những bài ngắn, lời ca ngộ nghĩnh vui tươi. Sau đó anh huynh trưởng tổ chức các trò chơi. Tôi không hiểu gì về các trò chơi ấy. Nhưng, nghe tiếng cười của các em liên tiếp nổi lên, tôi cười theo. Những âm thanh quanh tôi đều khiến tôi cảm thấy yêu đời. Tôi được gần gũi với con người, với sự sống. Tôi đang đứng trong một xã hội nhỏ bé có nếp sinh hoạt vui nhộn.

Trong chánh điện, tiếng tụng kinh gõ mõ bắt đầu nổi lên đều đều. Tôi lắng nghe. Các âm thanh không hề chen lấn nhau. Tiếng trẻ cười đùa, tiếng tụng kinh hình như đang đi trên hai con đường khác nhau trước khi đến tai tôi. Tôi còn có thể nghe cả tiếng gió lùa xào xạc trong những tàu lá trên một cây dừa ở bờ sông.

Có tiếng chân bước lại gần.

- Sao Thương ngồi có vẻ buồn thế?

Giọng nói trong trẻo nhưng nghiêm trang khác hẳn giọng Hương. Tôi nhận ra chị Kim :

- Đâu có, em đang vui.

- Thương có khát nước không?

- Dạ không. Cảm ơn chị. Ở đây vui quá. Chị có vào đây luôn không?

- Hồi này tôi hơi bận. Phải học. Là Phật tử mà lười thì Phật cũng cho rớt như thường.

Tôi chưa kịp hỏi thêm thì từ phía cổng chùa vang lên tiếng cười, tiếng chào hỏi. Chị Kim giải thích:

- Anh Phùng, anh Trần và chị Đoan đến.

Chị Kim cho biết thêm: Anh Phùng, chị Đoan là sinh viên trường Luật, anh Trần là họa sĩ, cả ba đều là bạn của anh Bằng và gia đình Phật tử. Chiều thứ bảy họ thường vào chùa sinh hoạt với mọi người.

Tôi vừa được giới thiệu với ba người xong thì có tiếng Hương gọi to:

- Mời quý vị vào dùng cơm đã.

Anh Phùng nói :

- Hương giở giùm cái gói trong tay chị Đoan xem có món gì ăn được không.

Chị Đoan :

- Các anh ấy mua nhiều món lắm.

Chị Kim vừa nắm tay tôi dắt đi vừa cười:

- A, mấy người này chê cơm chay của chùa nhé.

Hương đến gần chúng tôi :

- Trời ơi, các anh mua bánh dày, bánh ích lại cả kẹo mè xừng nữa. Anh Trần giải thích:

- Bọn này không có căn tu, lại vương phải thói quen ăn trường mặn, ăn cơm chay thôi thì một mối rồi sinh chán đời, xin phép quý vị cho chúng tôi góp vài món phàm tục.

Chúng tôi bước vào căn nhà có kê ghế, bàn dài. Lúc này tôi mới biết chị Kim là một cô gái lanh lợi, có tài điều khiển mọi người. Chị xếp chỗ ngồi cho chúng tôi, phân chia công việc cho mấy cô bạn. Giọng dịu dàng mà vẫn như hơi nghiêm khắc. Thỉnh thoảng chị lại nói đùa một câu, mọi người cười vui vẻ.

- Đáng lẽ vào chùa thì chỉ có ăn cơm chay. Nhưng hai anh Trần và Phùng sợ ăn chay tịnh sẽ đam mê kinh kệ rồi có phen đòi ở lì trong chùa không chịu về. Vì vậy, các anh ấy có hảo ý là tiếp tế thêm các món mặn. Bánh dày giò chả là món của miền Bắc. Bánh ích, kẹo mè xừng là hai món đặc biệt của Nam, Trung. Vậy qua bữa cơm chúng ta sẽ được du lịch từ Bắc vào Nam... Ấy khoan đã, tôi xin

tổ cáo trước dư luận là có người muốn khởi hành quá sớm đó.

Tiếng anh Phùng:

- Tôi đói bụng rồi. Xin quý vị cho phép tôi được ngồi xôm lên dư luận.

Tiếng anh Trần :

- Tôi cũng xin phép ngồi xôm theo, không có... chậm mất.

Chị Kim cười:

- Chúng ta không chờ anh Phong sao?

Anh Phùng nhấn mạnh vào từng tiếng trong câu nói của anh để tỏ ý chế giễu:

- Sao chị lại có ý bắt chúng tôi chờ anh Phong?

Vài tiếng cười nổi lên. Tôi nghĩ là chị Kim lúng túng, nhưng chị đáp ngay:

- Tôi tưởng các anh nên chờ để tỏ tình thần đồng đội. Chị Kim đến chỗ anh Bằng ngồi, gần tôi:

- Mời nhạc sĩ Bằng cầm đũa. Chắc bữa trưa của nhạc sĩ đã biến thành các nốt nhạc hết rồi.

Tiếng anh Bằng nhỏ nhẹ:

- Cảm ơn Kim.

Chị Kim đến sau lưng tôi. Tay trái tôi được nâng lên để đón bát cơm. Chị ghé tai tôi:

- Tôi đã gấp thức ăn vào bát rồi đó.

- Cảm ơn chị. Em có thể tự gấp được.

- Ăn thật no nhé.

Có tiếng một anh nào đó trong gia đình Phật tử tôi chưa biết tên:

- Thôi, chị Kim, chị Đoan cũng ngồi vào chỗ đi chứ.

Anh Trần nói:

- Chúng mình ăn mặn trên đất nhà chùa sợ mang tội.

Hương phụ họa:

- Thế nào cuối năm Táo Công nhà chùa cũng báo cáo lên Trời.

Anh Phùng:

- Kể ra sự tích Táo Công cũng lạ. Bà Táo có thể tượng trưng cho lòng tham của các bà. Có một mình mà đòi cho được hai ông chồng.

Chị Đoan:

- Anh Phùng nói xấu phái nữ nhé. Chị Kim để yên sao?

Giọng chị Kim nhỏ lại như một người nghiêm trang kể chuyện:

- Anh Phùng phê bình bà Táo là tại anh ấy không rành sự tích. Theo chỗ tôi được biết thì tục truyền rằng: ngày xưa bà Táo rất đẹp. Hai Táo cùng thương yêu bà. Hai ông thi tài thì kết quả cứ huề mãi. Ba người gặp vấn đề nan giải. Hồi ấy lại chưa có báo chí để họ gửi thư thỉnh ý mục gỡ rối tơ lòng. Họ kéo nhau lên thiên đình nhờ Trời phân xử. Trời vốn có bụng thương người, không muốn để mếch lòng ai nên đặc cách cho phép bà Táo được đa phu. Trời lại cho ba vợ chồng ông Táo ở bếp để khỏi lo vấn đề kinh tế...

Bỗng có tiếng reo:

- A, anh Phong!

Chị Kim ngừng nói. Anh Phùng vừa cười vừa nói to:

- Anh Phong đến vừa kịp, chị Kim đang xuyên tạc cổ tích để bôi nhọ đàn ông đó.

Anh kể lại lời chị Kim. Nghe xong, anh Phong lên tiếng ngay. Giọng nói anh trầm, hơi khàn, nhưng rất rõ ràng:

- Cô Kim kể chuyện xưa sai mất rồi. Chuyện gia đình Táo Công thật ra như thế này: “Trời sai hai cặp vợ chồng Táo vào ở mỗi nhà để làm báo cáo tổng kết tình hình cuối năm. Hai ông, hai bà, không có gì rắc rối. Chỉ có một điều phiền là hai bà Táo đều mắc bệnh nói nhiều. Cuối năm, các bà giành lấy bút của đức ông chồng để viết báo cáo. Các bà kể đủ thứ chuyện dây cà, dây muống, nên số Táo Quân quá dài, nặng sơ sơ cũng năm, sáu chục ký. Hai ông Táo phải khuân hai cuộn số quá nặng nề về Trời nên đi đứng không vững. Đến trước thiên đình, họ mệt quá ngã lăn đùng ra. Trời hiểu chuyện vội ra chỉ thị rút bớt ngay một bà Táo về. Còn lại một bà, dù bà ấy có cao hứng viết cuộn số nặng bảy chục ký, hai ông Táo vẫn hiệp lực lại khuân được”.

Mọi người cười. Tôi chờ đợi chị Kim trả lời. Nhưng từ lúc có anh Phong, chị giữ im lặng. Chỉ nói những câu thật ngắn, thật nhỏ khi cần thiết.

Lúc mọi người ngồi uống nước, anh Trần đề nghị:

- Bây giờ, mỗi người phải hát một bài, theo thứ tự bắt đầu từ chị Đoan.

Tất cả vỗ tay tán thành. Tôi chợt dạ, hoảng hốt. Tính nhút nhát, tự ti mặc cảm sống lại. Tôi không biết hát. Tới phiên mình, tôi phải xoay sở làm sao? Tôi chỉ sợ không biết từ chối khéo làm mất lòng mọi người, anh Bằng giận thì nguy. Tôi xin phép ra ngoài một lát cho mát. Vài người, chẳng hiểu có cùng tâm trạng với tôi không, đi ra cửa theo.

Tôi men theo bờ tường lần ra phía sau nhà ăn, hy vọng nép được vào một chỗ khuất. Lúc này trời tối rồi, sau nhà ăn chắc không có ánh đèn.

Gió sông thổi lên mạnh. Tôi vướng phải một đồng củi cao. Một thanh củi tròn lăn xuống lộc cộc. Sợ tiếng động khiến mọi người khám phá ra chỗ trốn của mình, tôi càng cố gắng. Đã có tiếng hát vọng qua vách ván. Vừa tránh xa đồng củi được mấy bước, tôi ngã nhào xuống nước.

Lúc ấy, tưởng ngã xuống sông, tôi hét lên một tiếng lớn đến nỗi bây giờ nhớ lại còn cảm thấy mắc cỡ. Chỗ tôi rơi xuống là một con lạch nhỏ ngắn,

đầy nước ăn thông ra sông. Tôi bám được vào bờ đất và kinh hãi tưởng sau lưng mình là mặt sông rộng mênh mông. Mọi người rầm rập chạy đến.

Bàn tay kéo tôi lên là bàn tay rắn chắc của anh Phong. Tôi bị ướt đến ngang ngực, đứng run lẩy bẩy không phải vì rét mà vì sợ. Anh Bằng bóp cánh tay tôi hỏi dồn:

- Có sao không? Có sao không?

Giọng bình tĩnh của anh Phong cắt đứt câu hỏi của mọi người :

- Chỉ bị ướt thôi. Thay quần áo là xong. Để tôi đưa cậu về nhà... Biết ngồi sau xe gắn máy chứ?

- Dạ được.

Anh dắt tôi đi về phía cổng chùa. Tôi ngồi xe chưa quen, phải ôm chặt lưng anh cho khỏi ngã. Dọc đường, tôi thú thực:

- Em sợ phải hát nên tìm cách trốn, không ngờ rơi xuống nước...

Anh Phong bật cười:

- Sao lại sợ hát?

- Em không biết hát.
- Không thuộc một bài nào sao?
- Dạ chỉ có vài bài ngắn, hát lên mọi người cười chết.
- Không hát thì thôi, ai làm gì mà sợ.
- Em ngán anh Bằng giận, không cho em đi theo nữa.

Đến cổng nhà anh Phong, tôi bắt đầu lúng túng vì bộ quần áo ướt của mình. Mùi nước hơi tanh khó chịu. Nhưng anh nắm cánh tay ướt của tôi dẫn đi, không để cho tôi kịp tỏ ra ngượng ngịu.

Thế là lần đầu tiên đến nhà anh Phong tôi được dẫn thẳng vào nhà tắm. Bà mẹ anh đích thân nhóm lửa đun một ấm nước nóng cho tôi, và tắm xong, tôi được mặc bộ quần áo của cậu em anh.

Nhà anh có lẽ chật chội. Bếp và phòng tắm sát cạnh nhau. Ở phòng tắm tôi nghe rất rõ tiếng chân anh Phong đi lại trong nhà. Từ căn nhà bên hàng xóm vọng lại tiếng búa đập sắt chan chát. Quen như ở trường, tôi mò mẫm tìm trên vách tường cái vòi nước, nhưng không thấy. Ở góc phòng tắm có một chum nước đầy.

Bà cụ mẹ anh Phong hỏi han về hoàn cảnh của tôi. Tôi được dịp nói rất kỹ về những ngày đã qua của mình.

Sợ anh Bằng lo và giận, kể lể xong, tôi xin được trở lại chùa thật nhanh.

Nhưng sự lo sợ của tôi không làm giảm cơn giận của anh Bằng. Anh bảo:

- Từ tuần sau thì xin ông ở nhà cho. Bảo lãnh cho ông đi chơi để rồi thỉnh thoảng ông nhảy đại một cái xuống nước thì chết tôi. Nghe “ùm” một cái rồi nghe tiếng ông hét, tôi sợ muốn đứng tim luôn.

Thứ bảy sau, anh Bằng nhất định không cho tôi theo nữa. Nhớ không khí vui nhộn ở chùa tôi càng buồn. Tôi nằm dài trên giường. Đúng lúc tuyệt vọng, tôi nghe tiếng Hoan gọi ở đầu cầu thang :

- Thương ơi! Thương có trên này không?

- Gì đó?

- Có ai hỏi bồ dưới nhà.

Tôi xuống hết thang gác thì một bàn tay rắn chắc bóp nhẹ trên cánh tay tôi. Tôi nhận ra ngay anh Phong.

Cái bóp tay luôn luôn vừa có vẻ an ủi vừa có vẻ khuyến khích.

Hôm đó, tôi dẫn anh đi quanh trường như người chủ nhà muốn khoe khoang căn nhà mình. Tôi hỏi nhiều về anh. Anh cho biết trước anh có theo học Y Khoa nhưng trượt mãi. Bây giờ, anh ghi tên ở Văn Khoa, vừa đi học vừa đi kèm trẻ em để có tiền sống.

Rồi tuần nào anh Phong cũng đến thăm tôi.

Cái vụ ngã xuống lạch nước thế mà lại may. Thỉnh thoảng, anh bảo đảm cho tôi ra khỏi trường, rồi dẫn xuống chùa. Anh dạy tôi hát. Chúng tôi thường ngồi đối diện nhau trong phòng khách vừa gõ bàn làm nhịp vừa hát nho nhỏ. Gần anh, tôi tự tin hơn và được biết nhiều điều về đời sống bên ngoài trường mù. Những tiếng động, những phong cảnh chìm trong bóng tối bớt vẻ bí mật. Trong khi cố gắng tự tạo cho mình một thái độ bình tĩnh như anh, tôi bỏ dần được những con xúc động bất thường.

Đến trường, anh không lên tiếng gọi to bao giờ. Đôi khi anh bước rất nhẹ nhàng đến đặt tay lên vai tôi. Sự vui mừng như tăng lên vì anh «xuất hiện» đột ngột. Tôi thích tiếng cười của anh, tiếng cười chế giễu nhẹ nhàng mà vẫn khoan dung, che chở. Tôi tin là đã có một người bạn thực rồi.

o O o

Về nghỉ hè năm nay tôi sẽ không khoe với chú thím người bạn mới và những kiến thức đã thu thập được. Hai người không chú ý nhiều đến những điều này. Một số bạn tôi đem về cho gia đình họ xem những chiếc bàn chải chính tay họ làm. Tôi không có tiền để mua bàn chải. Bàn chải của chúng tôi làm xong thì trở thành của nhà trường. Học sinh muốn có phải mua. Không có gì để khoe, tôi ra về với hai bàn tay trắng.

Tôi ao ước chú thím có việc gì dành cho tôi làm trong ba tháng hè; thằng Khánh đã lớn, đối với tôi bớt khắt khe. Nếu hồi này gia đình chú làm ăn khá giả thì tôi đỡ khổ. Mọi người sẽ không thấy rằng tôi chỉ đổi khác ở chỗ cao lớn và ăn tốn nhiều hơn.

Chương ba

Ba tháng hè tôi không phải ăn bám chú thím. Chú kiếm cho tôi một việc làm. Ở cách nhà chú năm căn có ông Hai bán củi gỗ và vật liệu xây cất. Hằng ngày tôi sang ngồi trong vườn nhà ông chẻ củi thuê. Công việc này có hai người sáng cùng làm. Khi có ai mua củi họ đạp xe ba bánh chở đến tận nhà. Tới nơi họ mới chẻ củi nhỏ ra cho khách. Tôi không làm thế được. Ngồi một chỗ, bên đống củi nhiều như vô tận, tôi làm việc buổi sáng, buổi chiều. Công việc chỉ cực nhọc lúc đầu. Làm được ba hôm tôi tưởng phải bỏ vì cánh tay đau nhức, nhấc cái rìu lên thấy khó khăn, nặng nề. Thỉnh thoảng ông Hai nhắc tôi: “Cẩn thận kéo chặt vào tay đó”. Số tiền kiếm được quá nhỏ. Tôi đưa hết cả cho thím.

Khánh đã lớn. Nó tỏ ra quý mến tôi hơn. Những lần bị dằm củi đâm vào tay tôi thường nhờ nó nhổ ra giúp. Thỉnh thoảng nó chịu khó đưa tôi đi chơi quanh tỉnh. Nó còn giới thiệu vài người bạn cho tôi. Họ hỏi về Sài Gòn. Tôi không biết gì nhiều để kể. Tuy vậy, câu chuyện cũng vui vẻ, đậm đà. Một lần, trong lúc đi với nhau, Khánh bảo tôi:

- Căn nhà anh ở với hai bác trước kia kia. Bây giờ chủ mới sửa lại làm cửa tiệm buôn gạo. Họ xây thêm một tầng lầu nữa.

Tôi đứng ngẩn ngơ, xao xuyến, cảm động. Nhưng phút giây đó qua rất nhanh. Không trông thấy cảnh cũ cũng là một điều hay.

Chiều tối, tôi ngồi bế đứa em nhỏ và hát nghêu ngao cho nó nghe tất cả những bài tôi thuộc. Không khí gia đình bớt ngọt ngào, căn gác bớt nóng nẩy, tù túng.

Một buổi sáng, tôi nhận được thư của Hoan. Thư viết trên loại giấy xé trong cuốn “Thế Giới Tự Do”:

“Biên Hòa ngày... Thương thân mến,

Mình đã tìm được chỗ ăn ở rồi Thương ạ. Hôm ở trường ra không biết làm gì để sống, lo quá. Mình không về quê. Đường đi bị nghẽn nhiều chỗ. Vả lại, về quê càng khó sống. Mình xách va-li đến ở nhờ nhà một người anh họ, định xin vào làm bàn chải ở Hội Bạn Người Mù để kiếm hai bữa qua ngày. Tình cờ mình gặp anh Phi. Anh mách là có ông chủ trại cưa đang muốn nuôi một người mù làm con nuôi. Dịp may hiếm có, mình nhờ anh Phi đưa đến ra mắt ông. Cả hai ông bà đều vui vẻ nhận mình làm con liền. Có một điều khiến lúc đó mình ngạc nhiên, hơi thắc mắc là cha mẹ

nuôi mình đã có năm con : ba trai, hai gái. Bây giờ thì mình đã hiểu lý do ông bà muốn nuôi thêm mình.

Cha nuôi mình có một trại cưa ở Biên Hòa. Nhà mình ở ngay trong trại. Hai ông bà thường về Sài Gòn luôn. Nhà rộng, mát. Bà bếp giữ nhiệm vụ làm cơm, đi chợ, đưa mấy đứa em mình đi học, giặt giũ v.v... Còn mình được giao nhiệm vụ người anh cả. Anh cả phải bồng bế, săn sóc em út. Anh cả mỗi ngày phải nhớ lau nhà cho sạch sẽ. Khi xe cha mẹ về tới cổng bấm còi thì anh cả phải tỏ ra có hiếu bằng cách ra mở cửa đón.

Theo lời bà bếp thì trước đây cha mẹ nuôi của mình đã mượn hai người làm. Nhưng họ không trung thành. Một người trước khi ra đi còn cạy tủ kiếm một mớ bạc. Cha mẹ mình bây giờ chỉ còn tin ở con nuôi thôi.

Cuộc sống vật chất của mình tạm đầy đủ. Thỉnh thoảng cha nuôi cho mình tiền tiêu vặt và mua cà rem, bong bóng cho em nhỏ. Không có gì đáng buồn. Trong sự khôn ngoan của ông bà hình như có lẫn lộn cả lòng tốt. Chỉ phiền là nếu cứ rửa xe, lau nhà, bế em, mở cổng mãi thì trí óc mình sẽ đứng ì ra, không chịu tiến bộ.

Tiền dành dụm được mình nhờ bà bếp mua nhạc. Bà ấy già rồi lại không biết đọc nên mua lầm luôn. Thằng bé lớn nhất trong bọn em mình có học nhạc.

Thỉnh thoảng cao hứng nó lại đọc cho mình chép ra chữ nổi. Cái hứng của nó nhiều khi có thể gọi được bằng tiền thuê. Nhờ vậy, ngày nào mình cũng tập đàn.

Còn Thương thế nào? Mùa hè này sống với gia đình có dễ chịu hơn năm ngoái không? Nếu rảnh, viết thư cho mình. Nhớ nhà trường, nhớ các bạn quá Thương à...”

Cuối thư có ghi địa chỉ một xưởng cưa ở Biên Hòa. “Dù sao Hoan cũng không bơ vơ”. Ý nghĩ đó giúp tôi yêu đời hơn.

o O o

ết hè, tôi trở lại trường trước ngày nhập học hai hôm. Thịnh – hoàng tử dọn đồ đạc đến ở giường của Hoan. Hấn khoe với tôi một nhạc khí mới : chiếc kèn clarinette. Thịnh nói :

- Thứ này thổi lên nghe buồn kinh khủng.
- Thổi nghe chơi.
- Tôi mới học sơ sơ, thổi lên làm điếc tai thiên hạ. Để tập kỹ lại đã.

Thứ bảy, chủ nhật nào Thịnh cũng ra ngoài về nhà tập kèn. Hấn ít nói hơn, có vẻ xao xuyến vì nhạc. Mỗi lần chiếc máy thu thanh ở nhà chơi vang lên những

âm thanh giống tiếng kèn là Thịnh lần mò lại gần nghe. Thịnh cho tôi biết hắn quyết học thổi clarinette cho bằng được. Hắn nói :

- Khi cầm cái kèn trong tay mình cảm thấy tự tin. Đôi lúc âm thanh làm mình quên ánh sáng.

Hình như Thịnh không còn sợ hãi tương lai nữa. Hắn mong đợi những ngày sắp tới vì trong những ngày đó tiếng kèn của hắn dễ nghe hơn. Khi cảm thấy mình có ích, chúng tôi dễ trở nên yêu đời.

Trong nỗi khổ, người ta không than thở, cố gắng chịu đựng một cách can đảm vẫn chưa đủ. Tôi bắt đầu muốn tìm cho mình một thứ gì giống cái kèn của Thịnh.

Anh San vẫn ở cạnh giường tôi. Một buổi chiều thứ bảy anh gặp chuyện không may. Cũng vào dịp này, tôi hiểu rõ anh hơn.

Anh có một người bạn gái. Thứ bảy nào nàng cũng vào trường mù. Nàng giúp anh đọc thư, viết thư. Nàng kể chuyện, đọc sách cho anh nghe. Anh cho chúng tôi biết cô gái tên là Quỳnh, một nữ sinh trường công, còn nhỏ tuổi, thích làm công tác xã hội. Quỳnh giúp anh San rất nhiều việc. Giọng nói của Quỳnh hơi giống giọng nói của chị Kim. Nhưng Quỳnh thích

kể chuyện vui và hay cười hơn. Những lần ở lại trường lâu, Quỳnh tập hợp lũ nhỏ và dạy chúng hát. Vì thế, lũ nhỏ cũng coi nàng là bạn. Bé Hùng tỏ ra quyến luyến Quỳnh nhất. Mỗi lần nàng đến và chỉ nói chuyện với anh San, không hỏi nó, nó buồn suốt buổi và oán hận cả hai người. Một buổi chiều, khi Quỳnh ra về Hùng bỗng đứng khóc sục sùi như đứa em nhỏ phải xa bàn tay săn sóc của người chị. Hùng cũng là đứa trẻ ở viện mồ côi từ lúc chưa biết gì nên chỉ tìm tình thương nơi những người bạn.

Từ ngày tựu trường năm nay, không hiểu vì lý do gì, Quỳnh ít vào thăm trường. Mỗi lần, nàng chỉ ở lại chừng nửa giờ là nhiều. Bé Hùng không được săn sóc như trước. Nó buồn rồi giận. Có lần trong lúc anh San và Quỳnh nói chuyện, nó cầm một cái lon sữa bò đập ầm ầm lên nền xi măng. Mọi người hét lên nó mới thôi. Biết bé Hùng giận, Quỳnh đến với nó. Nhưng nó không chịu nói gì. Thằng bé tưởng rằng càng giận dữ thì càng được chiều chuộng nhiều hơn. Khi biết mình lầm chắc Hùng đau khổ lắm.

Giường Hùng ở đầu khu “nước lụt” không xa giường tôi. Thỉnh thoảng, khi anh Phong cho kẹo, tôi chia cho nó. Tôi thích nó vì nó là đứa bé khôn ngoan, sạch sẽ nhất ở đây. Nó còn khéo léo và nhanh nhẹn. Đã có lần bé Hùng bàn với tôi là : hai đứa nên trốn khỏi trường dắt nhau đi bán xổ số. Tôi nói:

- Mày với tao ra khỏi trường, đi bậy, bị xe cán dẹp đầu liền.

- Mình nhờ mấy chị bên lưu xá chỉ đường cho.

Từ ngày đập lon sữa bò để phản đối Quỳnh, bé Hùng trở nên ít cười đùa. Một buổi tối tôi đem kẹo sang giường cho nó đúng lúc nó đang khóc. Nó xòe bàn tay ra cho tôi sờ rồi hỏi:

- Móng tay em dài chưa ?

- Dài lắm rồi. Thằng này ở dơ quá.

- Em định nhờ chị Quỳnh cắt dùm, mà giờ chị ấy nghỉ em ra rồi. Em để móng dài rồi cầu tay chị ấy trả thù.

Nhưng bé Hùng không “trả thù” bằng cách cầu tay. Tôi không hiểu một đứa bé như nó, khi oán giận, thì nghiền ngẫm những ý nghĩ gì trong đầu. Có lẽ mọi người quanh Hùng cũng không đoán được. Khi Hùng thực hiện dự định của nó, mọi người mới bàng hoàng, sửng sốt.

Chiều thứ bảy ấy, Quỳnh vào thăm trường hơi muộn. Anh Phong và những người khác đã ra về. Tôi ngồi nán lại ở phòng khách để tập bài hát anh Phong vừa dạy. Chuông báo giờ cơm reo vang. Có tiếng guốc của Quỳnh lạo xạo trên sân cỏ. Tiếng Quỳnh:

- Anh San đâu bé Hùng ?

Tiếng bé Hùng vùng vằng, giận dỗi :

- Em không biết, chắc anh ấy đi ăn cơm rồi.

Quỳnh chưa kịp nói gì, bỗng Hùng nói to:

- Bộ chị là vợ anh ấy hay sao mà vừa tới trường chị hỏi anh ấy liền...

- Hùng !

Tiếng hét kinh ngạc của Quỳnh khá lớn. Nhưng Hùng gào to hơn, giọng nói lạc hẳn đi:

- Anh San ơi! Có vợ anh tới đó.

- Hùng ! Sao em ăn nói thế ?!

- Chị buông tôi ra... buông tôi ra. Tôi không là em ai hết.

Hành động bất ngờ của Hùng làm tôi choáng váng. Tôi rời phòng khách, tiến về phía nó và nắm được tay nó ngay.

- Trời ơi sao mày ăn nói bậy bạ vậy Hùng ?

Hùng thích cùi chỏ vào bụng tôi :

- Anh đừng có xía vô.

Tôi có cảm tưởng Hùng lớn hơn ngày thường rất nhiều. Giọng Quỳnh đã dịu dàng, bình tĩnh lại :

- Hôm nay bé Hùng hư quá!

Hùng lại chồm lên, gào:

- Anh San ơi! Có vợ anh tới!...

Nó định cắn tay tôi. Tôi phải bồng hấn nó lên đem về phía văn phòng. Tới nơi, tôi đặt nó xuống trước cửa. Bé Hùng có vẻ sợ, im tiếng. Một thầy giám thị hỏi vọng ra:

- Chi đó?

Tôi đẩy Hùng vào, kể lại hành động và lời nói của nó. Khi tôi quay ra Quỳnh cũng vừa tới. Nàng nói:

- Đừng để nó bị phạt. Tội nghiệp.

Tôi cương quyết:

- Cần phải cho nó biết nó làm thế là bậy. Nếu không nó sẽ hư. Bây giờ cô Quỳnh chờ tôi đi gọi anh San.

Tôi chưa nói hết câu, bỗng từ văn phòng vọng ra

hai tiếng cười. Và một câu nói bật lên giữa tiếng cười ấy. Giọng nói nửa chế giễu, nửa nghiêm khắc :

- Nó nói vậy đã chắc gì sai. Không có lửa sao có khói.

Một lần nữa tôi điếng người. Có lẽ suốt đời tôi không bao giờ quên được cảm giác vừa khổ sở vừa tức giận lúc đó. Trường có vài nhân viên không ưa những người khách đến thăm viếng. Khi có dịp, các vị này thích làm cho khách nổi giận.

Quỳnh và tôi đứng im lặng khá lâu. Giọng ông giám thị già, nghiêm khắc nhất trường, vang lên ở cửa văn phòng:

- Thừa cô, giờ này các em học sinh phải đi ăn cơm...

- Tôi có chuyện cần.

- Bất cứ tâm sự gì cũng phải để đến tuần sau. Bây giờ tôi phải đóng cửa trường.

Quỳnh lại im lặng. Tôi đoán là sự tức giận đã làm cho nàng không lên tiếng được. Quả nhiên, khi nàng nói, giọng nghẹn lại như sắp khóc:

- Thương nói giùm với anh San là vì danh dự từ

giờ tôi không vào trường này nữa. Công việc anh ấy nhờ tôi chưa làm xong...

Tôi cố vót vát:

- Cô Quỳnh giận thế anh San sẽ buồn lắm.

Giọng Quỳnh bình tĩnh, đồng dạng hơn :

- Tôi rất tiếc không đủ can đảm để chịu đựng những câu châm biếm vô ý thức. Thương hiểu chứ. Nhớ đừng để cho anh San lầm tưởng là lỗi ở bé Hùng.

Tiếng guốc của Quỳnh xa dần một cách vội vã. Khi tôi đi tìm anh San, tôi có cảm tưởng sắp giờ tay xô anh xuống vực thẳm. Tôi biết rằng trong cách cư xử, nét mặt có thể thay thế cho lời nói. Bóng tối đã che mất nhiều chi tiết của chuyện vừa xảy ra. Tôi căn cứ vào giọng nói lạnh lùng của ông giám thị già để suy đoán nỗi uất ức của Quỳnh.

Buổi tối, câu chuyện đó trở thành đề tài chính của cuộc “họp báo” giữa các học sinh lớn.

Thường thường, tối thứ bảy chúng tôi không đi ngủ đúng giờ. Có quá nhiều chuyện để bàn luận. Người nhận xét về các bạn sáng, kẻ nói về giấc mộng tương lai. Những anh lớn ít nói nhất cũng thức khu-ya, ngồi trong màn viết thư. Vân và Sinh còn bày trò

128 | Lê Tất Điều

đánh cờ bằng bàn toán. Những chuyện vui, buồn xảy ra hồi chiều đều được thuật lại kỹ lưỡng. Nhà trường có cử hai học sinh lớn giữ trật tự. Nhưng họ không khó tính lắm.

Anh San đi đi lại lại quanh quán, không ngồi yên được một chỗ. Thỉnh thoảng, anh hỏi tôi:

- Cậu không biết ai nói câu “không có lửa sao có khói” thiệt hả ?

- Nếu tôi biết, tôi giấu làm gì.

- Quỳnh giận lắm phải không ?

- Cô ấy không thềm vào đây nữa đâu.

- Sao Quỳnh không tìm mình để nói cho rõ chuyện?

- Đã bảo cô ấy bị ông giám thị già mời ra mà.

- Cậu kể từ đầu cho mình nghe lại đi.

Tôi phải thuật lại nhiều lần. Anh San chăm chú nghe như gắng tìm một vài chi tiết chứng tỏ là tình thế còn cứu vãn được. Thịnh nói :

- Phải cho thằng Hùng mấy cái tát.

Anh San đáp:

- Cái đó thế nào cũng phải có rồi. Nhưng còn Quỳnh. Có thể cô ấy sẽ không bao giờ vào đây nữa. Mình biết tính Quỳnh lắm.

Anh Bằng góp ý:

- Anh San bị quan quá. Tôi cho rằng cô ấy sẽ hết giận. Nhất là trong vụ này anh không có lỗi gì.

- Các cô ấy tự ái. Chiều nay Quỳnh đã cảm thấy bị hạ nhục. Muốn trở lại trường cô ấy cũng ngại.

Anh San hỏi to:

- Vinh ơi! Thằng Hùng về giường nó chưa?

Giọng Vinh có vẻ sợ hãi:

- Nó chưa về.

- Quơ dưới gầm giường coi.

- Không có.

- Mà y mà nói dối tao đập bỏ mạng.

- Anh lại kiểm coi. Mà nếu lát nữa anh đánh nó, tôi la.

- Tao không thèm đánh nó. Tao sẽ bóp cổ nó chết. Cho chúng mày tha hồ la.

Vinh là bạn thân của Hùng. Nhưng có lẽ chính nó cũng không biết lúc này Hùng ở đâu. Thằng bé trốn biệt; bỏ cả bữa cơm chiều. Tôi và San đã đi khắp trường tìm nó. Tôi phải kèm sát San để đề phòng trường hợp anh ta giận dữ đánh thẳng Hùng quá tay. Mới đầu, San lồng lộn như điên cuồng. Tôi có cảm tưởng là nếu Hùng lọt vào tay anh ta lúc đó thì nó đến phải đi nằm nhà thương. Sau, cơn giận của San dịu xuống. Anh ta chỉ muốn gặp bé Hùng để bắt nó kể lại câu chuyện. Chúng tôi lục soát cả nhà bếp, buồng tắm, cầu tiêu vẫn không tìm ra nó. Câu chuyện đã lan khắp trường. Nó phải trốn ở một chỗ kín đáo lắm mới không bị ai bắt gặp. Sinh nghĩ là nó nấp ở phòng nhạc. Nhưng phòng này khóa cửa.

Anh San rảo bước đến khu “nước lụt”, có lẽ anh ta muốn kiểm soát từng giường. Khi trở lại, San nằm vật ra, hậm hực:

- Sao ông giám thị già lại cư xử với Quỳnh như thế nhỉ ?

Thịnh nói:

- Ông ấy đâu có ưa những người bạn sáng của tụi mình. Đâu phải chỉ có cô Quỳnh mới bị mời ra. Ai ở lại trường quá giờ cũng không được. Kỷ luật sắt mà.

- Ông ấy không thương tội mình sao ?

- Thương gì. Ở với tội mình lâu ông ấy coi mình như những người sáng. Đáng lẽ dùng đôi mắt để nhìn giùm chúng mình thì ông ấy lại chỉ thấy lỗi của chúng mình rõ hơn.

- Nhưng những người tới thăm trường có làm ông ấy phật ý gì đâu.

- Có lẽ ông ấy muốn nơi đây biến thành một thế giới riêng.

Câu chuyện càng lúc càng khơi thêm phần nộ, uất ức. Giọng nói của Thịnh bắt đầu gay gắt. Anh Bằng vội xen vào:

- Mình không nên nói xấu các ông ấy. Dù sao mình cũng vẫn phải sống nhờ vào nhà trường.

Anh San đập tay lên giường:

- Bằng muốn đứng về phe độc tài hả? Tôi nói thiệt, chuyện này không bao giờ tôi quên đâu. Nếu chúng mình được người ta săn sóc thực tình, tôi oán hận làm gì?

Giữa lúc đó chúng tôi nghe tiếng chân ông giám thị Toán. Tất cả im lặng. Ông đến ngay chỗ chúng tôi đang tụ họp, nói nhanh và nhỏ:

- Bằng và Thương lên phòng trực, tôi nhờ chút việc.

Ông nắm tay tôi dắt đi. Bằng hỏi:

- Có việc chi đó thầy ?

Ông Toán không trả lời. Ông cố gắng kéo chúng tôi đi cho nhanh. Khi đến đầu cầu thang, chỗ cửa phòng trực, chúng tôi dừng lại. Giọng ông Toán hỗn hển như người đang mệt, cần thở mạnh :

- Có phải Hùng nó sợ bị đánh nên đi trốn không ?

Tôi đáp khẽ:

- Vâng, chiều nay...

Ông ngắt lời tôi:

- Trong hai em, em nào thân nhất với Hùng? Nghĩa là em nào nói mà trò Hùng chịu nghe ?

Tôi và anh Bằng cùng ngần ngợ, lưỡng lự, chưa biết trả lời sao. Ông Toán càng tỏ ra cuống quýt, hốt hoảng. Ông giải thích nhanh:

- Bé Hùng trèo ra ngoài cửa sổ không biết từ hồi nào. Bên ngoài cửa sổ lầu có một đoạn mái ngói rộng chưa đầy nửa thước. Mái dốc, ngói cũ. Hùng ngồi

nép ở đoạn tường dưới chân cửa sổ. Nó không thấy đường nên trốn ở chỗ vô cùng nguy hiểm đó. Nếu nó cử động mạnh là có thể trượt chân, ngói tụt, té từ trên lầu xuống lập tức.

Tôi sợ lạnh người. Ý nghĩ “bé Hùng đang đứng chênh vênh bên cái chết” làm tay chân tôi tê liệt. Anh Bằng hỏi:

- Thầy không kéo nó vào được sao ?

- Tôi đã thử. Nhưng tai nó thính lắm. Khi nghe có tiếng động ở cửa sổ nó nép người xuống và cử động như có ý muốn đổi chỗ. Điều cốt yếu là đừng làm nó sợ. Chỉ một cử động mạnh đủ khiến nó té rồi. Rất có thể khi biết sắp bị bắt, nó vùng chạy bừa.

- Làm sao bây giờ thầy?

- Tôi đã nhờ mấy người khỏe mạnh ở nhà bếp căng một cái chần ngay dưới chỗ trò Hùng nấp. Nếu chẳng may... Bây giờ, làm sao gọi cho nó đứng dậy, bám vào thành cửa sổ. Hai em, em nào thân với nó?

Anh Bằng nói:

- Em gọi nó chắc không được rồi. Nó sợ em như sợ San.

Tôi cũng phân vân:

- Chả hiểu nó còn nghe em không. Hồi chiều, chính em bắt nó vào văn phòng. Hay là... nhờ thằng Vinh.

- Cũng được. Nhớ đừng làm ồn ào quá.

Tôi lặng lẽ kiểm Vinh đưa lên phòng trực. Phải mất một lúc lâu nó mới hiểu nhiệm vụ của mình. Phòng trực hình như đã đầy nhân viên nhà trường. Những tiếng bàn tán xì xào khiến tôi hiểu rằng tình thế rất đáng ngại.

Chúng tôi trở vào phòng ngủ. Tiếng thầy Toán nói với Vinh :

- Cửa sổ ở ngay trước mặt em. Đi lại đó một cách chậm chạp, đừng sợ.

Phòng ngủ im phăng phắc. Nhiều học sinh chưa hiểu chuyện gì nhưng chắc đều cảm thấy có việc quan trọng đang diễn ra gần mình.

Tôi nắm chặt tay anh Bằng, tưởng như nghe rõ cả những tiếng động ngói rất nhẹ bên ngoài cửa sổ. Vinh bắt đầu vừa tiến đến cửa sổ vừa hát. Đó là cách báo cho bé Hùng biết ai sắp đến gần nó. Vinh quá xúc động... Nó hát sai lung tung. Bài ca lại ngộ nghĩnh: «Đêm trời mưa vợ chồng ếch cãi nhau... Cứ chuộc ư

ừ! Chẳng chuộc ư ừ!...» nó bắt chước tiếng ếch! Vinh vừa hát vừa thở hổn hển. Nó hát lớn dần, không tự nhiên chút nào. Nhưng nhờ vậy, tiếng chân của thầy Toán bị che lấp.

Tôi tưởng như nghe rõ cả tiếng những ngón tay của Vinh chạm nhẹ lên thành cửa sổ. Tiếng hát Vinh nhỏ dần, bình tĩnh hơn. Có lẽ nó đã mở rộng cửa. Một luồng gió lạnh lùa vào cùng tiếng cánh cửa gỗ chạm tường. Anh Bằng kéo tôi đến gần cửa sổ một cách thận trọng.

Chúng tôi chờ đợi. Vinh đã đổi bài ca khác, nó đập tay nhẹ nhẹ lên thành cửa sổ làm nhịp. Với chiều cao của nó, nó phải đứng lên một đầu giường nào đó mới có thể tì ngực lên khung cửa.

Tiếng nói mà chúng tôi chờ đợi nổi lên như tiếng thì thầm từ bên ngoài vọng vào. Phải lắng tai chú ý hết sức mới nghe được :

- Vinh ơi. Anh San ngủ chưa?

Vinh chưa hết lúng túng, hoảng hốt. Nó yên lặng một lúc mới nói vội vã:

- Ngủ rồi. Anh ấy ngủ rồi.

- Thật không?

- Thật mà. Mà vô đi. Đừng trốn ngoài đó nữa.

Có tiếng chân đạp róc rách trên ngói. Giọng bé Hùng vẫn như thì thầm :

- Tao đang đói bụng. Mà kéo giùm một tay cho tao vô được không?

Ngói róc rách mạnh hơn. Bé Hùng chột hét lên một tiếng cùng với tiếng vài người reo:

- Được rồi!

Thầy Toán la:

- Muốn chết hay sao mà trèo ra ngoài đó.

Tiếng bé Hùng cuống quýt bên trong cửa sổ:

- Anh San muốn đánh con.

Từ dưới sân vọng lên tiếng thầy giám thị già:

- Thôi, anh em cuốn chần lại được rồi.

Phòng ngủ ồn lên tiếng hỏi han, bàn luận. Thầy Toán nói:

- Khuya rồi. Về giường ngủ hết.

Thầy đưa bé Hùng về tận chỗ nằm của nó.

Khi đã hiểu chuyện, anh San không nói gì. Mãi đến lúc tôi nằm xuống giường sắp ngủ, anh mới gọi:

- Thương ơi! Sang đây ngồi nói chuyện một lát.

Tôi chiều ý anh. Được kể nỗi bức dọc của mình cũng là một cách giảm bớt cơn sầu muộn. Anh San nói:

- Cậu nghĩ kỹ coi. Quỳnh có trở lại đây không?

- Có thể vài tuần nữa cô ấy sẽ trở lại.

- Tôi thì tôi sợ Quỳnh bỏ đi luôn.

Và, không cần đợi tôi hỏi, anh San chậm rãi kể lại một mạch :

- Quỳnh là tất cả nguồn hy vọng của mình trong bấy lâu nay. Những dự định của mình đáng lẽ mình không nói lại cho các cậu nghe. Nhưng giờ, chuyện đã xảy ra thế, giấu cũng vô ích, mình nói lại với cậu cho hỏ. Đã từ lâu mình mơ đến một trang trại dành riêng cho người mù. Trại giống như một ngôi làng nhỏ. Học hết năm năm ở trường chúng mình sẽ không còn bơ vơ. Sau này, chúng mình sẽ quy tụ cả ở đấy. Ai biết nghề gì làm nghề đó. Chỉ cần ba bốn người sáng giúp đỡ mình trong công việc giao dịch, buôn bán những sản phẩm tiểu công nghệ.

Tôi hỏi:

- Hình như Hội Bạn Người Mù cũng làm việc ấy?

- Cậu đã đến thăm trụ sở của hội này chưa?

- Chưa.

- Thế thì biết gì mà nói. Hội này chỉ thu nhận được một số người mù quá ít. Tôi đã đến đó vài lần. Học viên cũng chỉ được học vài nghề quanh quẩn như mình. Có một nghề mới là nghề sửa đàn dương cầm. Người dạy nghề này là một giáo sư già tận tâm, rất có tài. Nhưng muốn theo nghề đó mình phải có chút vốn kiến thức về nhạc. Vả lại, khi thành nghề rồi mình đã chắc gì được no đủ. Cả đô thành Sài Gòn này có bao nhiêu cái đàn dương cầm ? Chờ bao nhiêu năm mới có một cái hỏng cho mình chữa ? Nghề thêu đan coi mòì làm ăn khá thì lại chỉ có đàn bà làm được. Đời sống các chị mù chuyên đan, dệt cũng không tốt đẹp gì. Ngày ngày các chị phải đi từ nhà đến Hội làm việc. Nhiều chị ở tận bên Thị Nghè, đi bộ vài cây số mới tới bến xe buýt. Rồi chờ, đợi lần mò lên xuống sao cho khỏi vấp ngã. Cậu đi xe buýt chưa?

- Rồi.

- Đó. Nhiều khi mình rờ mãi mới kiếm ra cái cửa xe. Đi lại lộn độn lao đao như vậy cũng chỉ kiếm đủ ăn.

Nhiều học viên phải đi bán xổ số kiếm thêm tiền, sung sướng gì. Tôi ước ao người mù có một chỗ ở nhất định, hợp thành thế giới nhỏ, giúp đỡ khuyến khích nhau. Được làm việc ngay tại nơi mình ở là tốt nhất.

- Lỡ có người không muốn ở chung như thế, thì sao?

- Người nào có tài kiếm được nhà ở riêng thì cứ việc tách ra. Nhưng cậu nghĩ coi, trường này có mấy người có tương lai tốt đẹp? Chỉ mấy anh có biệt tài về âm nhạc là hy vọng tìm được việc làm nhiều tiền. Còn lũ chúng mình! Như tôi với cậu chẳng hạn. Bị thấy ra đường, mình chỉ có cách sống bám vào gia đình hoặc đi ăn xin!

Tôi suy nghĩ mãi về những điều đó. Cậu tưởng xin được vào trường là đủ yên bụng rồi sao. Tôi không hiểu các cậu nghĩ thế nào. Riêng tôi, tôi cho rằng: sự thiếu may mắn của chúng mình chỉ là khí giới kêu gọi tình thương của mọi người chứ không phải là sức mạnh. Bây giờ chúng ta đang sống bấp bênh trên sự giúp đỡ của tình thương. Phải lợi dụng thời gian này để tạo sức mạnh, chiếm lấy một chỗ đứng đàng hoàng trong đời. Có nơi cư ngụ, có việc làm rồi, mình tha hồ chứng tỏ mình có khả năng, mình là những con người hữu ích. Mình sẽ không phải đứng bên lề xã hội để xin xỏ tình thương.

Tôi đã nói ước vọng ấy cho Quỳnh nghe. Quỳnh hết sức sốt sắng muốn giúp mình thực hiện một phần nào. Cô ấy có nhiều bạn. Họ họp nhau nhiều lần bàn luận, tìm những người hảo tâm có thể giúp người mù một mảnh đất rộng, ở vùng ngoại ô cũng được. Hình như Quỳnh đã kiếm được một nhà sư bằng lòng cho chúng mình mảnh đất ở sau chùa. Mảnh đất đó hơi hẹp. Quỳnh muốn mua thêm ít đất ruộng nữa. Người chủ ruộng tỏ ra không khó tính lắm. Quỳnh đang bắt liên lạc với vài cơ quan từ thiện để xoay tiền mua ruộng. Đến đây, việc giấy tờ hơi trục trặc. Quỳnh không thể nhân danh một đoàn thể nào để làm việc đó. Tôi tin rằng Quỳnh đã mệt mỏi và chán nản lắm rồi. Cô ấy bỏ bao nhiêu thì giờ để giúp mình. Bây giờ, lại gặp chuyện bực bội thế này, chắc sẽ bỏ rơi tất cả cho khỏe.

Sự buồn rầu làm cho giọng anh San càng lúc càng trầm xuống, uể oải tuyệt vọng. Tôi không biết an ủi anh bằng cách nào. Tôi cảm thấy anh ta già dặn hơn với những ý nghĩ hoàn toàn lạ lùng đối với tôi. Trong lúc nghe anh, tôi quên hẳn câu chuyện hồi chiều. Trở lại giường nằm, tôi thao thức mãi. Thỉnh thoảng anh San cũng cựa mình thở dài.

Tôi nghĩ đến Thịnh-hoàng-tử và cái kèn, tôi nghĩ đến anh Bằng, anh Thảo chăm chỉ đi học nhạc. Vân hiền lành ôm mộng đi bói. Mọi người quanh tôi đang vùng

vậy, cố gắng để vượt lên. Anh San từ bao ngày nay đã âm thầm sửa soạn để có thể bước những bước vững chắc vào tương lai.

Chính sự không may của anh San lại đem đến cho tôi những ý nghĩ mới, đầy nhiệt thành, hăng hái. Than thở hình như là cách tự vượt ve nỗi khổ. Đêm ngủ gặp ác mộng mình có thể thoát ra bằng cách tỉnh dậy. Nhưng nếu thực tại chính là ác mộng mình không thể trốn nó bằng cách ngủ. Vậy mà có lẽ tôi đã ngủ nhiều năm, ngủ mê mết trong lời ru của một bài ca tuyệt vọng. Tôi thiết tha muốn tạo cho mình cái sức mạnh mà anh San đã nói. Một người không thể tìm nơi trú ngụ vĩnh viễn ở tình thương của đồng loại. Đứng trong lòng vực sâu tăm tối, tôi hiểu rằng trên kia còn nhiều chỗ đứng sáng sủa chờ tôi leo lên.

Tôi cảm thấy cái thú của khoảnh khắc có những ý nghĩ lạc quan. Tôi nhớ đến một câu nói của anh Phong: “Ngay trong giây phút hấp hối, nhiều người vẫn còn đủ sức gửi lại cho đồng loại một ý tưởng quý giá”. Niềm hy vọng xôn xao đi trong huyết quản. Niềm hy vọng lan tỏa thật xa như tấm chăn dịu dàng, mát mẻ của đêm khuya đã trùm lên tôi. Tôi tưởng đang nghe rõ ràng từng tiếng thở của anh em, bạn bè. Một tiếng nói mơ ú ớ vô nghĩa nổi lên ở đâu đó, với tôi lại dễ thương như hơi thở nóng của một người bạn thân. Tôi muốn được nắm tay tất cả mọi người trên địa cầu.

Nữ ca sĩ Hồng Châu đem lại cho chúng tôi một buổi chiều vui. Chúng tôi đã nghe cô hát nhiều lần ở chiếc máy thu thanh đặt ở nhà chơi. Máy cũ âm thanh khàn khàn. Thường thường ca sĩ nào hát vào đó thì cũng thành ra dở hết. Nhưng Hồng Châu có một giọng ca đặc biệt. Chữ đầu của câu hát bao giờ cũng mạnh mẽ, tha thiết, rồi lời ca nhẹ dần, xa dần. Chúng tôi hay buồn nên rất yêu giọng ca đó.

Anh Phong cho tôi biết là anh quen Hồng Châu, có thể mời cô đến trường. Thế rồi, bất ngờ, anh Phong đưa cô ấy đến, không báo trước. Gặp chiều thứ bảy, khách đông, chúng tôi mời tất cả xuống phòng nhạc. Cuộc vui được tổ chức hơi vội vàng, luộm thuộm, nhưng mọi người đều hân hoan.

Ông giám thị Toán và anh Phong giúp chúng tôi kê mấy hàng ghế dài gần sân khấu. Sân khấu là một cái bục gỗ cao rộng, không có màn che. Đối với chúng tôi một sân khấu thô sơ như thế là đủ. Loại màn ngăn giữa khán giả và sân khấu chỉ cần thiết vào những dịp khán giả sáng mắt quá đông đảo.

Tôi ngồi ở hàng ghế đầu, hai bàn tay đặt lên mép sân khấu. Thịnh ngồi tỉa khuỷu tay lên vai tôi. Lúc này, hình như mọi người không còn vây quanh ca sĩ Hồng Châu để hỏi han. Tôi nghe rõ tiếng chân cô đi lại chầm chậm trên

sân khấu. Tiếng giày của anh Phong đôi lúc cũng khua lên một cách vội vàng trên mặt gỗ. Chắc anh đang giúp anh Bằng và ban nhạc đem đàn, trống từ tủ ra. Cô Hồng Châu nói:

- Nhạc khí ở đây cũng nhiều đấy chứ.

Anh Phong:

- Ở đây có cả một ban nhạc mà. Anh Bằng vừa nói vừa cười:

- Càng nhiều nhạc khí càng lộn xộn, khó hòa hợp nhau. Chúng em toàn là những nhạc công tài tử.

Cô Hồng Châu cười:

- Các bạn khiêm nhường quá.

- Thật mà. Lát nữa nếu lời ca, tiếng đàn bỏ rơi nhau, cái đi trước, cái đi sau thì chị đừng buồn nghe.

Tiếng dương cầm bên cửa sổ vang lên vài âm thanh thánh thót. Chúng tôi lắng tai nghe, chờ đợi. Ban nhạc ngồi quanh sân khấu cũng đang thử dây đàn. Hình như phòng nhạc đang rộng dần ra để đón cơn mưa âm thanh.

Thịnh ghé tai tôi nói nhỏ:

- Trời ơi! Giá mình được sáng mắt một lúc để coi mặt

144 | Lê Tất Điều

cô Hồng Châu và coi mọi cảnh trong phòng thì sướng quá.

- Thế thì thích chết được.

- Chỉ cần sáng mắt một phút thôi.

- Ở một phút thôi. Mình nhìn thật lạ.

- Sau đó, mình có mù lại, mình vẫn nhớ hoài hoài nhỉ.

Ban nhạc hòa tấu một đoạn nhạc ngắn như để làm quen với nhịp điệu. Thỉnh thoảng một tiếng trống quá lớn bật lên làm tôi giật mình. Anh Bằng hét:

- Quỳnh nhỏ! Đập nhẹ tay thôi chứ.

Anh Phong vui vẻ :

- Thưa quý vị, màn đã mở, cuộc vui giản dị của chúng ta bắt đầu.

Cô Hồng Châu:

- Anh Phong này, em nên hát bài gì bây giờ?

- Hát bài nào Châu thích nhất.

- “Về đâu mái tóc người thương” nhé?

Câu nói hơi lớn như dành cho cả chúng tôi. Lập tức chúng tôi cùng vỗ tay. Như được lệnh, ban nhạc dạo khúc mở đầu.

Và tiếng hát của người ca sĩ lừng danh vang lên trong căn phòng nghèo nàn. Lời hát, giọng ca buồn diễn tả một mối tình tuyệt vọng với nỗi thương tiếc khôn nguôi. Máy vi âm tốt, tiếng ca như dòng suối mát chảy qua tâm hồn. Tôi vừa cảm động vừa kiêu hãnh. Những đoạn cô Hồng Châu ngân quá dài, Thịnh tỏ lộ sự cảm phục của nó bằng cách đập cùi chỏ lên vai tôi.

Khi bài ca đầu tiên chấm dứt, chúng tôi nhao nhao yêu cầu những bài chúng tôi thích. Cô Hồng Châu hát liên tiếp sáu bài liền. Anh Phong phải kêu lên:

- Thôi, nghỉ đi một chút đã. Ghế đây.

Tiếng cô Hồng Châu rời xa máy vi âm, nhỏ đi:

- Em muốn hát mãi. Chưa bao giờ em được đứng hát trước những thính giả đặc biệt, hiền hậu và dễ thương như ở đây.

Sinh lên tiếng:

- Chị Hồng Châu nghỉ mệt. Anh Phong ngâm thơ đi.

Anh Phong cười:

- Sao lại có đề nghị đại đột thế. Vừa uống nước đường xong ai lại ăn chanh.

Anh chưa nói hết câu, chúng tôi đã vỗ tay và gào: “Anh Phong ngâm thơ! Anh Phong ngâm thơ!” Không phải là lời yêu cầu mà chính sự hân hoan của chúng tôi đã khiến anh Phong không thể từ chối. Đến trước máy vi âm, bằng một giọng ngượng nghịu, anh ngâm một bài thơ ngắn. Ngâm xong, anh kết luận: “Bây giờ quý vị đã biết là mình đại rồi chứ!”

Giữa lúc đó một bàn tay đặt nhẹ nhàng lên vai tôi:

- Chiều nay vui quá, Thương nhỉ?

Giọng nói của chị Kim. Tôi vội vã quay lại và có ý muốn đứng lên:

- A, chị Kim. Chị đến hồi nào vậy?

- Lâu rồi.

- Chị được nghe từ đầu chứ?

- Chị đến khi cô Hồng Châu vừa hát xong bản “Về đầu mái tóc người thương».

- Cô ấy hát hay quá chị nhỉ? Cô ấy có đẹp không chị?

- Đẹp lắm.

- Chị tả hình dáng của cô ấy cho em nghe đi.

- Cô Hồng Châu cao, hơi gầy, tóc để dài, không trang điểm quá nhiều như các ca sĩ khác...

Chị Kim ngừng lại suy nghĩ, chắc để tìm những lời tôi có thể hiểu. Nhưng tôi chỉ cần biết thế. Tôi hỏi:

- Anh Phong biết chị đến chưa?

- Chưa.

- Ủa, vậy ở đây đông lắm sao?

- Không đông lắm. Nhưng có lẽ đối với anh Phong một mình cô Hồng Châu đủ làm đầy phòng nhạc rồi.

Tôi có cảm tưởng chị Kim vừa nói vừa mỉm cười. Cô Hồng Châu đã trở lại máy vi âm:

- Tôi muốn được ở đây thật lâu. Nhưng tiếc quá, tôi phải trở về đài phát thanh bây giờ. Trước khi từ biệt, tôi xin hát tặng các bạn một bản nữa.

Bàn tay chị Kim rời khỏi vai tôi. Nhạc và lời ca lại làm chủ căn phòng.

Khi cô Hồng Châu ra về, chúng tôi cùng đứng dậy đưa tiễn ra tận cổng. Mỗi đứa đều muốn hỏi một câu. Để trả lời, nhiều khi cô chỉ cười.

Cô nói với anh Bằng:

- Ban nhạc của nhà trường hay lắm. Anh đàn dương cầm tên gì nhỉ?

- Hẳn tên là Thảo.

- Anh và anh Thảo có chơi ở một ban nhạc nào không?

- Dạ, không.

- Uống quá. Nếu hai anh bằng lòng tôi có thể giới thiệu hai anh với một ông trưởng ban ở đài, ông ta đang cần tuyển thêm nhạc công.

Chắc nghe câu đề nghị này anh Bằng vui lắm.

Tôi cũng hân hoan nhớ lại ước vọng của mình. Lát nữa tôi sẽ hỏi ý kiến anh Phong. Đến cổng, Sinh nói to:

- Chị Hồng Châu tới thăm chúng em luôn nhé.

- Vâng. Và lần sau các bạn phải hát cho tôi nghe với đấy.

Chúng tôi dừng lại. Anh Phong bước thêm mấy bước ra khỏi cổng, theo chị Hồng Châu. Câu chuyện bắt đầu có tính cách riêng tư giữa hai người.

- Anh cảm ơn Châu nhiều lắm.

- Em cũng muốn tới đây hát cho các bạn mù nghe mà.

Hai người đi xa dần. Anh Phong cất tiếng gọi xe. Cuộc vui kéo dài qua cả giờ cơm. Chắc lúc này các bạn tôi mới tụ tập ở phòng ăn. Tôi đứng tựa vào cánh cửa gỗ. Thỉnh thoảng vài chị bên lưu xá đi qua khung cửa nhỏ về trường. Câu chuyện của họ vẫn xoay quanh giọng ca và sắc đẹp của cô Hồng Châu.

Anh Phong trở lại trường nắm tay tôi:

- Hài lòng chưa cậu?

- Vui quá anh.

- Giờ thì đi ăn cơm chứ. Tôi cũng phải đi một lát.

- Anh trở lại ngay nhé. Em có nhiều chuyện muốn nói với anh.

- Hôm nay tôi sẽ ở lại với cậu thật khuya. Ông giám thị trẻ trực mà.

Chợt nhớ đến chị Kim, tôi hỏi:

- Anh gặp chị Kim chưa?

- Kim cũng đến sao?

- Chị ấy đến từ hồi chiều.

Anh Phong yên lặng một lúc, rồi nói:

- Thôi, cậu đi ăn cơm cho kịp.

Tôi quay vào phòng ăn. Bữa cơm đã đến giai đoạn cuối. Hôm nay đặc biệt có món trái cây tráng miệng. Đó là quà ông hiệu trưởng mua về cho chúng tôi. Mỗi lần có dịp đi xa ông lại nhớ đến chúng tôi bằng cách ấy. Tôi ăn rất nhanh rồi lên phòng khách ngồi. Một lát sau anh San và bé Hùng đến ngồi cạnh tôi. Hai người đang tranh luận về một vấn đề gì đó. Anh San nói:

- Mà thua rồi.

Bé Hùng cãi :

- Chờ lát nữa coi. Biết đâu.

- Thôi đừng cãi bướng, chịu thua đi.

- Còn sớm mà.

- Bây giờ mà còn sớm gì? Đưa tai đây tao búng cho rồi.

Bé Hùng kêu ré lên, cái ghế dài chúng tôi ngồi lung lay vì nó giãy quá mạnh:

- Anh búng nhẹ thôi nghe.

- Được rồi. Một này...

- Ui da!

- Hai này.

- Ui da!

- Thôi, cho mày chịu tám cái. Lâu lâu buồn tay tao sẽ búng dần.

- Anh này ác. Búng muốn rớt tai luôn...

Bé Hùng không nói hết câu. Một tiếng guốc đập lạo xạo nhẹ nhẹ ở phía cổng trường. Tiếng guốc khoan thai. Mỗi bước chân tạo trên sỏi một âm thanh kéo hơi dài. Tôi nghĩ đó là bước đi của một người đang rón rén tiến tới, hoặc quá mập mạp. Anh San thở dài:

- Không phải mà.

Bé Hùng vẫn yên lặng. Tiếng chân bước lên hành lang, xa dần. Bé Hùng nói:

- Trời! Tưởng chị ấy vô thiệt! Em sẽ búng lại anh mười cái, à, mười hai cái chứ.

- Tuần sau liệu Quỳnh có đến không nhỉ?

- Chắc mà.

- Chắc gì?

- Tuần sau nhất định chị Quỳnh phải đến.

- Dám cá nữa không?

- Cá liền.

- Máy búng tai?

- Mười.

- Mười ít quá. Hai chục.

- Rồi. Hai chục.

- Mẹ kiếp! Thằng này hăng quá xá.

- Em đã nhờ chị Hoài bên lưu xá kiểm chị ấy xin lỗi giùm. Thế nào chị ấy cũng hết giận mà.

Cả hai yên lặng. Tôi muốn lên tiếng lại thôi. Chợt anh San, trong lúc đứng dậy đã chạm tay vào vai tôi.

- Thương hả?

- Vâng.

- Hồi chiều cô Hồng Châu đến ca hát vui lắm phải không?

- Ủa, anh không nghe sao?

- Đâu có nghe gì. Thằng quý này nhất định cá là hôm nay Quỳnh đến trường. Hai đứa ngồi đây chờ đã đời uổng quá.

Anh San nói với bé Hùng:

- Thôi. Tụi mình đi dạo một vòng.

Giọng nói của anh San trầm tĩnh, có lúc như hơi mệt mỏi. Hình như anh vẫn còn nuôi một chút hy vọng và mệt mỏi vì chút hy vọng đó. Sau vụ lộn xộn không hiểu sao anh San và bé Hùng lại luôn luôn đi với nhau. Hay đó là cách duy nhất giúp anh được nghe nói nhiều về Quỳnh? Cả hai đã ngồi suốt buổi chiều ở phòng khách để đợi, không tham dự cuộc vui.

Anh Phong trở lại trường với một gói khô mực nướng. Hôm nay ông giám thị trông coi là người dễ tính. Bọn bè chúng tôi có thể ở lại trường thật khuya. Sân sau trường hồi này cỏ mọc cao. Chúng tôi trải giấy báo ngồi thành từng nhóm bốn, năm người.

Anh Phong, anh Bằng và tôi chiếm một chỗ cỏ mọc dày gần cửa phòng nhạc. Đêm mát, cỏ thơm. Mùi mực nướng còn thơm hơn. Gió thổi đều như không bao giờ dứt. Nhờ gió tôi cảm thấy bãi cỏ rộng mênh mông. Bóng tối bớt nặng nề.

Sự vui mừng cùng nỗi buồn đã hòa hợp gây nên một cảm giác lâng lâng dễ chịu. Thỉnh thoảng, một con vật nhỏ bé từ lá cỏ bò lên chân tôi. Tôi gạt nó đi rất chậm để khỏi làm nó phật lòng. Trong đêm mát, bóng tối mà tôi thù ghét trong bao nhiêu năm không còn vẻ bí mật, đe dọa. Có lúc tôi hân hoan tỉnh táo như bóng tối đã rút lui ra khỏi khoảng sân cỏ. Tôi cảm thấy được cả những cử động của anh Phong. Tôi rất gần gũi mọi người. Bốn giác quan còn lại của tôi tinh tế hơn? Hay những cái tôi đang cảm thấy, biết chắc, chỉ là một sản phẩm của đêm khuya, gió mát và nguồn hy vọng đang lớn dần?

Tuy vậy, khi nói về ước vọng của mình cho anh Phong nghe, tôi hơi ấp úng:

- Em muốn học đàn hoặc hát. Mở đầu việc học chắc sẽ khó khăn lắm, nhưng em nhất định cố gắng. Anh giúp em được không?

Anh Phong đặt một tay lên vai tôi:

- Hoan nghênh! Bắt đầu tính chuyện làm ăn rồi đấy hả?

- Em... em chỉ muốn có một nghề. Những nghề nhà trường dạy không hứa hẹn gì. Khi ra khỏi trường em chưa biết sống bằng cách nào.

Bàn tay anh Phong bóp mạnh vai tôi:

- Nhiều lần anh muốn bảo Thương điều đó. Nhưng Thương hay tỏ ra buồn rầu, thất vọng. Anh sợ, ở tình trạng thiếu hăng hái, Thương không thích nghe chuyện làm ăn...

Anh Phong nhắc lại cho tôi nhớ những thành tích mà người mù đã đạt được. Anh cố gắng giảng cho tôi hiểu là với bốn giác quan, nếu chịu phấn đấu, tôi vẫn có thể tìm được một chỗ đứng tốt đẹp trong xã hội. Có nhiều người bình thường đã để cho cả năm giác quan hoạt động một cách lười biếng và ít khi thưởng thức nỗi hạnh phúc của chính mình.

Anh Phong nói rất nhiều. Anh còn chỉ trích cả cái tính ưa sâu não của tôi. Những lời khuyến khích hay trách móc đều đem lại cho tôi sự tin tưởng, niềm hân hoan. Tôi chẳng biết có đi tới đích không, nhưng điều quan trọng là phải vượt khỏi vị trí hiện tại của mình. Tôi hỏi:

- Em nên học đàn hay học hát?

- Cả hai cũng được. Khi biết chắc mình thích và có năng khiếu về nghề nào, Thương sẽ chuyên về môn đó.

Anh Phong nói với anh Bằng:

- Khi rảnh Bằng nên tập hát cho các bạn.

Anh Bằng cười to:

- Thường thường tội nó lười lắm anh. Mấy cậu còn nhỏ thì chỉ lo nghịch ngợm.

Tôi cãi:

- Em khác. Em sẽ học tập thật chăm.

Anh Bằng bắt đầu ôm đàn gảy liên tiếp mấy bài. Trong tiếng đàn cũng có những âm thanh mạnh mẽ, đột ngột, hào hứng. Tôi và anh Phong tiếp tục nhai khô mực. Bỗng anh Phong nói nhỏ:

- Kim!

- Chị Kim trở lại sao anh?

Tôi lắng tai nghe. Anh Bằng ngừng đàn. Những tiếng hát, tiếng cười của các nhóm khác vẫn vang lên trên sân cỏ, che lấp tiếng chân đi. Một lát sau tôi mới nghe rõ động và chị Kim lên tiếng:

- Cho tôi chung vui với nhé.

Tôi và anh Bằng cùng reo lên để chào. Anh Phong nói:

- Điều kiện tiên quyết để nhập bọn là phải có một hàm răng tốt. Nhai thử đi.

- Khô mực hả anh?

- Ngồi xuống đây đã.

Anh Phong trải một tờ giấy xuống cỏ, tôi hỏi:

- Hồi nãy chị Kim ở đâu?

- Tôi về nhà ăn cơm.

- Chị hát cho chúng em nghe đi.

- Thôi mà. Vừa nghe cô Hồng Châu hát rồi còn gì. Bây giờ bắt anh Phong kể chuyện đi.

Anh Phong:

- Chuyện gì bây giờ?

- Chuyện tình cảm. Thí dụ anh cho chúng em biết anh quen cô Hồng Châu trong trường hợp nào?

Tôi lại có cảm tưởng chị Kim vừa nói vừa mỉm cười. Câu nói hồi phục cả cuộc vui buổi chiều.

Anh Bằng nói:

- Phải đó. Anh Phong nói chuyện tình cảm đi. Nghe chuyện thực của đời sống thích hơn.

Anh Phong có ý muốn từ chối:

- Chuyện tình cảm thường chỉ hay với người trong cuộc.

- Em thích nghe chuyện tình cảm như thích học hỏi. Anh cũng biết là ở tuổi em, nếu bình thường, người ta đã có một số vốn kinh nghiệm về tình yêu rồi. Đối với em, thế giới đầy tăm tối. Chuyện tình yêu càng chìm trong bóng tối nhiều hơn.

Giọng anh Bằng nghiêm trang, hơi buồn. Tự nhiên tôi cũng mong anh Phong nói chuyện tình cảm. Tôi vừa tò mò vừa bức bối vì những điều mình biết quá ít. Chắc cảm giác đó còn hành hạ anh Bằng nhiều hơn. Anh đã lớn, thế giới hiểu biết của anh cần được mở rộng mãi. Anh Phong vẫn tìm cách từ chối:

- Nhưng cậu Thương thì bé quá, làm sao nghe được.

Chị Kim đáp giùm tôi:

- Những điều anh kể ba bốn năm nữa Thương cũng sẽ muốn biết. Vậy Thương nghe sớm một chút cũng không sao. Vả lại, chuyện tình cảm giữa anh và cô Hồng Châu chắc cũng chả có gì quan trọng cần giấu diếm.

- Điều đáng giấu diếm nhất chỉ là những điều phải nói về cái tôi. Tại sao Kim lại thích nghe loại chuyện lẩm cẩm đó?

Chị Kim yên lặng một lúc lâu. Sự yên tĩnh quá đột ngột làm cho những câu nói vui vẻ, chen chúc nhau ở xa cũng bỗng mang vẻ ngỗ ngàng. Rồi giọng chị Kim trở nên xúc động lạ lùng. Cả câu nói như lẫn trong một hơi thở dài:

- Em quý mến cô Hồng Châu nên muốn được biết thêm về cô ấy. Đối với em, những người yêu cô ấy đều dễ thương và người được cô ấy yêu là người phi thường.

- Anh không phải là người phi thường.

- Anh tỏ tình với cô ấy chưa?

Giọng chị Kim đã trở lại bình tĩnh, hơi giễu cợt. Anh Phong đáp gọn:

- Rồi.

- Anh kể chuyện đó đi.

- Anh quỳ xuống chân nàng và nói: “Hỡi cô nương! Hỡi lý do vui sống của đời tôi! Tôi xin cúi đầu dâng lên cô nương một tình yêu chân thành”. Nàng phán: “Ta là nữ thần của ca nhạc. Muốn phục vụ ta nhà ngươi phải trở về học đàn, học nhạc cho thật giỏi”. Anh vội vã ra về tìm thầy học nhạc. Khi anh đọc thông được từ nốt “đô” cho đến nốt “si” thì nàng đã yêu một người khác. Từ ngày đó anh thâm thù ca nhạc, thề rằng mỗi khi gảy đàn sẽ gảy sai để giết chết các âm thanh.

- Anh lại đùa rồi.

- Kim muốn anh kể thế nào?

Chị Kim yên lặng. Cây đàn của anh Bằng chợt bật lên vài tiếng vu vơ. Âm thanh hỗn độn như có một bàn tay vô tình vừa chạm lướt trên sáu sợi dây căng.

Đối với tôi nhiều lúc câu nói của hai người thật khó hiểu. Nhưng giọng nói dịu dàng của họ gây cho tôi một cảm giác băng khuâng, dễ chịu. Tôi tưởng như đang sống gần gũi mọi người trong một giấc mơ êm đềm. Tôi quý mến anh Phong, chị Kim. Mỗi lần có dịp biết thêm về hai người là tôi sung sướng.

Hình như sân cỏ lúc này đã vắng. Tôi không còn nghe tiếng cười nói. Tiếng máy chạy, tiếng xe cộ vắng lại lẫn trong tiếng lá cây reo ở khu vườn phía nhà ông hiệu trưởng. Tiếng đàn của anh Bằng lại vang lên. Chị Kim nói:

- Khuya rồi.

Đúng lúc đó tiếng chuông giục học sinh đi ngủ vang lên. Chúng tôi đứng dậy. Trước khi tạm biệt, anh Phong bảo tôi:

- Nhớ kỹ quyết định hôm nay đấy nhé.

Tôi và anh Bằng tiến hai người ra tới cửa. Khi trở vào, anh Bằng nắm tay tôi như có ý muốn dắt đi. Chúng tôi bước chầm chậm lên cầu thang. Buổi chiều đầy ắp những kỷ niệm vui. Tôi nhớ lại tiếng ca của cô Hồng Châu, những câu nói giữa anh Phong và chị Kim. Tôi nhớ lại giây phút ngồi quây quần với ba người trên sân cỏ. Có lẽ tôi sẽ thức khuya. Quá khứ sẽ xô về làm xao động cả một đêm yên tĩnh. Vả lại, tôi còn phải suy nghĩ và xây nhiều giấc mộng cho tương lai.

o O o

Tôi bước vào phòng khách. Người đến thăm tôi một cách bất ngờ là Linh. Chúng tôi nắm cổ tay, vỗ vai nhau. Linh vẫn gầy nhưng cao hơn trước nhiều. Giọng nói của hấn thì không thay đổi. Cái áo hấn mặc được là cứng, thẳng nếp. Linh nói ngay:

- Trường này bày đặt kỷ luật lồi thối quá. Tao đến thăm mày một lần rồi mà người ta không cho tao vào. Hôm đó là thứ ba. Một ông nào đó bảo tao: "Cấm thăm học sinh vào ngày thường".

- Kỷ luật sắt mà.

- Hồi này mày mập ra nhiều đấy.

- Mày thì cao hơn.

- Dòng họ nhà tao có giống phát triển theo chiều dọc. Cha tao bảo tao còn phải cao năm phân nữa rồi mới bắt đầu mập. Mày sống ở đây có dễ chịu không?

- Ăn, học, ngủ đều đều, dễ chịu và hơi buồn.

- Học được nghề gì rồi?

- Làm bàn chải.

- Mẹ kiếp! Tao thấy ông mù nào cũng khoe học được nghề làm bàn chải. Bộ chỉ có nghề đó nuôi sống nổi mình thôi sao?

- Thiếu gì người học được nghề khác. Nhưng họ không học ở đây. Thế mày học được nghề gì rồi?

- Tao học tiếng Anh. Gia đình tao sẽ cho tao đi ngoại quốc, tiếp tục học ở những trường lớn dành cho người mù. Ít lâu nữa tao sẽ nói tiếng Anh như gió.

- Mày thật may mắn vì được sinh ra trong một gia đình giàu có.

- Tao cũng có nhiều nỗi khổ lắm. Nhưng tao không thích buồn...

- Mày trở lại thăm trường nữ chưa?

- Có vài lần. Nghe các sư kể lại thành tích của mình mà mắc cỡ quá. Các sư cũng có nhắc tới mày và thằng Vân... à, chừng nào Vân mới về trường?

- Nó đi bán xổ số, chắc tối mới về.

- Tiếc quá, thế thì tao không gặp được nó. Các sư bên trường nữ khen mày và thằng Vân ngoan. Hồi ấy tao nghịch thật, cái gì cũng muốn tháo ra rờ mó các bộ phận bên trong.

- Đáng lẽ mày nên học về máy móc.

- Tao có thử nghề đó rồi. Nguy hiểm lắm. Tụi mình không theo nổi đâu. Ở Hội Bạn Người Mù có một cái máy in chữ nổi, tao tập điều khiển mãi chưa xong.

- Chán quá. Không hiểu khi hết thời hạn ở trường này tao sẽ sống bằng cách nào?

- Hình như có mấy vị linh mục đã định lập một trường Trung Học cho người mù. Mày có hy vọng học cao hơn.

- Sao mày biết?

- Ít khi tao bỏ sót những tin tức liên quan đến giới mình. Một lần tao được nghe một vị linh mục nói đại

ý là để tâm lo lắng cho đời sống của người mù. Ông bảo hiện giờ các tổ chức đều chưa được hoàn hảo. Các hội thiện chỉ được lập ra để cho lương tâm mọi người đỡ bị cắn rứt. Vả lại, nước mình cũng bê bối quá đi. Nơi nào cũng có nỗi khổ hết.

- Như thế mình phải chờ cho đến lúc thanh bình mới được săn sóc hay sao?

- Lúc nào mình cũng có quyền tranh đấu cho quyền lợi của mình hết. Nhiều khi xã hội chưa quen nhưng lại có những người muốn cho xã hội không nhớ đến chúng ta. Theo chỗ tao biết, có một số người đã nhân danh hội thiện này, hội thiện khác để nhận những món quà của ngoại quốc đem về xài riêng. Tệ nhất là những người, trong khi săn sóc người mù, được xã hội cho hưởng một số quyền lợi. Nhưng chính vì cố bám vào quyền lợi đó, họ lại lợi dụng, làm khổ người mù. Có một hồi tao nhờ một phóng viên điều tra về nếp sống của giới mình. Ông ta bỏ rất nhiều thời giờ đi thu thập tài liệu, định nói lên tất cả nỗi khổ và nguyện vọng của tụi mình. Thế là ông ta bị rất nhiều người phá. Bọn này khôn ngoan lắm. Họ không ra mặt. Họ tuyên truyền với người mù rằng: «Ông nhà báo đó nói xấu người mù. Ông ấy viết người mù nghèo, thiếu tình thương, khổ sở là cố ý làm cho giới mù bị khinh», thế mà nhiều người mù

tin mới chết chứ. Có bốn người đã tới tận tòa soạn tìm ông phóng viên. Họ huênh hoang bảo: muốn viết về người mù, người ta chỉ nên nói người mù hát hay, đàn giỏi, sung sướng, tự mãn, chẳng cần tình thương của ai hết. Và tốt hơn, đừng nên viết gì về họ cả. Thế là ông phóng viên bực mình, ông ấy bảo: “Nếu các cậu tin rằng thế giới của mình sáng sủa, đẹp đẽ thì tốt lắm rồi. Yên trí, về đi, tôi không viết gì nữa đâu. Cố gắng giữ sự tin tưởng lạc quan đó nghe”.

- Trời! Thế ông ấy không viết nữa sao?

- Không.

- Thế giới người mù đâu phải chỉ gồm có bốn người.

- Ông ấy biết vậy. Ông ấy lại biết rằng bọn người phá hoại hiểu rõ tâm lý người mù, dễ kích động họ. Nhưng xã hội này còn thiếu gì chuyện để nói. Ông ấy bực mình nên gác vụ người mù lại cho đến khi rảnh. Tao nói thế để mày hiểu rằng mình không thể ỷ vào sự tật nguyền của mình để buông xuôi, mặc cho người khác hướng dẫn.

- Mày khôn ngoan hơn tao nhiều, nói năng suy nghĩ như người lớn.

- Khôn ngoan thì chưa chắc đâu, nhưng suy nghĩ như

một người lớn thì đúng. Bóng tối và sự đau khổ rọi sáng cho trí tuệ mình. Phải luôn luôn sống như một người già hơn mình năm mươi tuổi. Có thể mới giữ được thăng bằng và bớt thiệt thòi. Mà sống giữa những người đồng cảnh. Tao sống giữa gia đình, giữa những người sáng. Nhiều lúc người ta đối với tao như đã quên hẳn rằng tao mù. Nghĩa là họ có thể giẫm lên người mình để đi nếu mình không biết né tránh. Tao kiêu hãnh vì được đối xử như thế. Hoặc mình trở thành người chua chát, cáu kỉnh, hoặc mình khéo léo, bình tĩnh hơn. Có một hồi tao thèm tự tử quá.

- Mà mà cũng có lúc bi quan đến thế sao? Bây giờ thì yêu đời rồi chứ?

- Không hẳn là yêu đời. Có điều khác hồi trước: bây giờ tao có thể tự tử một cách dửng dưng không hồi hộp. Nói vậy thôi, chắc chẳng có nỗi khổ nào đủ khiến mình tự giết mình. Nỗi khổ đã đến với chúng mình chậm chậm, dai dẳng. Chúng mình quen nó quá rồi, phải không?

Càng nghe Linh nói, tôi càng cảm thấy hẳn khác hẳn cậu bé nghịch ngợm trước kia. Chúng tôi mới xa nhau có mấy năm. Cổ tay hẳn vẫn gầy trơ cái mấu xương ra. Nhưng hẳn đã học được biết bao nhiêu điều lạ. Câu chuyện trở lại vấn đề du học của Linh. Hẳn cho biết dù là ở đâu hẳn cũng vẫn nhớ đến những người bạn mù.

Nếu học hành khá, hấn sẽ trở về nước cố gắng làm một vài điều lợi ích cho chúng tôi. Lĩnh đã viết thư làm quen được một vài người bạn ở ngoại quốc. Những người này cũng mù, trả lời thư hấn bằng chữ nổi. Có chung một quê hương là bóng tối, hai bên dễ dàng thông cảm và thương yêu nhau.

Trước khi ra về, Lĩnh nói:

- Từ giờ đến cuối năm, được phép xuất ngoại lúc nào là tao đi lúc ấy. Chắc tao sẽ không kịp đến từ già chúng mày. Tao tặng mày cái kính và gửi tặng thằng Vân cái mũ.

Mũ bằng nỉ mềm, nhẹ. Cái kính có gọng nhỏ, tôi đeo rất vừa. Chắc cả hai thứ đều thuộc loại tốt.

Buổi tối, Vân và Thiệp nhỏ đi bán xổ số về, hai đứa mượn có sang Hội Bạn Người Mù học nghề để có thì giờ kiếm thêm tiền. Ba ngày học, ba ngày đem xổ số đi bán. Thiệp nhỏ khoe âm ỉ từ lúc mới bước vào đầu phòng:

- Bữa nay, tụi này gặp anh Tần. Ông ấy sang dữ, có tiền tiêu rủng rỉnh.

Anh Bằng hỏi :

- Bây giờ Tần ở đâu?

- Ở bến Hàm Tử. Ngày nào anh ấy cũng lên Sài Gòn, kiếm tiền ở ba nơi: bến xe đò, bến xe buýt và mấy tiệm ăn ở quanh bến xe buýt. Tụi này đi ngang qua một tiệm kem thì nghe tiếng ông ấy đàn hát. Mình nhận ra giọng anh Tần liền. Mới đầu thằng Vân không chịu tin.

- Tao đâu có ngờ ông ấy còn ở Sài Gòn.

Anh San nói đùa:

- Ờ, đáng lẽ Tần phải ở âm phủ chứ. Chúng mình đã đưa ma hấn rồi mà.

Thiệp nhỏ kể tiếp:

- Gặp bọn này anh ấy mừng quýnh. Anh ấy cho cả hai đưa đi nhậu một bữa phở no nê. Anh ấy bảo là bây giờ được một cô bao. Thế mới hách chứ. Đàn hát chỉ là một nghề phụ, kiếm tiền hút thuốc lá, uống cà phê. Anh Tần còn mua mấy cái xổ số của tụi này và bảo nếu trúng sẽ chia: trường mù một nửa, anh ấy một nửa.

Vân nói:

- Hôm nay ăn muốn bể bụng. Anh Tần cho ăn phở. Mẹ nuôi thằng Thiệp lại cho ăn bún.

Thiệp nhỏ nói, giọng sung sướng, kiêu hãnh:

- Bờ Vân gặp mẹ tôi là muốn xin làm con nuôi liền. Bả tốt quá mà. Này, nếu bờ Vân muốn kêu bả là mẹ thì

phải kêu tôi là anh. Tôi xí phần trước mà.

Từ ngày có mẹ nuôi, Thiệp nhỏ vui vẻ, yêu đời, học hành giỏi giang hơn. Sau mấy kỳ bán xổ số hần bồng khoe với chúng tôi là kiếm được mẹ rồi. Bà làm nghề bán thuốc lá ở cửa một rạp hát cải lương. Nó quả quyết nói với chúng tôi rằng bà có giọng nói giống hệt giọng của mẹ nó. Có thể bà chính là mẹ thật của nó. Bà thương nó như con. Khi nào Thiệp hết thời hạn ăn cơm chính phủ bà ấy sẽ đem nó về nuôi. Mỗi lần đi bán xổ số, Thiệp nhỏ lại đến thăm mẹ. Được mẹ nuôi vuốt tóc, hỏi han, cho ăn uống như thế nào nó đều kể hết.

Mấy đứa nhỏ khác thấy nó có mẹ thì thèm quá. Những đứa mồ côi đều ôm mộng được đi bán xổ số để kiếm một bà mẹ.

Một lần bà ta đến tận trường kiếm Thiệp nhỏ. Nghe tin mẹ đến, nó reo hò ầm ĩ, muốn gọi tất cả học sinh trong trường ra đón tiếp bà. Bà ta chỉ nói chuyện chừng mấy phút rồi vội vã bỏ đi. Nhưng Thiệp nhỏ sung sướng, hát luôn mồm suốt mấy ngày. Nó tuyên bố:

- Thế là từ nay vĩnh biệt viện mồ côi. Hè, Tết tôi về nhà mẹ tôi.

Tôi sang giường Vân, trao lại món quà của Linh. Chúng tôi cùng vui vẻ nhắc đến người bạn cũ.

Bỗng tiếng Thịnh nổi lên ở giường tôi:

- Thương đâu rồi?

- Gì đó?

- Tập kèn.

- Còn sớm mà.

- Tập sớm rồi ngủ sớm.

Thịnh-hoàng-tử đến nắm cánh tay tôi kéo đi. Chúng tôi rón rén đi qua phòng trực, xuống thang. Hết hành lang sau nhà chơi, tôi dừng lại. Thịnh đi thẳng vào phòng tắm, đóng kín cửa, bắt đầu tập thổi kèn. Hôm nay ông giám thị già trông coi trật tự. Nếu ông khám phá ra rằng chúng tôi bỏ phòng ngủ xuống đây, chắc chắn ông sẽ nổi giận. Chúng tôi có thể bị phạt rất nặng. Bởi thế, ngoài việc tập hát tôi còn có nhiệm vụ canh gác cho Thịnh thổi kèn.

Tôi cố tập cho thanh quản của mình quen với những nốt thật cao. Khi ngân dài một nốt nhạc ở cao độ, giọng tôi còn bị ngắt quãng, có lúc nghẹn lại thành lình, cổ họng, theo thói quen, thường thu lại quá nhỏ. Nhiều khi giọng hát vụt tăng lên một bát độ, kỳ cục và thiếu tự nhiên. Nghe tôi tập xướng thanh các nốt cao anh Bằng phê bình: “Giống tiếng chó tru!” Nghe kèn của Thịnh, anh Thảo bảo: “Tệ hơn kèn đám ma! Đám táng anh Tần

mà có tiếng kèn này thì thê thảm biết mấy. Anh Tần có thể sợ quá mà chết thật!” Phòng ngủ không bao giờ chịu chứa chấp tiếng kèn đám ma và tiếng chó tru. Chúng tôi đành nhốt hai thứ tiếng đó vào phòng tắm.

Ở đây, Thịnh tha hồ thổi kèn, nhờ sự yên tĩnh, hẳn lại có thể kiểm soát được tiếng kèn của mình. Tôi thì tha hồ tru lên cho đến lúc khản cổ. Chúng tôi thường tập cho đến thật khuya mới lần mò đi ngủ. Thịnh càng tập càng say mê. Nhiều lần, về giường rồi, Thịnh còn bịt vải ở loa kèn để thổi nữa. Dĩ nhiên, âm thanh không phát ra được. Mọi người xung quanh Thịnh chỉ nghe những tiếng xì xì nho nhỏ.

Phòng tắm kín. Tiếng kèn của Thịnh như vọng lại từ một nơi xa, nhiều lúc nghe thật buồn. Hẳn thổi đi thổi lại những đoạn nhạc khó. Hẳn nghỉ rất ít. Hình như khi đã tự giam mình vào phòng tắm rồi, hẳn chỉ biết có âm thanh.

Hôm nay, tôi không tập hát vì cảm thấy hơi khát nước, khô cổ. Tôi ngồi xuống gạch, lắng nghe những tiếng động xung quanh. Bên lưu xá thỉnh thoảng còn vang lên một tiếng cười trong trẻo. Ở một góc tường nào đó gần tôi có con đế gáy đều đều. Tôi quờ tay quanh mình, tìm một viên gạch nhỏ, ném bằng quơ về phía trước.

Một buổi sáng, tôi nhận được thêm một bức thư của Hoan:

Long Khánh ngày...

Thương thân mến,

Thế là cuộc đời làm con nuôi của mình đã chấm dứt rồi. Nhà cha mẹ nuôi mình bị mất trộm đúng hôm cả hai người đi vắng. Tội trộm bẻ khóa vào nhà khuôn đồng hồ, ra dồ, quần áo... nhiều thứ lắm. Khi chúng cạy tủ tiền thì bà bếp tỉnh dậy. Bà ấy ngủ một mình ở dãy nhà bếp. Bà ta kêu lên, mấy anh thợ ở xưởng cửa nhào ra, lũ trộm đã chuồn mất.

Cha mẹ mình về và đưa ngay mình ra báo cảnh sát. Cả hai ông bà đều tin chắc rằng mình đã thông đồng với kẻ trộm, đưa chúng vào nhà. Tình nghĩa đến đây là hết. Mình đã không làm tròn bổn phận của một người con chuyên giữ nhà thì đành chịu vậy. Mình có thể rất độc nhưng ông bà không tin.

Mình bị ngủ ở báo hai đêm, muỗi cắn quá xá. Người ta hạch hỏi mình mãi, rồi có lẽ thấy mình vô tội, đành thả ra.

Mình trở về. Cha nuôi đi vắng, chỉ có mẹ nuôi ở nhà. Bà tỏ ra lạnh lùng và khinh bỉ. Tình mẹ con chắc đã tiêu tan hết rồi. Mình nói:

- *Thưa mẹ, con trở lại đây để xin mẹ cây đàn.*

Bà đáp:

- *Đàn của anh, anh cứ việc lấy, cần gì phải hỏi ai.*

Chỉ có một điều khổ tâm là thằng em út thấy mình về lại sung sướng nhào ra ôm chặt lấy cổ mình. Phải bế ẵm nó nhiều mình cũng đâm ra thương nó. Bây giờ mình vẫn còn nhớ đôi má bầu bĩnh và tiếng cười của nó. Thú thực với Thương, lúc ôm cây đàn, rời khỏi căn nhà quen thuộc, mình đã khóc. Cũng như đêm nằm trong bót mình khóc vì ức.

Bà bếp chạy theo cho mình ít tiền và giới thiệu mình với một ban nhạc chuyên việc hòa tấu ở những đám cưới hoặc đám ma. Công việc này khó sống. Các nhạc sĩ trong ban phần nhiều sinh nhai bằng những nghề không liên quan gì đến ca nhạc. Khi có đám nào gọi, ban nhạc mới tập hợp lại. Trong tỉnh, các đám cưới hiếm hoi, đám tang cũng không nhiều. Nhiều tang gia lại không thích cho người chết thưởng thức nhạc.

Ông trưởng ban thấy mình đờn khá liền giới thiệu cho ông bầu một gánh hát lưu động nhỏ. Bây giờ, mỗi tối mình đều có việc làm, lại được đi từ tỉnh này sang tỉnh khác. Gánh hát nghèo. Nhiều khi các tài tử phụ và ban nhạc phải nhai bánh mì trừ cơm. Hôm nay, đoàn về

Long Khánh, ông bầu đang nhăn nhó lo không có khán giả. Nếu gần tối trời lại đổ mưa nữa thì chắc ngày mai các tài tử chính cũng được nhai bánh mì.

Đừng viết thư cho mình nữa nghe. Bây giờ mình không có địa chỉ nhất định. Mình sẽ viết thư kể chuyện đoàn hát cho cậu biết sau.

Chúc Thương luôn khỏe mạnh và học giỏi. Cho mình gửi lời hỏi thăm các bạn trong trường.

Hoan.

o O o

ái chăn mỏng rơi xuống đất từ lúc nào không biết. Đêm ở chùa khá lạnh vì gió sông thổi lên. Tôi nằm thật sát anh Bằng để tìm hơi ấm. Nhưng lúc gần sáng vẫn thao thức không ngủ được. Mặt phản gỗ lạnh và cứng. Một vài hạt lạc rang còn thừa trong túi anh Bằng rơi rải rác trên đó. Thỉnh thoảng cựa mình tôi lại đè phải một hạt. Giấc ngủ bị ngắt quãng, chập chờn.

Đôi lúc gió thổi ùa đến như muốn cuốn cả cái mùng đi khiến tôi có cảm tưởng rờn rợn là ngôi chùa đã biến thành gió, tôi và anh Bằng đang nằm trơ vơ trên một cánh đồng rộng, giữa tiếng côn trùng. Tôi muốn được nghe một

tiếng ngáy, một tiếng cựa mình để cảm thấy yên tâm hơn.

Sự cô đơn làm hồi sinh những ý nghĩ buồn rầu. Đôi lúc tôi sợ tất cả những cố gắng của mình không đưa đến một kết quả nào. Con bả hoải rã rời làm mỗi một chân tay, thấm luôn vào trí óc. Chuyện xảy ra chiều hôm trước trên xe buýt lại hiện về ám ảnh.

Chuyến xe khá rộng. Tôi và anh Bằng đều có chỗ ngồi. Xe chạy gần tới vùng Tân Định thì có một người hành khất bước lên. Có lẽ ông ta đã già, giọng nói yếu ớt và khản đặc. Người hành khất lên tiếng xin tiền. Tôi không nhớ hết ông ta đã nói những gì để gọi lòng thương của người khác. Nhưng ông luôn luôn nhấn mạnh ở tật mù lòa của mình. Sự không may của một người mù bị ông ta nhắc đi nhắc lại mãi. Giọng nói lên bổng xuống trầm, cố vẽ ra những chuyện thê thảm. Tôi ngồi lặng người, tâm trí bối rối, ngượng ngịu như phải nghe những lời kể tội chính mình. Mỗi lần xe đậu, tiếng ông ta lại vang lên to hơn.

Rồi người hành khất lần đến gần chỗ tôi và anh Bằng. Có lẽ cảm thấy ông ta đang hướng về phía mình để xin, anh Bằng nói nhỏ:

- Tôi không có gì đâu ông.

Người hành khất vẫn lải nhải nói thêm mấy câu. Người soát vé lên tiếng với vẻ cáu kỉnh:

- Người ta cũng mù như ông đó, xin gì!... Thôi, con nhỏ, mày dắt ông già xuống giùm tao.

Lúc đó tôi mới biết người hành khất được một đứa nhỏ dẫn đi. Đứa bé ngờ nghệch không biết rằng, sau đôi kính đen, mắt tôi và anh Bằng cũng hoàn toàn vô dụng. Câu nói của người soát vé giống như lời tố cáo tàn nhẫn một cách vô tình. Tôi có cảm tưởng tất cả hành khách trên xe đang chú ý đến hai chúng tôi. Người hành khất và đứa nhỏ đã đi về phía sau xe và tôi không còn nghe tiếng ông ta kêu xin nữa. Nhưng những ý nghĩ chua chát, đắng cay ông gieo vào lòng thì còn lại mãi. Thực tế quá gần gũi, giấc mộng thì xa vời. Tôi lại khiếp sợ, hoảng hốt. Những ý nghĩ tuyệt vọng tích lũy từ bao năm trời, thường đợi những dịp như thế để sống dậy.

Bây giờ, trong cái lạnh lẽo đột ngột của đêm đang tàn, bên dòng sông nhiều gió, tôi thao thức với những ý nghĩ bi quan, thất vọng và ước ao được trôi bồng bềnh vào bóng tối rồi tan đi trong hư vô.

Mấy tháng nay, tôi đã tập hát một cách say mê, hăng hái. Thứ bảy chủ nhật nào cũng vào chùa. Tôi tập đến khản cổ. Tôi đã điều khiển được giọng ngân, tránh cái tật thở vào máy vi âm. Tôi tập hát đúng nhịp và tập xướng thanh. Tôi hát thầm trong giờ học và hát cả trong giấc mơ. Anh Phong tìm kiếm cho tôi những bài ca thật hay. Hoan

cũng viết thư khuyến khích. Nhưng lúc nào cũng cảm thấy mình kém cỏi, tiến bộ quá chậm.

Anh Giản, một huynh trưởng trong gia đình Phật tử, có căn gác nhỏ ở ngay cổng chùa. Nhà gỗ, mái tôn, tôi lên căn gác đó tập đàn hát. Gác hẹp, nóng. Nhưng chúng tôi được phép tự do làm ồn hơn ở trong chùa. Tôi quen thuộc với căn gác đến nỗi có thể biết rõ vị trí từng đồ vật nhỏ trong đó. Cầu thang quá dốc. Nếu phải ôm đàn tôi thường leo lên một cách khó khăn.

Những ngày không ở nhà, anh Giản giao chìa khóa cho chúng tôi. Tập mệt rồi, chúng tôi có thể lăn ra sàn gác ngủ. Anh Giản ít nói, rất quý mến anh Phong. Đối với việc làm của chúng tôi, anh không khuyến khích bằng lời. Nhưng, nhờ cái gì anh cũng giúp đỡ tận tình.

Anh Phong thường ở trên gác đó với chúng tôi suốt ngày chủ nhật. Nhiều lần tôi cố gắng tập chính vì sự hăng hái của anh. Chỉ khi nào quá mệt chúng tôi mới ngủ trưa. Trời nóng bắt chúng tôi cởi áo và khổ sở vì mồ hôi, nhưng chúng tôi vẫn đàn, hát được. Buổi tối, về trường mới cảm thấy mỗi lưng, khan cổ.

Anh Phong có ba cái khăn mặt. Những lúc quá nóng anh xuống nhà dưới, nhúng ướt khăn, rồi phát cho chúng tôi. Đắp khăn lên mặt, lên cổ, chúng tôi cảm thấy dễ chịu được một lúc. Anh Phong thường nói đùa:

- Thương hát lớn bài “Đêm đông” lên cho trời bớt nóng.

Thỉnh thoảng, chị Kim đến thăm căn gác của chúng tôi. Chị tặng chúng tôi vài trái cây hoặc một gói kẹo. Món quà nhỏ, giọng nói vui vẻ của chị khiến chúng tôi quên mệt nhọc.

Cuộc hành trình bớt gian khổ, nhưng biết bao giờ tôi mới tới đích?

Gần sáng trời vẫn lạnh. Ở chính điện vang lên tiếng kinh, tiếng mõ. Một mùi hương dịu dịu bay lan trong không gian. Tôi ngồi dậy, lay vai anh Bằng. Anh càu nhàu:

- Còn sớm mà.

- Mình tập sớm cho mát. Anh Phong bảo sẽ đem máy ghi âm đến vào khoảng tám giờ.

Anh Bằng im lặng, có ý tiếp tục ngủ. Tôi lần ra chỗ chum nước đặt bên gốc dừa rửa mặt. Hoa trong chùa mùi thơm hắc và ấm. Tiếng chó sủa nổi lên rất xa, chắc vọng lại từ bên kia sông. Ngày đang thức dậy một cách chậm chạp.

Khoảng bảy giờ, tôi và anh Bằng ôm đàn sang nhà anh Giản. Để lên gác chúng tôi phải theo một con đường hẹp cạnh nhà. Đường chỉ vừa một người đi và dẫn thẳng xuống bếp, nơi có đặt cầu thang. Người đàn bà thuê căn nhà dưới của anh Giản nói:

- Các cậu chờ tôi một chút. Tôi sẽ mở cửa gác cho. Cậu Giản đi từ tối hôm qua.

Bà giúp chúng tôi mở các cửa sổ, quét sàn gác. Anh Bằng nói:

- Bà dẹp giùm quần áo của anh Giản lại cho cháu.

Quần áo của anh treo bừa bãi làm căn gác như nhỏ hắt lại. Tôi ngồi trên ghế vải, tựa đầu vào vách, nhắm lại mấy bài hát mà lát nữa tôi phải hát vào máy ghi âm. Anh Bằng lên dây đàn. Cái ngõ hẻm trước nhà bắt đầu ồn lên tiếng xe, tiếng thùng nước va chạm, tiếng máy thu thanh. Ngày chủ nhật chắc mọi người đều hân hoan. Được nghỉ ngơi, đi lại đây đó, nhìn ngắm thả cửa là nguồn hạnh phúc mà tôi chỉ có thể tưởng tượng ra. Phong cảnh duy nhất của tôi là bóng tối. Trí nhớ mòn dần. Tôi không còn hình dung được đầy đủ những cái ở bên ngoài cửa sổ căn phòng. Nếu cứ nghĩ mãi về sự sống đang nhộn nhịp quanh mình, chắc không chịu nổi. Tôi để hết tâm trí vào bài hát.

Anh Phong đến, lên hết cầu thang tôi mới biết. Tôi vội hỏi:

- Anh có mượn được máy ghi âm không?

- Được chứ.

- Hay quá.

Tôi và anh Bằng cùng reo lên. Anh Phong vừa kéo ghế để đặt máy vừa nói:

- Thuộc mấy bài ruột rồi chứ?
- Dạ, thuộc rồi.
- Thâu thử. Nếu có giọng tốt là thành công.

Tự nhiên, tim tôi đập mạnh. Cuộc thử thách chưa có gì đáng kể là quan trọng. Nhưng tôi vẫn không giữ nổi bình tĩnh. Anh Phong chạy ra đầu cầu thang nói vọng xuống:

- Bà có nước lọc không ạ?

Người đàn bà ở căn nhà dưới đáp:

- Thiếu gì, cậu.
- Xin bà một chai. Hôm nay chắc chúng tôi sẽ uống dữ lắm.

Anh Phong trở vào, xếp chỗ cho tôi và anh Bằng:

- Thương ngồi đây... Bằng chỗ này. Thế... thế tiếng đàn tiếng hát mới không lẫn át nhau. Xong rồi đây, Thương bắt đầu cất giọng được rồi.

Tôi nghe tiếng bấm nút lách cách. Giọng tôi tự nhiên trầm xuống như một người hát không ra hơi. Anh Phong phì cười:

- Làm gì mà run thế? Phải bình tĩnh chứ.

- Em hát dở anh phải xóa ngay đi nhé.

- Dĩ nhiên rồi. Tôi giữ giọng cậu để triển lãm hay sao.

Phải đến lần thứ năm, thứ sáu, tiếng hát của tôi mới bớt khó nghe. Nhiều lúc âm thanh phát ra có lẫn tiếng thở, thô kệch, vụng về, giọng ngân thì run rẩy. Tôi ngượng ngịu, toát mồ hôi vì quá khổ sở. Nhưng anh Phong lại bảo:

- Khá lắm! Khá lắm rồi.

Anh Bằng cũng khen tôi. Dù chắc chỉ có mục đích giúp tôi khỏi nản lòng, những câu nói của hai người đã giúp tôi bình tĩnh dần. Anh Phong đặt ly nước lọc vào tay tôi:

- Uống đi, nghỉ một chút rồi ta bắt đầu lại.

Dần dần tôi quen với máy. Tôi hát một cách tự nhiên hơn. Tôi không còn lúng túng, bắt đầu chú ý diễn tả tình cảm trong mỗi câu ca. Tôi tìm được sự rung động, xúc cảm trong khi hát. Tôi phải nói về một thế giới nào đó, một thế giới mềm nhỏ kết bằng những nỗi buồn man mác, đôi khi chan chứa tình thương yêu. Tôi muốn hát thế nào để mọi người cùng hiểu về thế giới đó. Mọi người phải cùng sống, cùng bàng hoàng vì bài hát như tôi. Bằng trí tưởng tượng và những rung động nhẹ nhàng, tôi dựng lên một thế giới riêng cho mỗi bài hát. Công trình xây dựng có thể thiếu

sốt, sai lầm, nhưng tôi tha thiết hướng về thế giới đó như hướng về một niềm hoan lạc. Tôi hát và tưởng như đang kể lại những xao xuyến của chính tâm hồn mình. Tôi đã lôi cuốn, hướng dẫn mọi người bằng những tiếng gọi dịu dàng. Âm thanh bao vây, nâng đỡ, khuyến khích tôi. Có những câu ca thường không được tôi chú ý lắm, bỗng, trong giây phút đó, cũng khơi động một nỗi buồn thấm thía. Có lúc tôi đem cả nỗi khổ của đời mình vào nỗi khổ diễn tả trong câu ca. Tôi hát liền năm bài mà không cảm thấy mệt.

Khi tôi ngừng lại, nhiều tiếng vỗ tay chợt nổi lên trong căn gác.

- Hay tuyệt!

Giọng nói của chị Kim, tiếng cười của Hương. Tôi kinh ngạc:

- Ủa, chị Kim với chị Hương đến từ hồi nào vậy?

Chị Kim:

- Chúng tôi đến lâu rồi.

- Trời! Sao anh Phong không nói.

Anh Phong đáp:

- Các cô ấy ra hiệu bắt tôi im lặng để cho ca sĩ tiếp tục hát. Ca sĩ thành công rồi đó.

Chị Kim nói:

- Bây giờ thì mời nhạc sĩ, ca sĩ nghỉ ngơi dùng điểm tâm đã. Chắc từ sáng đến giờ anh Bằng và Thương chưa ăn gì phải không?

Hương nói:

- Chị Kim bắt em dậy thật sớm để đi mua bánh mì và kẹo cho các anh đấy.

Chiếc máy ghi âm đã bắt đầu phát thanh lại giọng ca của tôi. Giọng thực trầm ấm hơn tôi tưởng. Chị Kim đặt vào tay tôi một ổ bánh mì. Sự xuất hiện của chị, một lần nữa lại làm cho căn gác vui tươi hơn. Tiếng nhai bánh mì cũng là một thứ âm thanh dễ chịu. Anh Phong lắng nghe, thỉnh thoảng chỉ cho tôi một vài chỗ còn sơ sót. Anh có vẻ hài lòng thực sự. Anh nói:

- Thương hát vào máy ghi âm nghe hay hơn nhiều.

Tôi cười hân hoan. Tôi muốn lên tiếng cảm ơn tất cả mọi người. Những ý nghĩ buồn rầu, tuyệt vọng buổi sáng tan biến hết. Hương hỏi:

- À, anh Phong đã liên lạc được với cô Quỳnh chưa?

- Chưa.

- Tội nghiệp anh San, bé Hùng. Thứ bảy nào em vào

trường mù cũng thấy hai người ngồi chờ. Họ ngồi ở chỗ ghế đá ngoài cửa phòng khách đó anh. Người nào cũng buồn thiu.

Chị Kim hỏi:

- Anh Phong cũng quen cô Quỳnh sao?

- Không. Nhưng anh có biết vài cô học cùng trường với cô ấy.

- Anh nhiều bạn gái quá nhỉ. Cứ cái đà này thì rồi có khi trong một ngày anh phải tỏ tình với hai cô.

- Còn em ít bạn trai sao? Anh tưởng tượng ra một lần nào đó, Kim sẽ đứng trước đám bạn trai của Kim và nói: “Tôi cần có một người chồng, ai xung phong?” Thế là các cậu sẽ nện nhau cẩn thận để tranh làm kẻ tình nguyện.

Chúng tôi cùng cười. Hương thu nhặt những mẩu giấy gói bánh mì, quét lại sàn gác. Anh Bằng đọc tấu một bản nhạc ngoại quốc vui để ghi âm.

Khi chị Kim và Hương ra về, căn gác đã bắt đầu nóng hầm hập vì nắng trưa. Ngõ bớt ồn ào. Bầu không khí thơm nức mùi xào nấu. Nhờ mấy khúc bánh mì, tôi và anh Bằng không phải trở vào chùa ăn cơm chay. Nằm trên ghế vải nóng chịu không nổi, chúng tôi cởi trần lăn

ra sàn gác. Tôi nằm giữa anh Bằng và anh Phong. Tôi định ngủ thì anh Bằng chợt nói:

- Anh có yêu chị Kim không?

Anh Phong cười:

- Lại muốn nói chuyện tình cảm hả?

Anh Bằng nghiêm trang:

- Em hỏi thật đó. Em thấy chị Kim cũng có nhiều cảm tình với anh.

Anh Phong yên lặng, tôi xen vào:

- Anh quen chị Kim từ hồi nào? Anh kể đi. Em quý mến anh, chị Kim và Hương nên em muốn biết rõ thêm về các anh, các chị.

- Không ngủ trưa sao?

- Thôi, ngủ ở đây lúc dậy mệt muốn chết.

Anh Phong lưỡng lự một chút rồi chiều ý chúng tôi, bắt đầu kể:

- Câu chuyện của tôi giản dị lắm. Tôi quen với gia đình Kim từ lúc cô ấy mới có hơn mười tuổi. Thứ bảy tôi thường đến nói chuyện với người anh trai của Kim.

Hai chúng tôi ngồi giữa phòng học, ba hoa bàn luận về mọi vấn đề. Kim ngồi học ở một cái bàn bên cửa sổ. Dù muốn, dù không, thỉnh thoảng Kim cũng phải nghe chuyện của chúng tôi. Quả thực, lúc đó tôi chỉ coi Kim như một cô bé con. Kim nghiêm trang, chăm chỉ, thường ngồi như bất động bên bàn học. Ngay cả những lần tôi và Long - anh trai Kim - gân cổ, to tiếng tranh luận, cô cũng không quay lại.

Một lần, trong lúc chờ Long về, tôi đến đứng cạnh bàn học của Kim, nhìn qua cửa sổ. Cửa sổ trông sang một căn nhà rộng, vườn cây cỏ mọc cao như bỏ hoang. Căn nhà có kiến trúc thật lạ: tường gỗ, mái ngói, góc mái cong lên. Xung quanh nhà có hành lang gỗ. Muốn vào nhà người ta phải bước lên mấy cái bậc xếp bằng đá trắng. Một bức màn tre mắc từ mái phủ xuống tới mặt sàn gỗ. Sát chân tường rào, một thân cây khô mục nằm bên một đống tro than. Không một dấu hiệu nào chứng tỏ là nhà có người ở. Tôi ngạc nhiên và tò mò quay lại hỏi Kim về người chủ của căn nhà ấy. Rồi từ chuyện căn nhà, chúng tôi chuyển sang các vấn đề khác. Câu chuyện thật vui. Và lúc đó, tôi khám phá ra một điều rất thú vị: Kim có nhiều ý tưởng rất giống tôi. Có lúc, tôi nghĩ là cô vừa nhắc lại một câu nói tôi đã “phát ngôn” trước đây.

Tôi tìm vẻ chế giễu trên mặt Kim, nhưng không thấy. Có thể nói: chúng tôi dùng một thứ “ngôn ngữ” giống hệt nhau. Từ cách diễn tả ý nghĩ, cách sử dụng những danh từ thời đại, lối nói đùa cho vui, Kim gần gũi tôi hơn cả Long. Tôi thấy Kim lớn hơn tôi nghĩ một chút nhưng lúc đó tôi vẫn coi Kim là một cô bé.

Sự giống nhau đó chắc không phải tình cờ. Trong nhiều năm, mỗi tuần đều phải nghe chuyện tôi và Long, hẳn Kim bị ảnh hưởng. Cô gái kín đáo, hiền lành ấy vô tình nhìn đời theo lối nhìn của tôi. Như cô em gái quanh quẩn xó nhà học hỏi thế giới bên ngoài qua kiến thức của ông anh trai giang hồ, lang bạt.

Anh Bằng hỏi:

- Hồi ấy, anh đã yêu chị Kim chưa?

- Chưa. Thỉnh thoảng nghĩ đến Kim tôi có hơi cảm động. Tôi tưởng như một phần ý nghĩ, quan niệm của tôi đã dừng lại nơi người con gái ngồi chăm chỉ học bài, làm bài bên cửa sổ. Có lần, tôi hỏi Kim “Không hiểu hồi trước anh đã nghĩ thế nào về những người tự tử” và được Kim nhắc lại khá đầy đủ những điều tôi đã quên. Tôi sung sướng và hơi kiêu hãnh. Đó là sự hài lòng của một kẻ tha hồ vút bừa bãi ý tưởng lại sau lưng và

được một cô gái chịu khó nhất nhặt giữ gìn cho. Có lần Kim nhắc lại những câu mà thực tình tôi không nhớ đã nói ở đâu và trong trường hợp nào. Kim còn báo động ngay khi tôi có một ý tưởng mâu thuẫn với chính mình. Nói chuyện với Kim, tôi có cảm tưởng đối diện cùng lúc với hiện tại và quá khứ.

Khi Long nhập ngũ, tôi bắt đầu ít đến nhà Kim. Bẵng đi một năm trời tôi không gặp cô ta. Lần gặp lại mới đây, tôi bỗng thấy Kim lớn, đẹp và thay đổi hẳn. Kim tinh quái, nghịch ngợm, láu lỉnh hơn. Như một cô em gái cần bàn luận với ông anh, Kim kể cho tôi nghe về một mối tình có kết luận bi đát: chàng nàng xa nhau. Kim thú thực là đã đau khổ và kiêu hãnh vì được đau khổ. Với tư cách một người anh lớn, tôi bảo:

- Em lao vào tình yêu quá sớm thế là dại dột.

Kim cãi:

- Em mười tám tuổi. Chính anh vẫn nói với anh Long là khi lên sáu tuổi người ta phải đi học, mười bảy, mười tám phải yêu, trong khoảng hai mươi đến ba mươi phải lập gia đình. Đó là chuyện bình thường. Đi học lúc sáu tuổi hay yêu lúc mười tám chả có chuyện nào đáng khen hay đáng chê hơn chuyện nào. Nếu không chịu

ở trong khuôn khổ bình thường, muốn vượt ra, thì cũng nên sống hơn mọi người, đừng chịu thiệt.

Tôi bảo Kim:

- Em hiểu lầm ý anh rồi. Ở xã hội ta, những mối tình trong quá khứ là thành tích của người đàn ông nhưng lại là những lầm lỗi của người đàn bà.

Tôi nói như thế để thắng cuộc tranh luận hơn là để dạy khôn cho Kim. Không ngờ Kim lại mang mặc cảm phạm tội và khổ sở vì quá khứ của mình.

Anh Bằng nói:

- Em nghĩ là hai người yêu nhau rồi.

Anh Phong yên lặng một lát mới kể tiếp:

- Đến đây, có một điều rắc rối không liên can gì đến những việc tôi đã kể. Sự chênh lệch giữa hai gia đình là bức tường ngăn cách mà người con trai, vì tự ái, thường không muốn vượt qua. Tôi cũng có mặc cảm. Sống giữa xã hội này, những người nghèo thường bị thiệt thòi như những người khiếm thị. Nếu không cẩn thận, một ngày nào đó họ có thể giật mình khám phá ra kẻ đang dẫn dắt mình là tiền bạc, là sự ham muốn thấp hèn. Sự thừa

thải hay thiếu thốn vật chất đều có thể đưa con người đến chỗ bần tiện, đáng ghét. Phải can đảm lắm người ta mới thực sự không sợ những biến chứng kỳ quặc, nguy hiểm của bệnh nghèo. Tôi không muốn Kim biết và hiểu rõ điều đó.

Giọng anh Phong nhỏ đi như những lời thầm thì. Buổi trưa bắt đầu yên tĩnh. Ngõ hẻm cũng hoạt động yếu ớt như một người chập chờn nửa thức, nửa ngủ. Máy chiếc máy thu thanh đã im tiếng. Anh Phong đứng dậy đóng cửa sổ để ngăn gió phả hơi nóng hầm hập từ mái tôn nhà bên cạnh. Những tiếng động gần xa không rõ rệt pha trộn thành một âm thanh uể oải, tạo sự bức rứt, khó chịu quanh mình. Chắc anh Phong đang buồn. Câu chuyện đã khơi lại một niềm tiếc thương.

Chúng tôi im lặng một lúc lâu. Buổi trưa cứ tiếp tục ôm chặt chúng tôi bằng vòng tay nóng hôi hổi. Tôi muốn cựa quậy mà chân tay rã rời. Anh Bằng nói:

- Anh Phong cho em góp ý, bàn luận về trường hợp của anh nhé.

- Bằng cứ nói đi.

Anh Bằng chậm rãi:

- Em không được sống và hiểu biết nhiều như anh. Bóng tối lại bắt em thường chỉ được suy nghĩ trong một phạm vi hẹp hòi. Em có ít kinh nghiệm về đời sống xã hội. Lập trường của em rất dễ sai lầm. Nhưng những ý nghĩ này em đã tìm ra sau bao tháng năm nghiền ngẫm về đời sống cực khổ của mình.

Em tin rằng dẹp bỏ hết mặc cảm, tạo sự tự tin cũng là một cách để đến gần hạnh phúc. Trước đây, những mặc cảm chồng chất làm em khổ sở vô cùng. Hẳn anh cũng hiểu trường hợp của em. Con người được sinh ra đời như những giọt mưa rơi trên địa cầu không có bề mặt phẳng, giọt rơi trên đỉnh núi, giọt nằm dưới đáy vực. Vị trí đời em cũng chỉ là một vực sâu thăm thẳm. Nhưng em tin là nếu mình hết sức cố gắng, trời vẫn cho mình đủ thời gian để leo từ vực thẳm lên đỉnh núi. Vì nỗi khổ hiện tại mà từ chối sự sung sướng trong tương lai là một điều dại dột. Nếu có một người con gái yêu em, em sẽ nhất định xin cưới cô ấy làm vợ, không có mặc cảm, lo lắng hay sợ hãi gì hết. Có thể nỗi khổ sẽ đến ngay sau hạnh phúc. Nhưng em sẽ tiếp đón cả hai như một người chủ tiếp đón những ông khách vừa xấu, vừa tốt. Em muốn được sống, thiết tha sống. Em thích một căn phòng ồn ào hơn là căn phòng trống rỗng. Khi đóng

cửa căn phòng em muốn được nhớ lại một chuyện gì. Chắc sự cô đơn, ít bè bạn trong nhiều năm đã tạo cho em những ý nghĩ ấy.

Theo ý em, anh đã yêu thì cứ tiếp tục và tính chuyện xây dựng với chị Kim. Một cuộc đời đủ dài để anh làm giàu, tạo sự nghiệp, lại rất có thể quá ngắn khiến anh không kịp tìm ra một người yêu thương mình thực tình.

Anh Bằng ngừng lại, yên lặng như chờ đợi anh Phong lên tiếng. Nhưng anh Phong cũng yên lặng.

- Em nghĩ sai hả anh Phong?

- Không. Những ý nghĩ của Bằng là ý nghĩ của một người yêu đời và can đảm nữa. Cảm ơn Bằng rất nhiều. Dĩ nhiên là tôi không thể thay đổi lập trường ngay sau khi nghe một lời khuyên. Nhưng chắc trong hồ sơ của đời tôi sẽ có niềm ao ước được cưới Kim và tôi sẽ cố gắng thực hiện.

Nhiều đoạn trong câu chuyện giữa hai anh hơi khó hiểu đối với tôi. Nhưng tôi có cảm tưởng đã được sống thêm nhiều ngày, với nhiều người. Tôi thưởng thức được nỗi đau khổ, niềm hàn hoan của một thế giới hoàn toàn xa lạ.

Bỗng anh Phong cất tiếng huýt sáo. Đây là một bản nhạc lạ? Hay anh Phong đang huýt sáo theo cảm hứng của mình? Âm thanh dần dần cao vút có lúc chen lấn, xô đẩy nhau như xoắn xang, bối rối.

- Bản nhạc gì đó anh?

- Tôi không nhớ tên. Đây là bài ca Kim thích nhất.

Đoạn sau của bài hát êm đềm, bình thản. Âm thanh dịu dàng vây phủ căn phòng và buổi trưa uể oải chậm chậm tan đi. Anh Phong đang vui và hy vọng. Tôi và anh Bằng cũng thế.

Tôi hát nho nhỏ. Mai đây tôi sẽ nhớ đến căn gác này mỗi lần lên tiếng hát. Ở đây, tôi đã sống cùng với nỗi buồn, niềm vui của những người bạn thân. Tôi đã cố gắng. Tôi sẽ dựa vào những khổ sở, những ao ước, hy vọng của anh Phong, anh Bằng để diễn tả tình cảm những bài ca. Thật sung sướng khi cảm thấy mình có ích.

Tôi sẽ thành công hay thất bại? Chưa thể biết được. Nhưng tôi tin chắc sẽ vượt lên cao hơn vị trí hiện tại của mình. Tôi sẽ sống nhờ sự làm việc. Đời tôi sẽ không còn là một tiếng than dài trong bóng tối.

Tiếng huýt sáo của anh Phong lớn hơn như muốn chen lấn, ganh đua với tiếng hát của tôi. Cái nóng đã dịu. Trời về chiều. Anh Phong mở cửa sổ. Gió lùa vào căn gác, lướt qua chúng tôi, mát mẻ, dịu dàng như bàn tay săn sóc của một người thân.

Chương cuối

Nhà ông trưởng ban nhạc “Thông Reo” ở cuối một ngõ hẻm. Chúng tôi loay hoay hỏi thăm chừng nửa giờ mới đến đúng địa chỉ. Chắc ông ta mở lớp dạy nhạc. Phòng khách vang lên tiếng hát của khá nhiều người. Khi ngừng hát, họ cười đùa. Nghe giọng nói, tôi đoán họ cũng còn trẻ như chúng tôi.

Anh Bằng, anh Thảo, Thịnh-hoàng-tử và tôi ngồi sát nhau trên một chiếc ghế dài, chờ đợi.

Khi ông trưởng ban bước đến gần chúng tôi, tiếng đàn, tiếng hát, tiếng trống trong phòng bỗng im bật. Ông hỏi ngay:

- Mấy cậu ở trường nam sinh mù phải không? Tôi có nghe cô Hồng Châu nói về các cậu, khen các cậu đàn hay. Nếu các cậu có thể giúp cho ban nhạc của tôi được thì tốt lắm. Nhưng... tôi thấy cô ấy chỉ giới thiệu hai cậu thôi mà. Một cậu dương cầm, một cậu tây ban cầm?

Giọng ông sang sảng, tiếng nói hơi lớn của một người quen chỉ huy. Nhưng tôi đoán ông là người vui tính, dễ dãi. Anh Bằng đáp thay cả bọn:

- Thừa ông vâng. Tôi và anh Thảo có thể sử dụng hai thứ nhạc khí đó. Còn em Thịnh thì thổi clarinette và em Thương đây muốn xin ông cho ca trong ban.

- Vậy hả? Được rồi. Bây giờ chúng ta cũng phải xét qua tài năng của nhau một chút cho dễ bề thông cảm nhé. Ở đây không có đàn dương cầm. Vậy cậu Thảo phải chờ hôm nào cùng với tôi đến đài phát thanh biểu diễn. Cậu sắp tốt nghiệp ở trường Quốc Gia Âm Nhạc phải không?... Ờ, thế thì tài nghệ đáng tin cậy rồi. À, để tôi lấy nước cho các cậu uống đã nhé.

- Dạ thôi, xin cảm ơn ông.

- Thôi sao được. Cậu nhỏ kia phải uống nước cho mát cổ mới hát hay chứ.

Ông đi vào nhà trong. Chúng tôi cùng cảm thấy yên ổn, dễ chịu vì được săn sóc một cách thân mật.

Khi ông mang nước trở lại, anh Bằng đã kiểm soát xong dây đàn. Không đợi ông yêu cầu, anh bắt đầu gảy một bản anh thích nhất. Nghe hết bài, ông nói:

- Tốt. Bây giờ cậu này cho tôi nghe kèn.

Khác hẳn với thái độ bình tĩnh, tự tin của anh Bằng, Thịnh tỏ ra hồi hộp, luống cuống. Tôi nắm vai hắn, bóp nhẹ một cái để khuyến khích. Áo Thịnh ướt mồ hôi.

Tiếng kèn mới đầu nhỏ bé, rụt rè, rồi bỗng vụt lớn lên thành linh. Trong tiếng kèn tưởng như có lẫn hơi thở của Thịnh, nghe thật chướng tai. Có lẽ cũng tự nhận được khuyết điểm, Thịnh lại vội hạ tiếng kèn xuống. Lầm lỗi này kéo theo lầm lỗi khác. Tiếng kèn bắt đầu loạc choạc, sai lạc. Những đoạn Thịnh cố tình kéo dài thì lại uể oải, vô duyên. Tôi muốn bảo Thịnh ngừng hẳn để lấy lại bình tĩnh, nhưng không dám. Cuối cùng hắn thối sai cả nhịp.

Ông trưởng ban cười:

- Tài nghệ cậu này còn hơi yếu đấy nhé. Phải tập lại ít lâu mới được.

Tôi bào chữa cho Thịnh:

- Thưa ông, ở trường Thịnh thối hay hơn nhiều. Chắc ở đây Thịnh hồi hộp quá.

Như không chú ý đến lời tôi, ông trưởng ban nói với Thịnh:

- Cậu phải tập điều khiển hơi thở nhiều hơn nữa. Làm sao cho các âm thanh phát ra vừa đúng cao độ.

Thịnh đáp nhỏ:

- Dạ.

Sự thất bại của Thịnh khiến tim tôi đập mạnh. Có lúc tôi tưởng không còn đủ khả năng há miệng nói một câu cho xuôi. Ông trưởng ban nhạc giục tôi hát. Giọng ông còn vui vẻ nhưng hình như đã thiếu một phần tin tưởng. Ông đặt ly nước vào tay tôi. Tôi uống cạn.

Tiếng đàn anh Bằng dạo khúc mở đầu bài “Giấc mơ sầu” đã nổi lên. Tôi cầm ly nước trong hai tay, thu người nhỏ lại, tựa vào Thịnh, bắt đầu cất tiếng. Âm thanh đầu tiên phát ra thô, vội vã như chỉ cốt đuổi cho kịp tiếng đàn. Thêm nữa, ngụm nước vừa uống còn gây một cảm giác vướng víu trong miệng. Tôi muốn nuốt nước bọt, nhưng chậm rồi. Mãi lo lắng về những sơ sót đó, tôi hát câu đầu, câu thứ hai một cách máy móc. Tôi hát như chỉ cốt xướng lên những âm thanh không có ý nghĩa.

Đến câu thứ ba, tôi bình tĩnh lại. Lời ca đột nhiên đem đến sự rung động cho người hát. Tôi chìm dần trong tiếng hát. Tôi tìm lại được cả những nỗi buồn,

niềm vui. Tôi cố gắng dùng tất cả sự khổ cực mà tôi đã gặp để tạo nên thế giới của một giấc mơ sâu. «Ôi! Niềm vui biến thành làn mây nhẹ... tan dần đi tan dần đi nơi cuối chân trời!» Tôi tưởng như chính mình là kẻ đang mất niềm vui, đứng cô đơn giữa bóng tối mênh mông, không biết phải tiến về hướng nào. Tôi đặt trong tiếng ca những xao xuyến, những đau đớn, rã rời của một người bắt đầu tuyệt vọng.

Khi tôi ngừng hát, tiếng vỗ tay chợt nổi lên mạnh mẽ, đông đảo hơn tiếng vỗ tay dành cho tôi trong căn gác của anh Giản, ông trưởng ban nói:

- Học trò tôi đang hoan nghênh cậu đó.

Ông vui vẻ bắt tôi hát hai bài nữa do ông chọn. Sau cùng, ông nói:

- Thế là xong. Sáng thứ hai tới, ba cậu đến đây. Tôi có xe, tôi sẽ đưa các cậu đến Đài Phát Thanh, chúng ta cùng làm việc. Các cậu có mặt ở đây lúc tám giờ nhé. Hôm đó các cậu sẽ gặp tất cả các anh chị em trong ban Thông Reo.

Anh Thảo đáp một cách hân hoan:

- Thưa ông, chúng tôi sẽ đến thật sớm.

- Bây giờ, các cậu đem tập nhạc này về tập dượt trước đi. À... mà làm sao các cậu đọc được?

- Chúng tôi sẽ nhờ người đọc giùm, chép ra chữ nổi. Vả lại, một số lớn nhạc phẩm chúng tôi đều có tập đàn, hát rồi.

Anh Bằng nói:

- Chỉ có một điều hơi phiền, xin ông thông cảm. Chúng tôi không nhìn thấy được nhịp tay của ông, mong ông cho nhịp bằng tiếng động.

- Chuyện đó dễ mà. Các cậu cứ việc dựa theo nhịp trống.

Ông trưởng ban tiễn chúng tôi ra tận cổng và nói mấy câu khuyến khích Thịnh.

Sự thất bại của Thịnh khiến cả bốn người cùng im lặng. Mặc dầu có lẽ anh Bằng, anh Thảo cũng như tôi đều muốn cười vui để mừng sự thành công. Thế là chúng tôi đã kiếm được việc làm!

Lúc đứng ở trạm xe buýt, Thịnh bỗng nói:

- Mình muốn đập cái kèn đi quá.

Anh Bằng vội trấn tĩnh hẳn:

- Đừng nói nhảm. Cố gắng tập thêm ít lâu nữa là được. Vội gì.

Chúng tôi vừa bước lên xe buýt thì trời đổ mưa lớn. Đoạn đường từ nơi xe đậu đến cổng trường khá dài. Chúng tôi lại không dám đi nhanh. Cả bốn đều bị ướt, lạnh.

Sinh đón chúng tôi ở chân cầu thang, hỏi to:

- Thế nào? Công thành danh toại cả chứ?

Tôi đáp:

- Thành công được ba phần tư.

- Anh nào là cái một phần tư xấu số đó. Thịnh hả?

Thịnh không trả lời, chạy rầm rập lên thang trước. Tôi vừa bước vào phòng ngủ vừa cởi khuy chiếc áo ướt. Mưa xối ào ào trên mái tôn. Nhưng tiếng khóc của Thiệp nhỏ ở giường Vân nghe rất rõ. Vân cầu nhau:

- Mày ngu quá!... Mày ngu quá!

Anh Bằng hỏi:

- Thăng Thiệp làm sao đó?

Vân đáp:

- Mẹ nuôi nó mất tích rồi. Bao nhiêu tiền dành

dụm được nó gửi mẹ nó hết. Thế là bây giờ tong cả vốn liếng. Ngu thật!

Trời! Có thể bà ấy ốm đau hay có việc phải đi đâu xa. Đến nhà bà ấy chưa?

- Đâu có biết nhà mà đến.

- Sao thằng Thiệp vẫn kể...

- Ông ấy tưởng tượng ra. Ông ấy kể cho le vậ thôi. Tụi này đã đi hỏi tin tức bà ta suốt cả buổi chiều ở quanh rạp hát. Lúc ấy mới biết bà ta còn quýt tiền của nhiều người. Nhưng riêng thằng Thiệp là đau nhất.

- Mất nhiều không?

- Cũng khá bộn. Tiền dành dụm mấy tháng nó đem gửi hết, có tiêu xài đồng nào đâu. Thỉnh thoảng được bà ấy cho chén một bữa.

Anh Thảo buông gọn một câu:

- Thằng Thiệp thế mà có duyên với viện mồ côi.

Biết an ủi Thiệp nhỏ cũng vô ích, chúng tôi mặc cho nó khóc. Tôi hỏi Vân:

- Anh San đâu?

- Anh ấy vừa đi rồi. Một chị bên lưu xá đem cái thư của cô Quỳnh lại. Hình như thư có ghi địa chỉ của cô ấy. Anh San vội vã lên đường ngay.

- Mưa to thế này mà cũng đi.

- Anh ấy mặc áo mưa. Có trời mới giữ anh ấy lại được. Nghe nói có thư của Quỳnh ông ấy nhảy phốc từ trên giường xuống reo như điên.

Tôi cởi chiếc áo ướt. Bỗng từ cuối phòng ngủ tiếng kèn của Thịnh vang lên.

Âm thanh cuộn cuộn, nối nhau liên tiếp như Thịnh không hề ngừng lại để thở. Bên ngoài, mưa đập đều vào cánh cửa sổ, gió thổi ào ào vây quanh bốn phía. Nhưng tất cả những tiếng động đó chợt giống như hợp âm trầm làm nền trong một hợp tấu khúc kỳ lạ. Chúng chen lấn, xô đẩy, rầm rập tiến tới rồi chợt dịu dàng, lùi ra xa, êm ái như đoạn cuối của một tiếng vọng.

Trên tiếng mưa và len lỏi trong tiếng gió, tiếng kèn của Thịnh gọi cho tôi những rung động mới mẻ, một nỗi sầu có pha niềm kiêu hãnh. Tiếng kèn đã tự ý mọc lên trên mảnh đất đầy đau thương và khổ ải như một loài cây dại. Và trên mỗi nhánh của loài cây âm thanh đó bùng nở một bông hoa, loại hoa cánh mềm

như nhưng, thơm như tất cả những mùi thơm trong quá khứ.

Bao ngày tháng đã qua đi và nỗi buồn như trăm ngàn cây gai tạo thành một khu rừng trong tâm hồn tôi. Tôi phải lần mò tìm lấy một lối đi tin tưởng, lạc quan. Tiếng kèn của Thịnh chọt làm động sợi dây móc nối cây rừng. Và, cùng một lúc, muôn ngàn mũi gai buồn rung lên...

Anh Bằng thì thảo:

- Hay quá!

Anh Thảo:

- Nỗi buồn và tiếng khóc đã thổi kèn giùm Thịnh. Trong đời, chỉ một lần thổi hay như thế cũng đủ khổ rồi.

Tôi cầm cái áo ướt trong tay, ngồi xuống giường. Tôi nhớ đến San. Giờ này chắc anh đang lần bước trong mưa để tìm Quỳnh.

Tháng 3-1966

Lê Tất Điều

“Than thở hình như là cách tự vuốt ve nỗi khổ”. —
Lê Tất Điều, Đêm dài một đời.

“Đêm ngủ gặp ác mộng mình có thể thoát ra bằng cách tỉnh dậy. Nhưng nếu thực tại chính là ác mộng mình không thể trốn nó bằng cách ngủ”. — Lê Tất Điều, Đêm dài một đời.

Trong năm 2012, sự trở lại của những tác phẩm văn, sử sáng giá đã in tại miền Nam trước năm 1975 của Tràng Thiên (Võ Phiến), Tạ Chí Đại Trường... tuy chưa nhiều, song có thể nói, đã đem lại nguồn cảm hứng lớn cho người đọc, người viết trong nước ở thời điểm này. Những ngày đầu năm 2013, một tác phẩm văn chương đầy nhân cảm của nhà văn Lê Tất Điều, sau 47 năm lại tái ngộ độc giả Việt Nam – truyện dài Đêm dài một đời.

Đọc Đêm dài một đời như được trải nghiệm một cảm giác xa xót mà lung linh của tình người trong thời loạn. Không hiện lên với khói lửa và tàn khốc xương máu, chiến tranh đi sâu vào những phận người nhỏ bé và lầm lũi với sự âu lo chết chóc thường trực, với những chuyến tàu chở học trò về thăm quê nhà có thể

bị trúng mìn bất cứ lúc nào, với những cuộc chia tay của đám học sinh nội trú được biến thành trò chơi đám ma... Bối cảnh cuộc chiến ở rất xa, thậm chí không được nhắc đến, nhưng lại rất gần, day dứt trong mỗi tâm hồn, biến cố cuộc đời.

Lê Tất Điều được biết đến như một cây bút viết về ký ức tuổi thơ tuyệt vời. Nhưng trong Đêm dài một đời, thế giới tuổi thơ lại có sức lay động mãnh liệt hơn cả. Đó là thế giới của những tuổi thơ không nhìn thấy mặt trời, những đứa trẻ mù hoang mang và chưa thể tìm thấy sự chủ động trước đời sống.

Tất cả hiện lên trong lời dẫn chuyện của cậu bé Thương, một cậu bé rơi vào cảnh mồ côi cha mẹ và mù loà sau một chuyến tàu cán mìn trở thành học sinh nội trú ở trường khiếm thị. Sự chật chội thiếu thốn của không gian sống nội trú, những cuộc chia tay bạn bè không hứa hẹn gặp lại, mối quan hệ với những “người sáng” đầy phức tạp và những tình cảm ân cần, trù mẫn mà những nhóm thanh niên sinh viên tình nguyện dành cho bọn trẻ... đã tạo nên bức tranh đời sống kỳ lạ, đầy cảm động. Cả cái cách mà bọn trẻ trước khi rời xa môi trường nội trú tìm cho mình những nghề nghiệp, những nơi nương tựa để tiếp tục sống (người làm bàn chải, người bán vé số, người cố gắng

khẳng định mình trong ban nhạc) cũng chồng chất ưu tư thân phận, song lại luôn ánh lên những niềm lạc quan trong trẻo vào cuộc đời, vào tình người.

Lê Tất Điều viết về đời sống tâm hồn của lũ trẻ bằng sự đồng cảm đầy tinh tế. Đó có thể là khoảnh khắc nhân vật tôi ngồi mân mê cái mẫu xương nhô ra ở cổ tay bạn, đó là khi lũ trẻ mù chơi đàn, chính âm thanh làm cho chúng cảm nhận đầy đủ đời sống xung quanh xôn xao, thấy được mùi hoa ngâu phảng phất, thấy bóng tối bớt nặng nề...

Nỗi buồn miên man thấm sâu vào nhạc văn của Đêm dài một đời, có sức gợi mở và ám ảnh người đọc triền miên: “Tôi tìm được sự rung động, xúc cảm trong khi hát. Tôi phải nói về một thế giới nào đó, một thế giới mềm nhỏ kết bằng những nỗi buồn man mác, đôi khi chan chứa tình thương yêu. Tôi muốn hát thế nào để mọi người cùng hiểu về thế giới đó. Mọi người phải cùng sống, cùng bàng hoàng vì bài hát như tôi” (trang 181).

Có thể nói, đây là thứ văn chương hồn hậu, giúp người ta nghĩ đẹp, cảm xúc đẹp, sống đẹp và biết hướng tha với một tinh thần đầy rộng mở, chia sẻ, yêu thương. Đâu đó, ta đã bắt gặp những nghịch cảnh,

208 | Lê Tất Điều

những đời sống chan chứa nghĩa tình, khốc liệt mà đằm sâu, sát thực mà rất thi ca trong một vài truyện ngắn của Duyên Anh, người văn chương cùng thời.

Tràng Thiên (Võ Phiến) viết nhận xét rằng: “Đọc Điều, ta tiếp cận một tâm hồn nhân ái, bao la và dịu dàng”.

Tác giả

Lê Tất Điều sinh năm 1942 tại Hà Đông, vào Sài Gòn từ năm 1954; được biết đến qua tạp chí Bách Khoa, một tạp chí uy tín, thành công tại Sài Gòn trong giai đoạn dài, từ năm 1957 – 1975.

Ngay từ tập truyện ngắn đầu tay có tựa Khởi hành, do Bách Khoa ấn hành năm 1961, Lê Tất Điều đã được giới phê bình và độc giả lúc bấy giờ đánh giá cao. Cho đến năm 1970, ông là tác giả của tám cuốn tiểu thuyết, truyện ngắn, truyện dài gây chú ý, trong đó, *Đêm dài một đời* là cuốn thứ tư.

Sau năm 1975 ông sang Mỹ và mở một bước ngoặt mới trong văn nghiệp: không viết văn xuôi nữa mà chuyển hẳn sang làm thơ với bút danh Cao Tần. Các tập thơ nổi tiếng của ông trong thời kỳ này là: Thơ Cao Tần (1977), Thư về Bloomington, Illinois (1997). Trong thời kỳ này, ông cộng tác với các tạp chí: Hồn Việt, Bút Lửa, Văn Học Nghệ Thuật trong chức vụ tổng thư ký hoặc chủ bút; từ năm 1990, làm cố vấn trưởng Thư viện Toàn cầu.

Sau 47 năm, *Đêm dài một đời* của Lê Tất Điều trở lại giản dị và vẫn mới mẻ trong bối cảnh đời sống văn chương đang thiếu những tác phẩm đẹp, lay động thực sự dành cho tuổi mới lớn, trong đời sống mà sự vô cảm đang có sức lây lan mãnh liệt.

